



BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

KỶ YẾU

“NHÌN LẠI 20 NĂM LŨ LỚN MIỀN TRUNG”





MỤC LỤC

PHẦN 1 : LỜI TỰA	03
PHẦN 2: NHÌN LẠI DIỄN BIẾN ĐỢT MƯA LŨ LỊCH SỬ NĂM 1999	07
PHẦN 3: THIÊN TAI, LŨ LỚN Ở MIỀN TRUNG NHỮNG NĂM QUA	29
PHẦN 4: THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP TRONG ỨNG PHÓ THIÊN TAI KHU VỰC MIỀN TRUNG	45
PHẦN 5: BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI ĐỐI VỚI KHU VỰC MIỀN TRUNG SAU TRẬN LŨ NĂM 1999	57
PHẦN 6: HỒI ỨC CỦA MỘT SỐ NHÂN CHỨNG LỊCH SỬ	93
PHẦN 7: LỜI KẾT	121

PHẦN

1

LỜI TỰA



PHẦN I: LỜI TỰA

Trong thời gian gần đây, thiên tai trên thế giới và ở nước ta diễn ra ngày càng phức tạp, khó lường, trái quy luật gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, toàn hệ thống chính trị đã vào cuộc quyết liệt, công tác phòng, chống thiên tai đã được tăng cường và đạt được nhiều kết quả. Là một đất nước hàng năm phải đối mặt với nhiều loại hình thiên tai khắc nghiệt, trong đó, nhiều trận thiên tai đã để lại hậu quả nặng nề và trở thành những ký ức, dấu ấn đau thương đối với nhiều địa phương. Trận mưa lũ lịch sử năm 1999 tại nhiều tỉnh thành miền Trung là một trong những đợt thiên tai điển hình đó. Để nhìn nhận lại chặng đường phòng chống thiên tai thời gian qua để rút ra bài học kinh nghiệm, nhìn nhận thách thức, cũng như đưa ra các giải pháp, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân trong công tác phòng chống thiên tai, đồng thời tri ân những tổ chức, cá nhân đã cống hiến, hy sinh chống chọi với thiên tai, Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai đã tổ chức biên tập, xây dựng cuốn kỷ yếu với chủ đề “Nhìn lại 20 năm lũ lớn khu vực miền Trung”. Nội dung kỷ yếu bao gồm các hình ảnh, bài viết, báo cáo về những bài học kinh nghiệm ứng phó với thiên tai từ các địa phương và đặc biệt là những hồi ức của những nhân chứng lịch sử, những người trực tiếp tham gia công tác chỉ đạo, ứng phó với trận đại hồng thủy năm 1999. Đây cũng là một tài liệu quan trọng, một mặt giúp cho những người làm trong công tác phòng chống thiên tai các cấp có thêm tài liệu để tham khảo, nghiên cứu; một mặt giúp các thế hệ sau hiểu hơn về diễn biến và công tác ứng phó với trận đại hồng thủy năm 1999, về diễn biến ngày càng khốc liệt của thiên tai để triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó phù hợp, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần xây dựng một xã hội an toàn hơn trước thiên tai.

Thường trực BCD Trung ương về PCTT



PHẦN

2

**NHÌN LẠI DIỄN BIẾN ĐỢT MƯA LŨ
LỊCH SỬ NĂM 1999**



1. Diễn biến trận đại hồng thủy năm 1999



(Ngập lụt diện rộng tại Thừa Thiên Huế năm 1999)

Sáng 1-11-1999, trời đầy mây và có mưa nhẹ. Đó là một trạng thái thời tiết rất bình thường của miền Trung vào mùa này. Thế nhưng đến chiều mưa to hơn và chập tối thì mưa sầm sập như trút nước. Mưa suốt đêm và đến mờ sáng 2-11 nước đã ngập khắp nơi. Cả miền Trung (từ Quảng Trị đến Bình Định) chìm dần trong biển nước, nghiêm trọng nhất là Thừa Thiên - Huế và Quảng Nam.

Phiên họp khẩn cấp tại sở chỉ huy chống lũ của tỉnh Thừa Thiên - Huế được cấp tốc thiết lập ở tầng hai tòa nhà bưu điện tỉnh. Các máy điện thoại liên tục réo vang. Tin xấu từ các nơi liên tục báo về: nước cao chưa từng thấy, có nơi ngập đến 6m, và nước lại đang lên vùn vụt mỗi giờ một mét...Lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên Huế nghẹn ngào khi chứng kiến dòng lũ ào ạt đổ về nhấn chìm các khu dân cư.



(Hình ảnh cuộc họp khẩn của Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Thừa Thiên Huế)

Ông NGUYỄN VĂN MỄ

Nguyên chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

“Năm 1999 là một sự kiện dị thường, tôi tạm gọi là dị thường vì tất cả mọi hiện tượng xảy ra đều vượt khỏi tầm suy nghĩ của con người vào thời điểm đó, kể cả về mức độ, lượng mưa, sức tàn phá và sự chia cắt mãnh liệt xảy ra trong những ngày đầu lũ lụt là vượt ra khỏi mọi tính toán, mọi kịch bản mà trước đó chúng tôi đã từng có kinh nghiệm. Có thể nói, Thừa Thiên Huế là vùng trọng điểm bão lũ, vì vậy năm nào cũng như năm nào chúng tôi đều có rút kinh nghiệm, có những ứng phó, chuẩn bị. Nhưng mà ngay lúc trận lụt xảy ra thì mọi hiện tượng đều vượt khỏi tầm tay với của cả những người có trách nhiệm và cả người dân”

Tại Thừa Thiên - Huế, lượng mưa của hai ngày đêm đã 2300mm, gần bằng lượng mưa của cả năm cộng lại; nước đầu nguồn sông Hương mỗi giờ dâng lên 1 mét, nước hạ nguồn sông Hương lên đến 5,94m (vượt báo động III đến 2,94m), chưa từng có trong các số liệu thủy văn hơn trăm năm qua.



(Hình ảnh các phương tiện chìm sâu trong nước tại TP Huế)

Ngày 2/11/1999, tại vùng đồng bằng Hương Thủy, Quảng Điền, Phong Điền, Phú Vang, Phú Lộc và một số nơi ở thành phố Huế bị nước lũ nhấn chìm, ngập sâu từ 4 - 6m. Nhiều đoạn quốc lộ bị ngập trong nước nhiều ngày dẫn đến giao thông đường bộ ngưng trệ. Giao thông đường thủy, đường sắt và đường hàng không cũng phải tạm dừng hoạt động. Nước lũ dâng cao, dòng nước chảy xiết về hạ lưu, làm vỡ phá Tam Giang và mở ra cửa biển mới là Hòa Duân và Vĩnh Hải khiến hàng chục tàu thuyền của ngư dân và tàu tuần tra của cơ quan chức năng bị hỏng, trôi ra biển mất tích. Việc tạo ra cửa biển mới này được xem là chưa từng xảy ra ở nước ta.



(Hình ảnh cửa biển Hòa Duân bị dòng lũ phá ra trong trận mưa lũ lịch sử)



Khi ấy không ai nghĩ rằng đã có một cửa biển mới được mở ra, khoét sâu xuống tận đáy ngôi làng chài hiền hòa nơi đây. Nhiều người ngất lịm khi biết người thân mình khó mà thoát được luồng nước dữ

Hy sinh cao cả

Trước thời điểm đó, những chiếc canô của hải đội 2 biên phòng xuất kích lao về phía tiếng thét gào kêu cứu của những người dân thôn Hòa Duân. Nước dâng cao nhanh quá, không thể mở dây buộc canô ở cầu tàu đã chìm sâu dưới nước. Người lính biên phòng dùng dao chặt đứt dây, con tàu công suất 300 sức ngựa lao ra giữa dòng nước xiết, quần quật trong sóng gió để đưa dân vào phía khu nhà hải đội. Không may con tàu bị một núi nước “khổng lồ” trút xuống xé toang ngôi làng, đây luôn con tàu ra biển, cả năm chiến sĩ bị sóng đánh bật ra khỏi tàu. Thuyền trưởng Đào Xuân Thành, máy trưởng Vũ Xuân Cường, thủy thủ Nguyễn Quang Phú vật lộn với dòng nước hung hãn, bị sóng đánh dạt đi xa hàng cây số về tận xã Hải Tiến nhưng may mắn thoát chết, riêng trung úy thợ máy Phạm Văn Điền và binh nhất Lê Đình Tư đã mãi mãi nằm lại giữa dòng lũ dữ.



(Hình ảnh tàu Biên phòng của Hải đội 2 gặp nạn trôi vào bờ trong trận lũ 1999)



(Hình ảnh Thiếu tá Vũ Xuân Cường - Hải đội 2, người may mắn thoát chết sau khi chiếc tàu đi cứu dân gặp nạn)

Thiếu tá VŨ XUÂN CƯỜNG

Hải đội 2 – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thừa Thiên Huế

“Tàu của tôi gồm 5 đồng chí, sau khi cứu được một số bà con ngư dân, do dòng lũ quá lớn thì phương tiện đã bị dòng lũ cuốn trôi ra biển. Sóng to, gió lớn từ 11 giờ đêm cho đến 5 giờ sáng, tàu chống cự không nổi nước vào nhiều phương tiện bị chìm. Khi tàu chìm, sóng to đã cuốn mỗi người đi một nơi. Tôi thì dạt cách nơi gặp nạn 5 km sau đó trôi vào bờ, 2 người khác cũng may mắn như tôi, riêng trung úy thợ máy Phạm Văn Điền và binh nhất Lê Đình Tư đã nằm lại biển khơi. Khi tôi bị cuốn thì cũng gặp rất nhiều người trôi gặp nạn như tôi, nhưng không thể làm gì được, hết sức đau xót”

Dồn toàn lực cứu dân vùng lũ

Trận lũ lụt lịch sử, bắt đầu vào đêm 1-11-1999 và kéo dài suốt một tuần lễ. Cả miền Trung (từ Quảng Trị đến Bình Định) chìm trong biển nước, ác liệt nhất là Thừa Thiên - Huế và Quảng Nam. Điện mất hết, nước sạch không có, đường giao thông hư hại, máy điện thoại không gọi được... Huế hoàn toàn bị cô lập. Chính Phủ và Ban chỉ đạo PCLB Trung ương có thể nói đã triển khai một đợt huy động tổng lực, quyết liệt với hàng loạt giải pháp đặc biệt để giải nguy cho Huế. Cầu hàng không phía Bắc được thiết lập từ Gia Lâm - Vinh - Đồng Hới - Phú Bài - Đà Nẵng; phía Nam từ Tân Sơn Nhất - Đà Nẵng - Chu Lai - Phú Bài. 24 máy bay không quân được huy động, 280 xe vận tải, 119 xe chuyên dùng vượt cản, 167 chuyến bay ra vào để chuyển kịp thời 800 tấn lương thực cứu trợ, phao cứu sinh.



(Hình ảnh xe lội nước được hỗ trợ để phục vụ công tác chỉ đạo ứng phó mưa lũ và để cứu người dân vùng lũ)



(Hình ảnh hàng cứu trợ được đưa đến người dân vùng lũ bằng trực thăng, bằng ca nô)



(Hình ảnh Ông Lê Huy Ngộ - Nguyên Bộ trưởng Bộ NN và PTNT, Nguyên Trưởng ban PCLB Trung ương thông tin trên Đài truyền hình quốc gia về tình hình thiên tai, mưa lũ nghiêm trọng tại Thừa Thiên Huế)

Ông LÊ HUY NGỘ

Nguyên Bộ trưởng Bộ NN và PTNT, Nguyên Trưởng ban PCLB Trung ương

“Bằng phương châm 4 tại chỗ, trong đó với vai trò chỉ huy tại chỗ, tôi đã trực tiếp đốc thúc mở ba con đường tiếp tế huyết mạch để cứu trợ cho đồng bào. Cầu hàng không được thiết lập tại sân bay Phú Bài nối liền ra miền Bắc, đường biển được nối liền qua cảng Thuận An và xẻ núi, san đường để nối liền hai miền Nam - Bắc qua đèo Hải Vân. Cầu hàng không được thiết lập và lãnh đạo Ban chỉ đạo PCLB Trung ương trực tiếp vào ứng cứu Thừa Thiên Huế. Việc lớn nhất là làm cách nào thoát nước lũ cho thành phố Huế được không? Thứ hai đối với Hoà Duân bị phá vỡ thì phải nghĩ thế nào vì phá vỡ một đoạn đê rất dài, ảnh hưởng rất lớn đến bà con mình trên đê dài đó. Bàn với nhau thì tôi nói trước hết phải lấy cái việc cứu dân, bảo vệ cuộc sống của người dân làm cái số 1 còn thứ hai mới tính đến nhà cửa,.. thứ 3 là ngập lụt đi lại bởi vì bây giờ chưa thể bàn đến vấn đề ngập lụt đi lại được, cũng chưa thể bàn vấn đề nhà cửa được, trước hết phải cứu dân trước”



Các lực lượng tại chỗ của địa phương gồm quân đội, công an, biên phòng, chính quyền cơ sở, phương tiện và nhân lực tại chỗ trong dân đã kịp thời tổ chức, cứu hộ cứu nạn, di chuyển, sơ tán một bộ phận dân cư ở một số địa bàn xung yếu đến nơi an toàn. Ngay trong đêm 2/11 và 3/11, các xe ô tô cỡ lớn của ngành giao thông vận tải và 100% phương tiện cá nhân của công an, quân đội đã được huy động để phục vụ cứu hộ cứu nạn và tiếp tế lương thực đến tay nhân dân; ra lệnh xuất kho lương thực, thực phẩm ở những vùng khô ráo hoặc không bị ngập sâu để kịp thời cứu trợ cho những nơi bị cô lập dài ngày. Trung ương Đảng, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Quốc phòng nhanh chóng lập cầu Hàng không để cứu viện cho Thừa Thiên Huế và các tỉnh miền Trung, nhiều địa bàn bị ngập sâu mà phương tiện đường bộ, đường thủy không đến được phải dùng trực thăng chở lương thực, nước uống, thuốc men cho nhân dân ở các vùng trũng Quảng Điền, Phú Vang, Phong Điền, A Lưới,... nhờ vậy đã hạn chế được tối đa sự thiệt hại về người và đói rét của nhân dân.





(Hình ảnh công tác cứu trợ người dân vùng lũ Thừa Thiên Huế)



(Hình ảnh chỉ đạo của đoàn công tác đặc biệt của Chính phủ tại Thừa Thiên Huế năm 1999)

Thượng tướng NGUYỄN HUY HIỆU

Nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Nguyên PCT Thường trực Ủy ban Quốc gia TKCN, Nguyên Phó trưởng Ban PCLB Trung ương

“Khi chúng tôi thả từ máy bay trực thăng, thả những lương khô xuống cho đồng bào thì ở dưới có thể nói cả một biển người. Ở trên các quả đồi, các điểm cao, nhiều ngày bị chia cắt không tiếp tế được lương thực, thực phẩm nên khi thả kiện hàng xuống đồng bào nhất là các cháu ra để nhận những quà đó về để cứu nạn thì rất là thương tâm bởi vì trong nhiều ngày không có cơm, không có nước, nhất là những vùng bị chia cắt ở miền Trung. Trong công tác ứng phó cứu nạn thì phương châm “4 tại chỗ” đã vận dụng và xử lý ở nhiều tình huống ở miền Trung từ Quảng Bình, Huế, Đà Nẵng vào đến Quảng Ngãi. Nếu không vận dụng thì chờ lực lượng chủ lực vào cứu đồng bào thì đã muộn mất rồi.”

Tổng bí thư Lê Khả Phiêu, Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải đã theo dõi sát sao chỉ đạo trực tiếp các Bộ, Ngành, các địa phương trong việc cứu hộ, mức trợ cấp trong trận lũ lịch sử. Việc mở cầu hàng không để cứu trợ, việc tăng cường lực lượng (cả đường không, đường bộ) để thực hiện cứu trợ khẩn cấp cho vùng bị lũ, lụt; việc Bộ Quốc phòng thành lập Bộ Chỉ huy Tiền phương, huy động lực lượng của Quân khu 4, Quân khu 5, Quân chủng Hải quân, Không quân, Công binh, chỉ huy cứu dân và chuyển hàng cứu trợ theo yêu cầu của Chính phủ và các địa phương; việc quân đội, công an và các ngành huy động lực lượng phương tiện tham gia cùng địa phương cứu dân, đưa hàng cứu trợ (lương thực, phao, quần áo, thuốc men...) đến các vùng bị lụt lớn là sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành và các địa phương trong công tác cứu trợ. Trong đợt lũ tháng 11, các lực lượng tham gia cứu hộ đã cứu được 600 người bị kẹt trong lũ, chuyển được 2,8 vạn người đến nơi an toàn, chuyển hàng cứu trợ kịp thời đến với gần 1 triệu người bị nạn.

PHẦN 2: NHÌN LẠI DIỄN BIẾN ĐỢT MƯA LŨ LỊCH SỬ NĂM 1999



(Hình ảnh Nguyên Tổng bí thư Lê Khả Phiêu trực tiếp thăm hỏi và hỗ trợ người dân chịu nhiều mất mát sau trận lũ năm 1999)



(Hình ảnh các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ thăm hỏi và hỗ trợ người dân vùng lũ)





Hồi sinh làng rồng

Ngay sau khi cơn đại hồng thủy 1999 vừa dứt, mặt đất còn ngổn ngang đau thương, tổng bí thư Lê Khả Phiêu đã kịp đến thăm những ngôi làng bị quét sạch trong lũ dữ.



(Hình ảnh Nguyên Tổng bí thư Lê Khả Phiêu thăm hỏi người dân sau lũ sau khi ngôi làng Rồng được hoàn thành)

Nguyên Tổng bí thư Lê Khả Phiêu

“Tôi nghĩ sắp tới phải làm lại ngay những ngôi làng bị vỡ. Tết sắp đến rồi. Dân phải có nhà. Phải tụ tập họ về với nhau, chúc tết nhau đêm giao thừa. Có thể làm một cái bia tưởng niệm ở chỗ đã xảy ra mất người, mất cửa. Việc này giao cho quân đội là được hơn cả”.

Đây là một mệnh lệnh đến với trái tim người lính. Ngay sau đó Quân khu 4 đảm trách tái lập làng Hòa Duân (Thừa Thiên - Huế). Ngôi làng mới ấy tọa lạc tại thôn An Hải, thị trấn Thuận An. Có 64 căn hộ được xây thành bốn dãy nhà nằm quay mặt vào nhau qua hai tuyến phố. Những ngôi nhà tuy chưa rộng lớn gì nhưng với những người dân chỉ còn hai bàn tay trắng trong những ngày đó còn hơn một giấc mơ như câu tục ngữ ân tình của người Việt “Một miếng khi đói hơn một gói khi no”. Cái tết đầu tiên ở làng mới ấy - năm 2000 Canh Thìn - năm Rồng, tổng bí thư Lê Khả Phiêu đã đặt tên làng Rồng để người dân nhớ mãi năm tái sinh và mong muốn cuộc sống vươn lên, bay cao sau này.

PHẦN 2: NHÌN LẠI DIỄN BIẾN ĐỢT MƯA LŨ LỊCH SỬ NĂM 1999



(Hình ảnh làng rồng năm 2019)

Quyết định sinh tử

Trong đợt thiên tai lịch sử năm ấy có những quyết định sinh tử để bảo vệ an toàn cho người dân. Khi nước lụt vẫn chưa rút hết thì lại có thêm cơn lụt lớn. Lần này Quảng Nam là nơi diễn ra ác liệt nhất. Vào thời điểm căng thẳng đó, dưới chân của đại công trình thủy lợi Phú Ninh (Quảng Nam) là quyết định lịch sử có thể ảnh hưởng đến sinh mạng

hàng nghìn người. Một cuộc họp khẩn cấp diễn ra ngay trong đêm dưới sự chỉ đạo của Nguyên bộ trưởng Bộ NN và PTNT Lê Huy Ngọ. Bức điện mật số 53 của Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương yêu cầu phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho Hồ Phú Ninh khi mực nước gia cường trên 35 m, điều đó đồng nghĩa với việc phải phá đập phụ Long Sơn để cứu hồ, và phải sơ tán khoảng 600.000 hộ dân dưới chân đập.



(Hình ảnh Ông Lê Trí Tập - Nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam chỉ đạo công tác ứng phó mưa lụt và bảo vệ hồ Phú Ninh trong trận lũ 1999)



(Hình ảnh đập phụ tại Hồ Phú Ninh)

Ông LÊ TRÍ TẬP

Nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam

“Cái chết nào cũng đau như nhau vì nếu vỡ đập chính thì cũng chết người phía đó còn vỡ đập phụ thì cũng chết người ở phía đây thì nói chung cái chết nào cũng đau như nhau cho nên chúng ta phải cố gắng hạn chế, hạn chế tới mức tối đa chúng ta ngồi đây để chúng ta làm. Trong tất cả các thiệt hại thì chọn cái thiệt hại thấp nhất và mình có khả năng mình làm được thì phải hết sức làm, thì mình chọn.

Do đó tôi đã thuyết phục đoàn công tác đặc biệt của Chính Phủ, xin ý kiến Tổng bí Thư Lê Khả Phiêu và quyết định giữ đập và gia cố đập bằng các bao tải cát. Thật may mắn vì nếu ngày hôm sau mà mưa tiếp hoặc độ chừng 50-60 mm thì chắc chắn chúng tôi khó giữ được. Nhưng mà tôi nói với các đồng chí chẳng thà sáng ngày thì nó vỡ, trời nó sáng lên còn thấy nhau mà cứu chứ còn nửa đêm thì không thể thấy nhau đâu mà cứu thì thôi cứu được bao nhiêu thì chúng ta cứu còn nếu nó vỡ thì trời làm vỡ chứ không phải do chúng ta làm vỡ.”

Với Quảng Nam tình huống này hoàn toàn bị động bởi phương án di dân chưa tính tới và cũng không biết trong đêm thì di dân đi đâu, bằng cách nào khi bốn bề ngập nước. Những cuộc thảo luận, tranh luận gay gắt, căng thẳng suốt một đêm dài lựa chọn quyết định sinh tử để làm sao vừa bảo vệ hồ, vừa đảm bảo an toàn cho người dân vùng hạ du.

Ông LÊ HUY NGỌ

Nguyên Bộ trưởng Bộ NN và PTNT, Nguyên Trưởng ban PCLB Trung ương

“Xả lũ ban đêm như thế thì không được, mà để đập chịu đựng đúng như thế cũng không chịu nổi vì lũ cũng về. Vì thế kết hợp cả hai: xả tràn mức tối thiểu để nước về đến đâu tràn đến đấy đồng thời tăng cường lực lượng. Tôi hỏi anh em quân khu 4 có được không thì anh em sẵn sàng. Cứ 1 m có 2 người, đồng thời bao tải đất sẵn sàng cứ 3, 4 m có lực lượng đất như thế để có sự cố xử lý ngay từ đầu, không thể để nó xói mòn, lở thì không được mà phải xử lý ngay từ đầu mới đảm bảo được. Lực lượng kỹ thuật trung ương cộng với lực lượng kỹ thuật ở ngành điều tiết và giữ tràn tối thiểu, lũ tràn đến đâu xả đến đó và thứ 3 báo động ngay thành phố Tam Kỳ và các huyện lân cận nước còn dâng nữa để xử lý vấn đề về dân. Có thể nói là căng thẳng. Lúc ấy còn trẻ, còn hung hăng quyết liệt lắm nhưng khi phối hợp đồng lòng với địa phương tôi cũng thấy yên tâm. Và suốt nhiều giờ ngồi trên cái đập Phú Ninh, ai nấy đứng ngồi không yên cho đến khi trời sáng, và nước rút dần và điều đó cũng đồng nghĩa đập an toàn.”

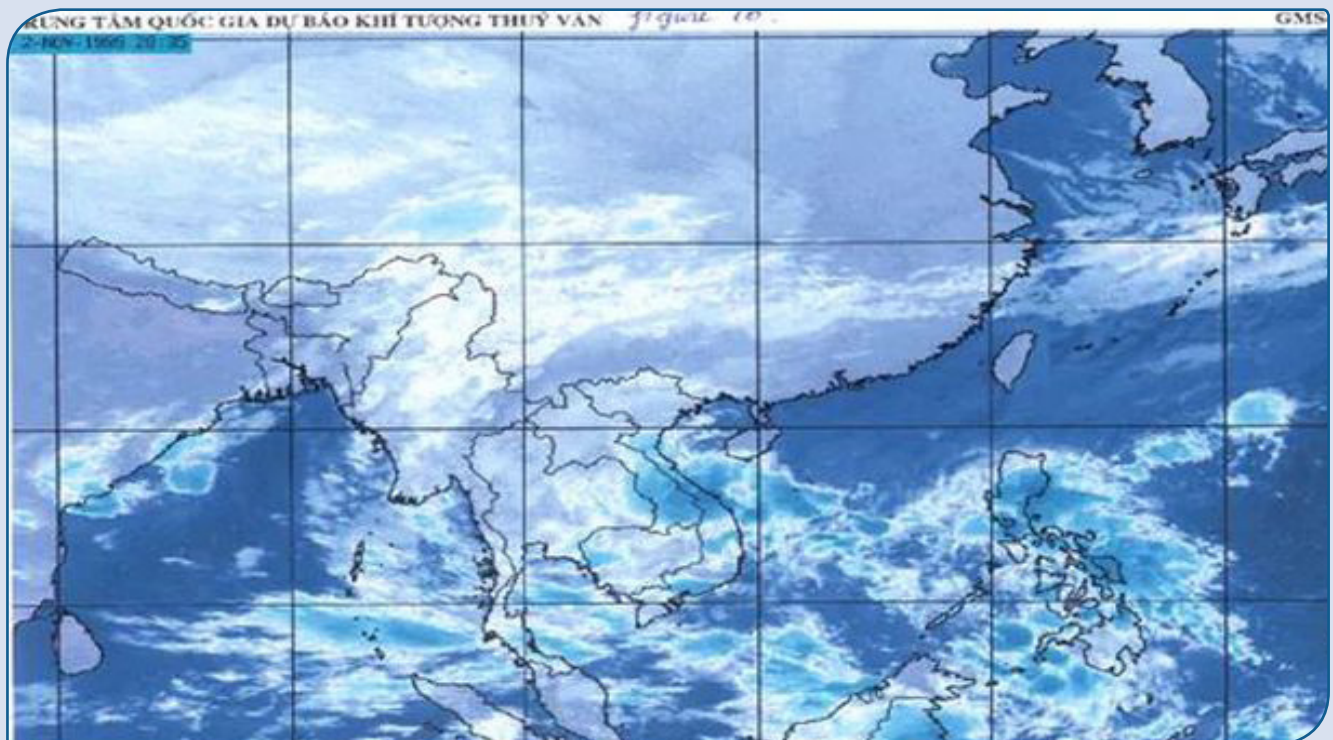
Trong cơn đại hồng thủy lịch sử năm 1999, biết bao tâm gương hi sinh vì đồng bào mình. Có người nói cơn lũ 1999 được xem là lịch sử và cũng tạo ra một kỳ tích lịch sử khác về tình người.

Lũ lớn dị thường và thiệt hại do trận đại hồng thủy 1999 gây ra:

Tổng hợp cùng lúc của nhiều hình thế thời tiết nguy hiểm: không khí lạnh phía bắc tràn vào, gặp dải thấp xích đạo đi qua miền Trung, trên cao vừa có đới gió đông hoạt động, cùng lúc là áp thấp nhiệt đới gần bờ đã gây mưa rất lớn trên diện rộng



(Mưa ngập lịch sử tại TP Huế)



(Hình ảnh mây vệ tinh tháng 11 năm 1999)



(Hình ảnh ông Nguyễn Văn Hùng - GD Đài Khí tượng thủy văn Thừa Thiên Huế thông tin về đợt mưa lũ lịch sử năm 1999)

Ông NGUYỄN VĂN HÙNG

GD Đài Khí tượng thủy văn Thừa Thiên Huế

“Một tổ hợp thời tiết cực kỳ bất lợi gây mưa lớn đó là không khí lạnh về rất mạnh kèm theo front, hai là có một dải hội tụ nhiệt đới nằm ở khu vực phía Nam của tỉnh, và đặc biệt trong đó có một hình thế là đới gió đông bắc phát triển cực mạnh từ tầng thấp lên tầng cao bao phủ luôn khu vực miền Trung cho nên gây mưa lớn, kéo dài. Lượng mưa trong 6 ngày đã bằng lượng mưa trung bình 1 năm ở Huế gây ra trận lũ kinh hoàng. Đây là tổ hợp hình thế thời tiết phải trăm năm mới xuất hiện một lần.”

Lượng mưa cả đợt phổ biến 600-900mm, nhiều nơi hơn 1.000mm; Đặc biệt tại A Lưới là 2.271mm, Huế là 2.288mm. Đặc điểm đợt mưa này là diện rộng, mưa lớn tập trung trong thời gian ngắn đã gây lũ lụt lớn. Hầu hết các sông trong vùng xuất hiện lũ lớn có đỉnh lũ cao hơn báo động III từ 0,5 đến 1m. Nhiều sông xuất hiện lũ đặc biệt lớn, cao hơn lũ lịch sử như ở Thạch Hãn tại Quảng Trị đỉnh lũ 7,29m cao hơn lũ lịch sử năm 1983 là 0,18m. Sông Bồ tại Phú ớc đỉnh lũ 5,18m, cao hơn lũ lịch sử năm 1983 là 0,29m. Sông Hương tại Huế đỉnh lũ 5,94m, cao hơn lũ lịch sử năm 1983 là 1,06m, cao hơn BĐIII tới 2,94m. Lũ sông Hương lên nhanh với cường suất lũ lớn nhất đạt tới gần 1m trong 1 giờ. Mưa lũ lớn đã gây ngập lụt nặng nề trong vùng. Toàn bộ các huyện, thành phố của tỉnh Thừa Thiên Huế, nhiều huyện của Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, một số huyện của Quảng Bình, Đà Nẵng, Bình Định đã bị ngập chìm trong nước, có 20 huyện thị xã ngập sâu từ 2 - 3m; 10 huyện thị vùng đồng bằng của Quảng Ngãi, Bình Định ngập sâu từ 1- 2,5m.



BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Quốc lộ 1A nhiều đoạn ngập sâu gần 2m làm ách tắc giao thông Bắc - Nam nhiều ngày. Một số huyện vùng núi của Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi cũng bị lũ lụt chia cắt.



(Hình ảnh ngập lụt tại chợ Đông Ba năm 1999)



(Hình ảnh ngập lụt tại Đại nội Huế năm 1999)

PHẦN 2: NHÌN LẠI DIỄN BIẾN ĐỢT MƯA LŨ LỊCH SỬ NĂM 1999

Cho đến nay, trận lũ lịch sử để lại nỗi tang thương mà người dân Miền Trung phải gánh chịu không gì có thể tả xiết. Thống kê cả năm 1999 có 818 người chết, mất tích vì mưa, bão lũ thì riêng trong trận đại hồng thủy tháng 11 đã có đến 592 người chết (Thừa Thiên - Huế: 351 người, Quảng Nam: 80 người), 41.846 ngôi nhà, 570 ngôi trường bị sụp và trôi. 608.716 nhà bị ngập, hư hại; gần 50.000 ha lúa, hoa màu bị ngập, hư hỏng; 230.800 tấn thóc bị hỏng; 575 tàu chìm; Trên các tuyến đường, số cầu cống nhỏ bị sập trôi và hư hỏng lên tới 1.475 cái, tổng khối lượng đất, đá bị sạt trôi khoảng: 3,71 triệu m³. Tổng thiệt hại hơn 3.773 tỉ đồng (tính thời điểm 1999). Riêng Thừa Thiên Huế thiệt hại gần 2000 tỉ đồng tương đương gần một năm tổng thu nhập GDP của địa phương này.



(Hình ảnh tang thương trong những ngày mưa lũ 1999 tại Huế)





(Hình ảnh một ngôi làng ven sông bị phá hủy sau lũ 1999)

Ông NGUYỄN VĂN MỄ

Nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

“Cái đầu tiên là một cái cảm giác khủng khiếp, không thể tưởng tượng được. Tôi xin nói là, những người chết không chỉ bị chết nước mà còn bị chết do lạnh nữa. Nghĩa là nhiệt độ tự nhiên xuống đáng sợ lắm, tự nhiên xuống gần như là nước lạnh như nước đá làm cho những người biết bơi cũng cóng, toàn bộ những khả năng tự nhiên trong cơ thể con người trong những lực lượng dự trữ tại chỗ là nó bị lúng túng ngay từ đầu bởi những cái gọi là đột xuất của thời tiết thiên tai. Nhưng mà cái quan trọng trong ứng phó đầu tiên là phải bình tĩnh; việc thứ hai là phải biết huy động trí tuệ của cấp uỷ, chính quyền địa phương trong phân công phù hợp. Việc thứ hai, là phải khôi phục bằng được thông tin liên lạc và khôi phục điện lưới. Hai việc quan trọng nhất là thông tin liên lạc và điện lưới. Và thứ ba, là tổ chức nắm tình hình bằng các phương tiện khác nhau khi những địa điểm không có điện lưới, không có bưu điện, thì nắm tình hình bằng trung gian, bằng cách cử người tới hoặc là liền kề nắm tình hình, ví dụ như nắm hồ đập chúng tôi phải sử dụng lực lượng liền kề chứ không thể cử người xuống mà kiểm tra được. Thiên hình vạn trạng có thể rút ra được từ những bài học mà từ những “bốn tại chỗ” ấy, vai trò của người dân giúp nhau là cực kì quan trọng, vai trò quân dân của bộ đội, cán bộ chiến sĩ công an với dân cũng cực kì quan trọng”

PHẦN

3

THIÊN TAI, BÃO LŨ LỚN Ở MIỀN TRUNG NHỮNG NĂM QUA



1. Trận lũ lịch sử năm 1964



(Hình ảnh ngập lụt Quảng Nam trong trận lũ năm 1964)

Trong ký ức của người dân Miền Trung, trận lụt năm Thìn 1964 có lẽ không bao giờ quên bởi sức tàn phá và thiệt hại khủng khiếp do mưa lụt gây ra. Những trận mưa bắt đầu từ ngày 4 và kéo dài đến ngày 10/11 khiến nước lũ kéo về làm ngập lụt khắp các tỉnh từ Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định. Theo nhiều tài liệu ghi lại, trận lũ đã làm gần 10.000 người đã thiệt mạng, trong đó nặng nề nhất là tại Quảng Nam khi có đến 2.500 người chết. Hàng chục nghìn nhà cửa bị ngập, cuốn trôi; tổng diện tích hoa màu trong khu vực bị thiệt hại đến 80%.

Theo lời kể của những người chứng kiến, nước lụt chảy xiết, đổ xuống từ núi âm âm như thác. Nước mạnh đến nỗi xé toạc từng cụm, từng mảng núi, cuốn theo những tảng đá to như cái nhà. Cây cỏ thụ nhiều người ôm cũng bị bật gốc trôi theo dòng nước lũ, tàn phá những nơi nó đi qua. Lũ dữ làm vùng hạ lưu mở thêm hai cửa biển và đổi cả dòng sông ở Quảng Nam.

Thời điểm lúc bấy giờ, hoạt động cứu hộ, cứu nạn trong trận lụt năm 1964 gần như không có. Phần lớn người dân tự cứu nhau nhưng trong điều kiện lũ dâng cao vượt cả cây tre, nhưng nhà dân ở chỉ toàn vách đất thô sơ rất dễ bị cuốn đổ, trong khi đó rất ít thuyền gỗ và không có xuồng máy, canô để thực hiện việc cứu hộ cứu nạn.

2. Bão Chanchu năm 2006



*(Hình ảnh vệ tinh
bão Chanchu ảnh
hưởng đến vùng
biển Việt Nam)*

*(Hình ảnh một người phụ nữ mất
người thân khi gặp nạn trên biển do
ảnh hưởng của bão Chanchu)*



Sau khi đổ bộ vào Philippines trưa 13/5, Chanchu vượt qua quần đảo này vào biển Đông. 2 ngày sau, bão theo hướng Tây và Tây Tây Bắc với sức gió tăng từ cấp 10 lên 12, giật trên cấp 12. Đến 10h ngày 15/5, bão chuyển hướng Bắc và sau đó là Bắc Đông Bắc cũng với sức gió như trên. 1h ngày 18/5, bão đổ bộ vào tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc). Không ảnh hưởng tới đất liền, nhưng tâm bão đã đi vào vùng trú ẩn của ngư dân đánh bắt xa bờ ở Bắc biển Đông. Công tác dự báo bão trong thời điểm này chỉ trước 24h theo quy định. Tất cả đều trong tâm thế sẵn sàng ứng phó với bão vào đất liền. Hơn 29.000 phương tiện trên biển, trong đó khoảng 1.000 tàu đánh bắt xa bờ được kêu gọi về nơi trú ẩn. Nhưng bão không đổ bộ đất liền mà quét trúng vùng trú ẩn của ngư dân đánh bắt xa bờ ở Bắc biển Đông. Số người chết và mất tích được thông báo tăng dần sau mỗi ngày, mỗi giờ trong sự bàng hoàng của gia đình các ngư dân.

PHẦN 3: THIÊN TAI, BÃO LŨ LỚN Ở MIỀN TRUNG NHỮNG NĂM QUA

Theo tổng hợp của Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão trung ương, bão Chanchu đã làm 266 người chết và mất tích, trong đó vớt được 20 thi thể. Quảng Nam có số ngư dân chết và mất tích nhiều nhất, gần 160 người. Trong đó, nặng nề nhất là huyện Thăng Bình (99 người) và xã Bình Minh (86 người). 20 gia đình có 2 người đến 3 người bị nạn. Những người chết và mất tích đều là hộ ngư dân nghèo, gia đình đông người và là lao động chính. Thiệt hại còn lại tập trung ở một số xã, phường của Đà Nẵng và Quảng Ngãi. Bão đổi hướng bất thường và phương tiện liên lạc trên biển của tàu thuyền hạn chế thời bấy giờ khiến thông tin về bão không được cập nhật dẫn đến thiệt hại nặng nề.

3. Bão Xangsane năm 2006



*(Tin báo khẩn cấp về đường đi bão Xangsane 2006 của
Đài Truyền hình Việt Nam)*





Cơn bão Xangsane năm 2006 dường như đã in đậm trong kí ức của mỗi người dân tại các tỉnh thuộc vùng tâm bão quét qua, đặc biệt tại Thành Phố Đà Nẵng, nơi mà bão đã gây ra thiệt hại rất nặng nề. Lần đầu tiên, Trung Tâm Khí Tượng Thủy Văn Trung Ương đã áp dụng thang đo được mở rộng lên từ cấp 13 đến cấp 17 (trước đó dùng thang đo cao nhất là cấp 12) để áp dụng cho cơn bão Xangsane, rút ra từ bài học kinh nghiệm sau cơn bão ChanChu (bão số 1 - 2006).

Điểm lại những mốc thời gian chính về diễn biến của bão Xangsane tại TP Đà Nẵng có thể thấy về sức tàn phá và mức độ thiệt hại mà nó đã để lại:

- Đêm 30/9/2006: Bão Xangsane lúc này đạt vận tốc gió lên đến 150km/h, với áp suất vùng tâm bão giảm xuống mức 955 mbar, trong đất liền tại Đà Nẵng, gió bắt đầu mạnh lên, đi kèm với mưa xảy ra nhưng cường độ mưa và lượng mưa chưa quá lớn.

- Sáng 1/10: Thời điểm trước 9h sáng (trước khi tâm bão đổ bộ), bão Xangsane đang còn cách bờ biển khoảng 50-100km, lúc này, tại Đà Nẵng, gió bắt đầu thổi mạnh cấp 8-9, giật trên cấp 10, kèm theo mưa lớn, ngoài đường không một bóng người, mưa gió mù mịt, cây cối ngã đổ, toàn Thành Phố mất điện diện rộng.

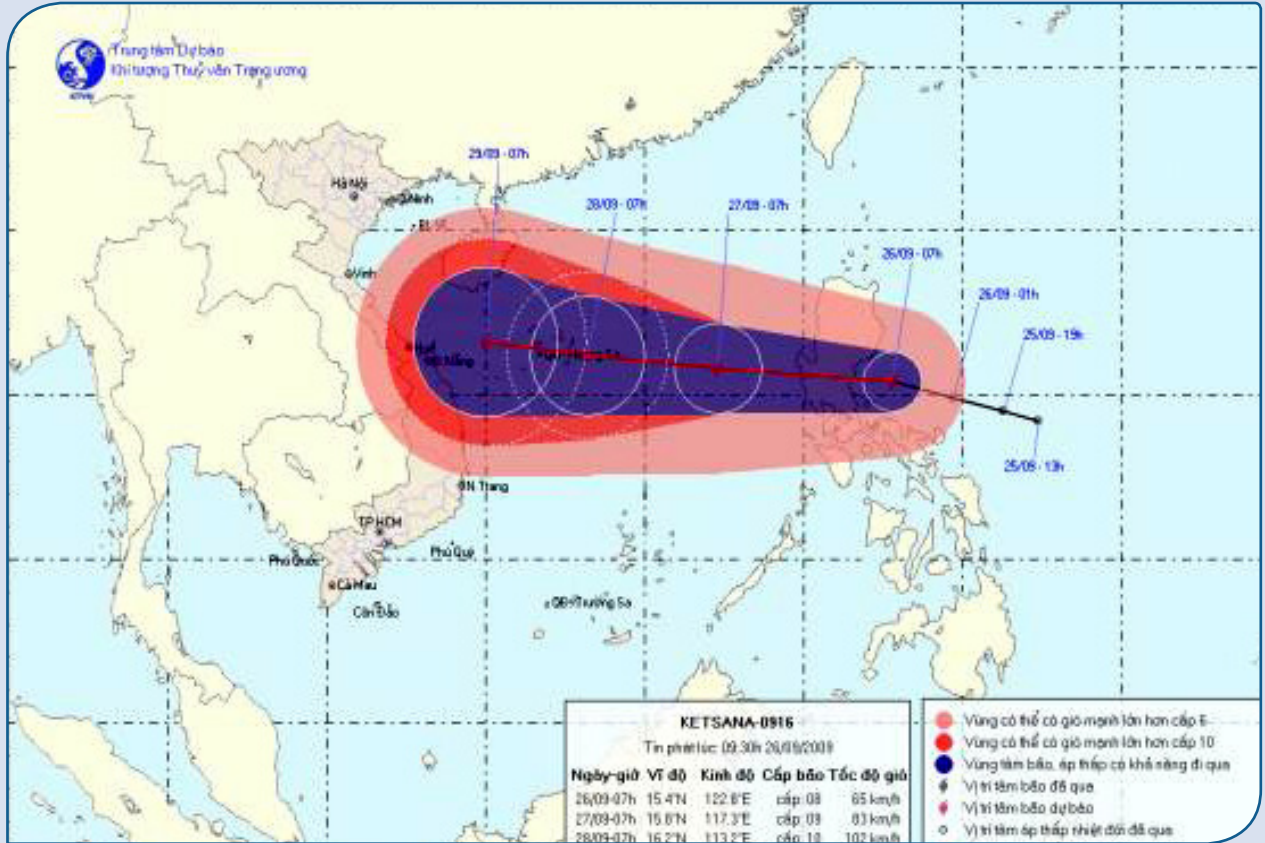
- 9h-9h15 (1/10): Tâm bão bắt đầu đổ bộ vào Thành Phố Đà Nẵng, thời tiết im ắng, gió cũng đã ngớt và mưa tạnh hẳn, bầu trời hửng sáng, một số người bắt đầu ra đường để xem thiệt hại về bão, đâu đâu cũng thấy cây cối ngã đổ, một số nơi ghi nhận nhà tốc mái thậm chí là sập đổ.

- 9h15 đến 11h (1/10): Vùng mắt bão đi qua, hoàn lưu phía sau cơn bão với gió cực mạnh và mưa như trút nước tràn đến, cảnh tượng lúc này giống như một trận cuồng phong quét qua, sức gió cực mạnh ghi nhận được > cấp 12, giật cấp 13-16. Cả Thành Phố chìm trong khung cảnh mùa mịt của mưa và gió, dường như không nhìn thấy gì khi cách đó chỉ vài chục mét, tiếng rít mạnh của gió kèm theo đó là những tiếng mảnh tôn bay khắp nơi, cây cối ngã đổ. Mọi thông tin liên lạc bằng điện thoại gần như bị tê liệt, một cảm giác lo lắng, hoang mang đến tột độ bao trùm mỗi người chứng kiến cơn cuồng phong tại thời điểm đó, ai ai cũng mong cơn bão nhanh chóng qua đi.

- Sau 11-12h: Mưa gió bắt đầu giảm, mọi người bắt đầu đổ ra đường, cảnh tượng đập vào đầu tiên là cây cối ngã đổ rất nhiều, mảnh tôn ở khắp nơi, thời điểm đó, hầu như nhà nào cũng bị tốc mái, một số ghi nhận bị ngã đổ hoàn toàn, triều cường cộng với việc mưa lớn ở thượng nguồn khiến nước sông bắt đầu dâng nhanh, gây ngập lụt tại một số khu vực. Hệ thống điện tại Thành Phố bị tàn phá nặng nề khiến việc khắc phục mất rất nhiều thời gian, lúc này, công việc thống kê thiệt hại bắt đầu diễn ra, đã ghi nhận người chết, mất tích và bị thương trên địa bàn.

Theo thống kê: đã có 59 người bị chết, 7 người mất tích do trận bão khủng khiếp này cũng như các trận lũ sau đó. Ngoài ra, khoảng 527 người bị thương, gần 16.000 nhà sập, hơn 250.000 nhà tốc mái và 52.000 nhà bị ngập trong nước, gần 579 tàu thuyền hư hại. Ước tính tổng số thiệt hại hơn 10.000 tỷ đồng.

3. Bão Ketsana năm 2009



(Hình ảnh đường đi của bão theo dự báo của Trung tâm KTTV Trung ương)



(Hình ảnh ngập lụt sau bão tại Tây Nguyên)

Theo đánh giá của BCĐ PCLB TƯ, bão số 9 là một trong những cơn bão mạnh nhất trong vòng 40 năm qua tại Việt Nam (cường độ gió cấp 12, giật cấp 14-15). Cơn bão đã đổ bộ vào 2 tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi trưa 1/10/2009, vùng ảnh hưởng của gió mạnh từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi, gồm các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Kon Tum, gây thiệt hại rất lớn cho các tỉnh này.

Theo Bộ NN và PTNT, công tác dự báo bão đã được cải thiện hơn nhiều so với giai đoạn trước, việc dự báo chính xác được bão, cảnh báo và dự báo sớm (khi bão còn ở phía Đông Philippines) trên các phương tiện thông tin đại chúng, cộng với sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ nên mức độ thiệt hại do bão gây ra đã được giảm thiểu.

Các lực lượng đã hướng dẫn kịp thời cho 46.500 tàu thuyền với gần 194.000 lao động di chuyển phòng tránh, sắp xếp được 40.700 tàu thuyền neo đậu vào nơi an toàn, sơ tán di dời 103.000 hộ dân với 257.000 người. Tuy vậy, bão Ketsana đã cướp đi sinh mạng của 163 người chết, làm 11 người mất tích và 629 người bị thương; 21.600 nhà bị sập, trôi; 258.000 nhà hư hại và 294.700 nhà bị ngập. Ngoài ra bão lũ còn gây rất nhiều thiệt hại về nông nghiệp, thủy sản, giao thông, điện, thủy lợi... với tổng thiệt hại ước tính 14.014 tỷ đồng.

4. Mưa lũ lịch sử Hà Tĩnh, Quảng Bình năm 2010



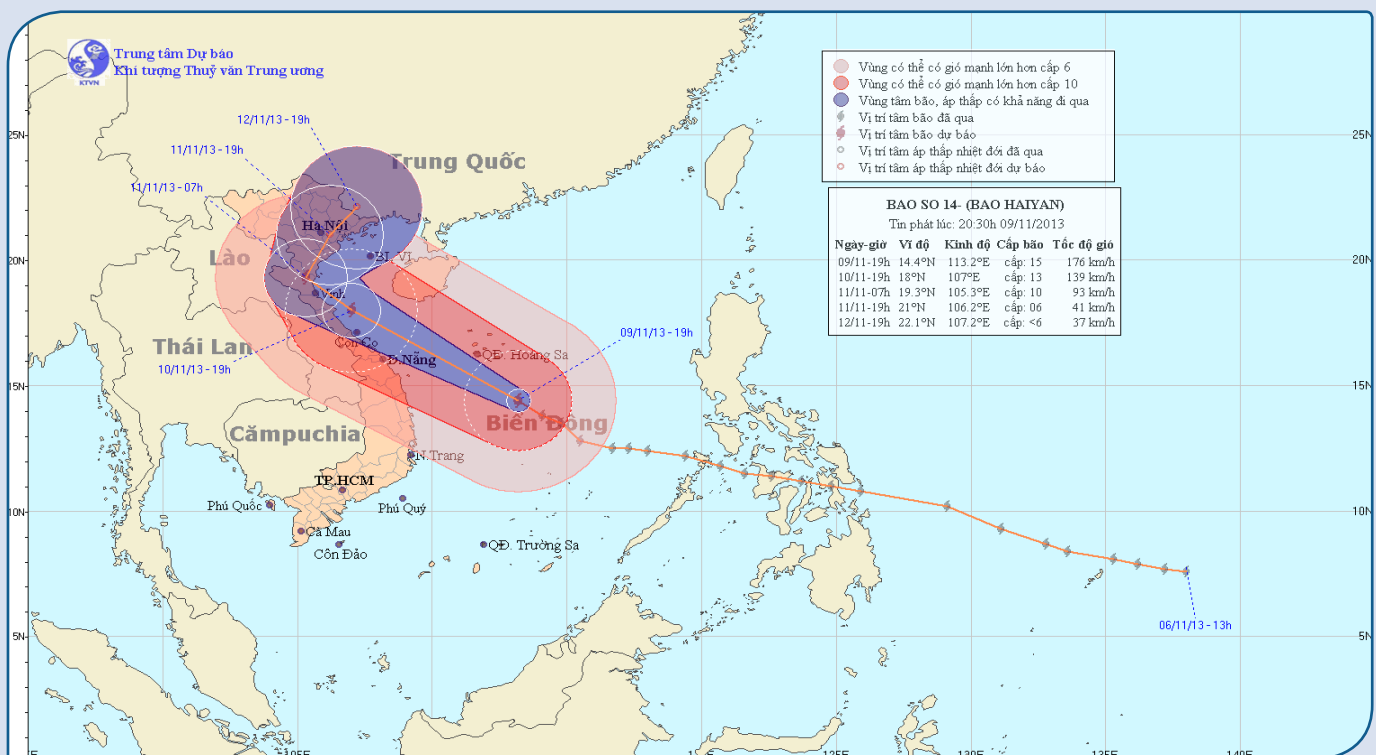
Tháng 10/2010, trận lũ lịch sử 100 năm qua chưa từng có đã nhấn chìm hàng ngàn hộ dân ở Hà Tĩnh, Quảng Bình trong biển nước. Mưa như trút nước khiến nước sông lên nhanh chưa từng thấy. Lũ lụt đã làm hơn 100 người chết và mất tích, hàng chục ngàn ngôi nhà bị ngập trong nước lũ, giao thông đường bộ và đường sắt tê liệt. Lũ lớn còn đe dọa sự an toàn của các đập thủy điện, làm hàng chục nghìn người phải sơ tán.



PHẦN 3: THIÊN TAI, BÃO LŨ LỚN Ở MIỀN TRUNG NHỮNG NĂM QUA

Tại Quảng Bình, nước vượt đỉnh lũ lịch sử các năm 1983, 1985 gây ngập lụt trên diện rộng. Lượng mưa phổ biến từ 600 - 1100mm, có nơi trên 1100mm (Minh Hóa 1490mm, Mai Hóa 1189mm, Đồng Tâm 1129mm, Trường Sơn 1000.0 mm). Mức nước lũ trên Sông Gianh tại Mai Hóa đạt 7,98 m, tại Đồng Tâm đạt 17,74m trên báo động III 1,74m. Mức nước trên sông Kiến Giang tại Lệ Thủy đạt 3,81m trên báo động III, tại Kiến Giang đạt 12,81m dưới báo động III là 0,19m. Trên sông Son, tại bến phà Xuân Sơn mực nước lũ cao nhất vượt lũ lịch sử năm 1985 trên 1m. Các trận lũ trong tháng 10/2010 đã gây ngập lụt nặng và gây nhiều thiệt hại về người và tài sản: 59 người chết; 14 người mất tích; 239 người bị thương; 7/7 huyện, thành phố, bao gồm 159 xã, thị trấn với 169.943 nhà bị ngập nước ngập lụt, trong đó có 118 xã (74%) ngập trên 1m, lũ lụt cũng đã làm 415 nhà bị sập đổ, cuốn trôi; 2.740 nhà bị hư hỏng, tốc mái. Giá trị thiệt hại ước tính: 2.714 tỷ đồng.

5. Siêu bão Haiyan năm 2013



(Hình ảnh đường đi của siêu bão Haiyan)



(Hình ảnh công tác ứng phó với siêu bão Haiyan tại các địa phương)

Tháng 11/2013, siêu bão Haiyan có sức gió lên đến 314 km/giờ và giật đến 379 km/giờ. Đây là một trong những cơn bão có tốc độ gió mạnh nhất trong lịch sử thế giới đổ bộ vào Philippine và sau đó ảnh hưởng đến Việt Nam. Để ứng phó với một trong 4 siêu bão mạnh nhất trong lịch sử nhân loại, hệ thống chính trị đã vào cuộc với nhiều giải pháp quyết liệt. Từ khâu dự báo, cảnh báo đến việc chỉ đạo các địa phương ứng phó từ trên biển vào đất liền một cách bài bản, kiên quyết và trở thành bài học trong việc đối đầu với siêu bão.

Ngay từ lúc Haiyan (cơn bão số 14 vào Biển Đông) còn ở giữa đại dương, cách bờ biển nước ta khoảng 2.000 km (7/11), cơ quan dự báo thời tiết Việt Nam đã liên tục phát đi những thông tin cảnh báo về sức mạnh và đường đi của siêu bão.

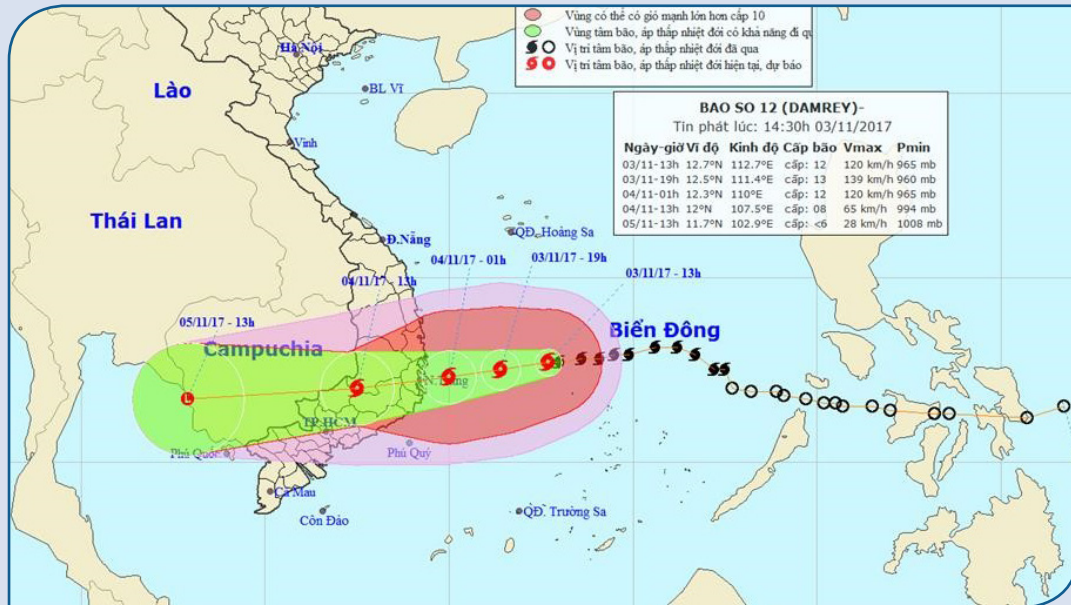
Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương đã họp sớm để bàn giải pháp ứng phó sớm. Kêu gọi tàu thuyền khẩn trương di chuyển về nơi tránh trú; chuẩn bị lệnh cấm biển khi bão vào Biển Đông; sơ tán dân vùng cửa sông, cửa biển; bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc...

Lực lượng chức năng từ Quảng Ninh đến Kiên Giang thông báo, hướng dẫn cho 85.249 phương tiện/385.392 người hướng đi của bão để chủ động phòng tránh. Sáng 9/11, bão đi vào Biển Đông. Gió vẫn giật trên cấp 17. Sóng cao hơn 10m. Trực tiếp thị sát tại Quảng Ngãi - nơi được dự kiến là một trong những điểm hứng bão đầu tiên, Lãnh đạo Chính phủ yêu cầu chính quyền địa phương nêu cao tinh thần trách nhiệm hơn trước nhân dân, trước Nhà nước, kiên quyết di dời toàn bộ nhân dân ở khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và của. Tinh thần ứng phó với siêu bão là “siêu hành động, siêu nhanh”. Hàng triệu người dân ở vùng nguy hiểm, ven biển đã được sơ tán vào nơi tránh trú an toàn.

May mắn bão mạnh liên tục đổi hướng và di chuyển dọc theo ven biển đổ bộ vào khu vực Hải Phòng-Quảng Ninh và không đổ bộ trực tiếp vào đất liền. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, sự phối hợp nhịp nhàng từ Trung ương đến từng bộ, ngành, địa phương và từng người dân, cả hệ thống chính trị đã vào cuộc nên thiệt hại do siêu bão gây ra đã được giảm thiểu tối đa.

Đánh giá về công tác phòng chống bão số Haiyan, trong bức thư gửi tới Chính phủ Việt Nam ngày 14/11 sau khi bão tan, Điều phối viên thường trú của Liên Hợp Quốc tại Việt Nam Pratibha Mehta nhấn mạnh: “Chúng tôi đặc biệt ấn tượng với sự chuẩn bị và các biện pháp đã được Chính phủ Việt Nam thực hiện khi đối mặt với cơn bão này. Sự chỉ đạo của Chính phủ từ cấp cao nhất đóng một vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu tác động của cơn bão và số người thiệt mạng”.

Bà Pratibha bày tỏ sự khâm phục đối với Chính phủ Việt Nam trong việc đảm bảo các biện pháp cần thiết được thực hiện một cách kịp thời, hiệu quả trước, trong và sau cơn bão. Đại diện Liên Hợp Quốc khẳng định “Việt Nam đã và đang tăng cường công tác chuẩn bị và hệ thống bảo vệ, ứng phó đáp ứng với tiêu chuẩn và quy định của quốc tế”.



6. Bão Damrey 2017



(Hình ảnh đường đi của bão Damrey)

PHẦN 3: THIÊN TAI, BÃO LŨ LỚN Ở MIỀN TRUNG NHỮNG NĂM QUA



(Hình ảnh thiệt hại sau bão Damrey)

Năm 2017, thiên tai liên tục xảy ra và gây thiệt hại trên khắp cả nước, điển hình như 16 cơn bão và 6 áp thấp nhiệt đới xuất hiện, hình thành trên biển Đông. Trong đó có 05 cơn bão (số 2, 4, 10, 12, 14) và 3 cơn ATNĐ đổ bộ trực tiếp vào nước ta. Đặc biệt nghiêm trọng là hai cơn bão số 12 có tên quốc tế Damrey ảnh hưởng vào khu vực Nam Trung Bộ và để lại hậu quả rất nặng nề. Trọng tâm bão đổ bộ vào tỉnh Khánh Hòa, sau đó là đợt mưa lũ lịch sử đã gây thiệt hại nặng nề trên mảnh đất Miền Trung của dãy đất hình chữ S và để lại những kí ức hãi hùng và kinh hoàng nhất về thiên tai không thể nào quên cho bà con, người dân tại khu vực.

Khoảng 6h30 ngày 4/11, tâm bão chính thức đổ bộ vào tỉnh Khánh Hòa đi kèm với những cơn gió cuồng phong cường độ liên tục đạt cấp 11-12, giật cấp 13-15, kèm theo những trận mưa như trút đã gây thiệt hại nặng nề cho các tỉnh Nam Trung Bộ nói chung và tỉnh Khánh Hòa nói riêng. Với tâm lý chủ quan của chính quyền và người dân tại khu vực vốn được xem là khu vực ít khi có bão thì nay đã phải đánh đổi một cái giá quá đắt, con số thiệt hại về người và vật chất gia tăng theo từng giờ.

Trưa chiều ngày 4/11, bão số 12 di chuyển qua khu vực các tỉnh Nam Tây Nguyên, cường độ lúc này vẫn rất mạnh, đạt cấp 9-11, giật cấp 12-13, các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng cũng bị bão tàn phá nặng nề, đặc biệt là hoa màu, vật nuôi, gió nhiều nơi ghi nhận cấp 9, giật cấp 10-11, cũng là những trị số về cường độ gió do bão gây ra hiếm khi gặp trong vài chục năm qua.



Đến ngày 5/11, lúc này, bão suy yếu và chỉ còn là một vùng thấp và đã di chuyển ra khỏi lãnh thổ nước ta, tuy nhiên, do hoàn lưu sau bão kết hợp với gió Đông Bắc của không khí lạnh tràn về đã gây ra một đợt mưa lũ lịch sử cho các tỉnh từ Huế vào đến Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa (đặc biệt là Huế, Quảng Nam), mức nước lũ nhiều nơi xấp xỉ và gần chạm mốc đỉnh lũ của những năm 1999, 2007 đã gây ra những thiệt hại nặng nề cho bà con người dân các tỉnh trên.

Theo thống kê, bão Damrey và sau đó là đợt mưa lũ lịch sử đã khiến 106 người chết và 25 người mất tích, trong đó Khánh Hòa (nơi tâm bão đổ bộ): 44 người, Quảng Nam: 39 người, Huế: 10 người, Quảng Ngãi: 8 người, Bình Định: 8 người, các tỉnh khác như: Đà Nẵng, Kon Tum, Phú Yên, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Quảng Trị có số thiệt hại về người tổng cộng là 22 người.

Bão Damrey cũng trở thành cơn bão gây thiệt hại về tài sản nhiều nhất từ trước đến nay ở nước ta với ước tính khoảng 1 tỉ USD (tương đương với 23.000 tỉ đồng). Có nhiều nguyên nhân được đưa ra về những thiệt hại đáng sợ do cơn bão Damrey gây ra, phần lớn là do cường độ bão mạnh lại đổ bộ vào khu vực ít chịu tác động của bão, do ít khi chịu tác động của bão nên nảy sinh tâm lý chủ quan, từ chính quyền địa phương đã chưa chỉ đạo quyết liệt việc phòng chống bão đến người dân nên đã xảy ra những mất mát đáng tiếc xảy ra trước, trong và sau cơn bão.

Do biến đổi khí hậu và nóng lên toàn cầu đang khiến tần suất các cơn bão mạnh, siêu bão gia tăng qua từng năm, trong cơn tương lai, các cơn bão có cường độ và sức tàn phá như cơn Damrey sẽ xuất hiện ngày càng nhiều và gieo rất nỗi kinh hoàng nhiều hơn đến các khu vực ở nước ta.

7. 2019: Hạn hán và mưa lụt

Tình trạng nắng nóng diện rộng xảy ra liên tiếp, kéo dài trong nhiều ngày, nhất là ở khu vực Trung Bộ và Tây Nguyên. Ngay từ cuối tháng 4, cơ quan khí tượng đã quan trắc được mức nhiệt cao bất thường, thậm chí vượt giá trị lịch sử. Tại Hương Khê (Hà Tĩnh) ngày 20/4 đo được mức 43,4 độ C, giá trị cao nhất từng ghi nhận ở đây. Tiếp đó vào hè, nắng nóng mở rộng khắp các tỉnh từ Bắc Bộ đến Trung Bộ. Thêm một lần nữa, các kỉ lục lại bị phá khi số liệu ngày 22/6 tại Con Công (Nghệ An) là 43,3 độ C, tại Quỳnh Hợp (Nghệ An) là 43 độ C, vượt giá trị lịch sử. Không chỉ vậy đợt nắng nóng từ 3/6 - 1/7 là một trong những đợt kéo dài nhất trong 30 năm qua tại Trung Bộ. Đặc biệt nền nhiệt trung bình các tháng mùa hè 2019 cũng cao hơn trung bình từ 2 đến 3 độ C, đây là mức chênh lệch một cách bất thường. Hàng chục nghìn ha thiếu nước, hàng nghìn hộ dân thiếu nước sinh hoạt trầm trọng. Về nguyên nhân chính của những đợt nóng gay gắt trong mùa hè năm nay vẫn là do thấp nóng phía Tây và hiệu ứng gió phơn mạnh. Tuy nhiên đó là nguyên nhân trực tiếp và mang tính quy mô thời tiết. Còn một nguyên nhân nữa có quy mô lớn hơn, đó là quy mô khí hậu chính là tác động của hiện tượng El Nino bắt đầu từ cuối năm 2018 và kéo dài trong suốt nửa đầu năm 2019. Cùng với đó là những tác động của sự nóng lên toàn cầu, hiệu ứng đô thị hóa đã làm cho nhiệt độ trong các đợt nắng nóng có xu hướng gia tăng hơn.

PHẦN 3: THIÊN TAI, BÃO LŨ LỚN Ở MIỀN TRUNG NHỮNG NĂM QUA



(Hình ảnh mưa ngập và người dân trú trong các nhà phao nổi vùng lũ Quảng Bình)



(Hình ảnh người dân bị mắc kẹt trong dòng lũ dữ ở bản Sa Ná - Quan Sơn - Thanh Hóa)



Khi mặt đất vẫn còn đang nứt nẻ thì khu vực này lại hứng chịu đợt mưa lũ bất thường vào đầu tháng 9. Chịu tác động cùng một lúc của 2 áp thấp nhiệt đới, miền Trung đã có mưa rất lớn trong những ngày đầu tháng 9 năm 2019. Lượng mưa cả đợt có những điểm lên đến gần 1000 mm đã nhấn chìm nhiều nơi trong biển nước. 4 người chết và những thiệt hại của người dân là không thể đếm được khi hàng nghìn ngôi nhà ngập sâu trong nước lũ, hàng ngàn ha hoa màu mất trắng. Mùa bão 2019 đến muộn song lại có rất nhiều hiện tượng cực đoan và sự xuất hiện đồng thời của 2 áp thấp tương tác với nhau là bất thường nên việc ứng phó với mưa lũ rất khó khăn.

Trận lũ lớn vừa qua, lũ tại Hương Khê – Hà Tĩnh và Minh Hóa - Quảng Bình đã gần chạm ngưỡng lịch sử, chỉ đứng sau trận lũ 2010. Dù mưa lũ lên nhanh nhưng tại địa phương này thiệt hại về người đã được giảm tối đa nếu so sánh với thiệt hại của gần 10 năm về trước. Đó là nhờ sự chuẩn bị và chủ động của người dân trong đó một số vùng ngập sâu có những ngôi nhà nổi và là những chiếc phao cứu mạng người dân giữa dòng lũ dữ và sự chỉ đạo ứng phó sát sao từ chính quyền các cấp.

PHẦN

4

THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP TRONG ỨNG PHÓ THIÊN TAI KHU VỰC MIỀN TRUNG



1. Những thách thức trong phòng chống thiên tai khu vực miền Trung

Khu vực miền Trung có địa hình rất phức tạp, có mật độ sông suối cao, tuy nhiên, các sông đa số ngắn và dốc, lưu vực chủ yếu là đồi núi, các cửa sông hẹp, nông, thường xuyên bị bồi lấp nên khi có mưa lớn ở thượng nguồn thì nước tập trung nhanh về hạ lưu gây ngập lụt vùng đồng bằng. Địa hình với chiều ngang hẹp, chia cắt mạnh và biến đổi nhanh từ Tây sang Đông (từ núi đến vùng trung du, đồng bằng ven biển nhỏ hẹp và biển). Đặc điểm khí hậu khu vực khá khắc nghiệt, biến động khí hậu mạnh; lượng mưa mùa mưa lũ chiếm 65-75% tổng lượng mưa năm. Lượng mưa trung bình năm ở mức 800 - 3.600 mm, trong đó có các tâm mưa lớn ở các vùng Tuyên Hóa - Quảng Bình, Khe Sanh - Quảng Trị, Nam Đông, A Lưới, Bạch Mã - Thừa Thiên Huế, Bắc Trà My - Quảng Nam, Ba Tơ - Quảng Ngãi, Vân Canh - Bình Định, Đồng Xuân - Phú Yên với lượng mưa trung bình năm từ 3.400 - 4.000mm, có nơi trên 4.000 mm. Do vậy mưa lũ trên địa bàn các tỉnh miền Trung rất phức tạp do nước lên nhanh nhưng rút chậm.



(Hình ảnh Ông Trần Quang Hoài - Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng chống thiên tai, Phó Trưởng BCĐ Trung ương về PCTT chỉ đạo ứng phó với một cơn bão vào miền Trung năm 2019)



Ông TRẦN QUANG HOÀI

Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng chống thiên tai - Phó Trưởng BCD Trung ương về PCTT

“Những hệ thống đường giao thông lớn như đường quốc lộ 1A, đường sắt Bắc Nam, đường Hồ Chí Minh, đường Đông Trường Sơn, các đường cao tốc, đường tỉnh, các khu đô thị thành phố mới xây dựng,... hầu hết đều có hướng cắt ngang với dòng chảy lũ dẫn đến gây cản trở rất lớn tới khả năng thoát lũ tự nhiên trong khu vực. Quản lý sử dụng đất, xây dựng các khu đô thị dân cư còn nhiều bất cập, gây mất an toàn khi xảy ra thiên. Nạn phá rừng tự nhiên để trồng rừng sản xuất vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ. Diện tích rừng trồng (keo lá tràm) tăng nhanh, khai thác trắng diện rộng trước mùa mưa làm gia tăng tình trạng sạt lở đất, lũ lụt trong mùa mưa lũ”

Do địa hình chia cắt, sông suối vừa, nhỏ nên dung tích các hồ chứa cũng nhỏ lại được xây dựng theo kiểu bậc thang nên tiềm ẩn nguy hiểm nếu có xảy ra sự cố. Chính vì thế dung tích phòng lũ của các hồ thủy điện không nhiều. Hiểm họa thì vẫn thường trực do tác động của biến đổi khí hậu, rừng đầu nguồn bị suy kiệt và những trận mưa lớn cực đoan ở thượng nguồn.



(Hình ảnh Thứ trưởng Bộ NN và PTNT Nguyễn Hoàng Hiệp và đoàn công tác của BCD Trung ương về PCTT kiểm tra tình hình trước bão tại một điểm xung yếu về sạt lở tại Khánh Hòa năm 2019)

Ông NGUYỄN HOÀNG HIỆP

Thứ trưởng Bộ NN và PTNT

“Khi tổ hợp các yếu tố bất lợi như hồ đã đầy nước không còn khả năng cất lũ, đầu nguồn lũ lớn ập về, hạ du mưa kéo dài, nước sông lên cao, kết hợp với triều cường, bão lớn là kịch bản xấu nhất và có thể đe dọa đến toàn hệ thống, uy hiếp trực tiếp tính mạng hàng triệu người và nếu vận hành không linh hoạt, chính xác thì hạ du sẽ gánh hậu quả. Bộ máy phòng chống thiên tai ở địa phương chủ yếu kiêm nhiệm, chưa chuyên nghiệp, phương tiện, trang thiết bị còn thiếu và yếu nên trong nhiều tình huống không thể cứu người đang gặp nạn.”

PHẦN 4: THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP TRONG ỨNG PHÓ THIÊN TAI KHU VỰC MIỀN TRUNG

Miền Trung là khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai những năm vừa qua, trong đó thiên tai chính gây thiệt hại chủ yếu là lũ, ngập lụt, ATNĐ, bão, hạn hán, sạt lở bờ sông, bờ biển,...Cứ vài ba năm một lần miền trung lại hứng chịu một đợt bão lũ nặng nề. Tuy nhiên diễn biến thiên tai đang ngày càng cực đoan, trái quy luật gây thiệt hại nặng nề. Đó là mưa đặc biệt lớn, trong đó có mưa cục bộ ở nhiều khu vực vượt giá trị lịch sử. Mưa trái mùa một số khu vực như mưa sớm hơn và mưa muộn cuối vụ sau khi các hồ chứa đã tích đầy nước. Bão lớn trên cấp 11-12 cũng thường xuyên xảy ra và trái quy luật kể cả về thời gian hình thành và khu vực đổ bộ, đặc biệt là khu vực Nam Trung Bộ trong những năm gần đây. Lũ lớn cũng xảy ra thường xuyên, thời gian có thể xảy ra ngay từ đầu năm và kéo dài đến cuối năm ở các vùng miền.



(Hình ảnh Bộ trưởng Bộ NN và PTNT Nguyễn Xuân Cường kiểm tra công tác phòng chống bão tại tỉnh Nghệ An năm 2018)

Ông NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

Bộ trưởng Bộ NN và PTNT - Phó Trưởng ban thường trực BCD Trung ương về PCTT

“Việt Nam hiện là một trong các quốc gia hàng đầu chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu. Các hiện tượng thời tiết cực đoan đang diễn ra ngày càng khốc liệt hơn, ảnh hưởng lớn đến môi trường cũng như các hoạt động kinh tế-xã hội, tác động đến sự phát triển bền vững đất nước. Tần suất ba năm qua cho thấy tính dị thường về biến đổi thời tiết khí hậu được thể hiện rất rõ ở tất cả các vùng miền, trong đó miền Trung là nơi chịu đựng nhiều nhất.”

2. Một số kết quả và giải pháp trong phòng chống thiên tai khu vực miền Trung

Sau năm 1999, nhiều công trình thủy lợi, thủy điện lớn đã ra đời và đưa vào sử dụng, trong đó các công trình hồ Tả Trạch, Hương Điền, Nam Thạch Hãn, Kẻ Gỗ, Cửa Đạt... Toàn vùng đã xây dựng được 43 hệ thống công trình thủy lợi lớn nhỏ. Trong đó có 2.400 hồ chứa, đập dâng. Thực tiễn công tác vận hành hồ chứa ở miền Trung những năm gần đây cũng phát huy hiệu quả khi đóng góp vai trò quan trọng trong việc cắt lũ và điều tiết nước về hạ du. Đặc biệt, từ năm 2014, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định ban hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực các con sông lớn: Vu Gia-Thu Bồn, sông Ba, sông Hương, Trà Khúc, sông Côn-Hà Thanh thì công tác này càng trở nên hiệu quả, chính xác.

Một số tỉnh ven biển miền Trung đã kích hoạt hệ thống quan trắc cảnh báo sóng thần. Trong trường hợp khẩn cấp, hệ thống cho phép cập nhận trực tiếp hình ảnh từ hiện trường, đồng thời phát cảnh báo bằng còi, loa phóng thanh đến người dân ra lệnh sơ tán đến nơi an toàn.

Khu vực miền Trung là khu vực tập trung tàu thuyền đánh bắt xa bờ và nuôi trồng thủy sản lớn nhất cả nước hơn 50.000 tàu trên 6m, chiếm hơn một nửa tổng số tàu thuyền cả nước. Công tác kêu gọi, hướng dẫn tàu thuyền biết thông tin của bão để di chuyển về nơi tránh trú đã chủ động, bài bản nên giảm thiểu thiệt hại trên biển. Các công trình khu neo đậu đủ tiêu chuẩn cũng được xây dựng và đến nay đảm bảo cho 21.951 tàu sông suất 300-1000 CV.

Công tác trồng rừng phòng hộ ven biển được các địa phương tích cực triển khai. Hệ thống đê sông được xây dựng với tần suất đảm bảo 5 - 10% để chống lũ sớm, lũ muộn bảo vệ sản xuất. Hệ thống đê biển, đê cửa sông được xây dựng với mức chống được bão cấp 9, 10 và thủy triều ứng trung bình với tần suất 5%; tổng số mới nâng cấp được 125km trên tổng số 708,5km đê cần nâng cấp (đạt 18%).

Để ứng phó với thiên tai, với tinh thần chủ động, quyết liệt từ lãnh đạo Trung ương và hầu hết các địa phương nên đã triển khai kịp thời, hiệu quả các biện pháp ứng phó thiên tai.



(Hình ảnh những cánh rừng ngập mặn bảo vệ bờ biển miền Trung)

PHẦN 4: THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP TRONG ỨNG PHÓ THIÊN TAI KHU VỰC MIỀN TRUNG

Khi có tình huống xảy ra, đã huy động cả bộ máy chính trị vào cuộc, phân công các đồng chí cấp ủy phụ trách các địa phương để chỉ đạo kịp thời, góp phần giảm thiểu thiệt hại nhất là đối với các đợt thiên tai lớn. Công tác phòng chống thiên tai chuyển từ bị động ứng phó chuyên sang chủ động phòng ngừa. Ở các vùng trọng điểm thiên tai đều có các công trình cao tầng, các điểm tránh trú bão tập trung. Đó là điều kiện đảm bảo an toàn tính mạng để khi bão lũ xảy ra.



(Hình ảnh Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng - Trưởng BCD Trung ương về PCTT kiểm tra ứng phó trước bão năm 2018 tại miền Trung)

Phó Thủ tướng TRỊNH ĐÌNH DŨNG, Trưởng BCD Trung ương về PCTT nhấn mạnh

“Trong ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn thì ưu tiên số 1 là đảm bảo an toàn tính mạng của người dân ở bất cứ hoàn cảnh nào. Tuy nhiên trong một số trường hợp vẫn có địa phương chủ quan cho rằng bão nhẹ, mưa ít, lơ là trong phòng chống nên khi thiên tai xảy ra thì ứng phó đã muộn, không đạt kết quả tốt”

Hiện nay công tác dự báo thiên tai, diễn biến mưa lũ đã được nâng lên đáng kể từ đó là cơ sở để Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT kịp thời có những biện pháp chỉ đạo các địa phương ứng phó. Bài học từ trận đại hồng thủy 1999 là phương châm 4 tại chỗ tiếp tục được áp dụng một cách triệt và có sự điều chỉnh sát với thực tế của từng địa phương trong những năm sau đó nên việc ứng phó đạt nhiều kết quả tích cực.



Ngoài ra hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã được bổ sung, hệ thống tổ chức phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đã được kiện toàn từ trung ương đến địa phương giúp công tác phòng chống thiên tai đạt hiệu quả hơn, cũng chính vì thế thiệt hại về người đã giảm rất nhiều so với giai đoạn trước.

Nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng chống giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu đã có bước chuyển mình. Ngoài ra các địa phương cũng chủ động hơn trong công tác thông tin, tuyên truyền hiệu quả giúp người dân nâng cao kỹ năng ứng phó trước thiên tai.

Trong nhiều cuộc họp chỉ đạo ứng phó thiên tai, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chỉ đạo phòng chống thiên tai phải quyết liệt, chủ động hơn, kịp thời hơn, hiệu quả hơn, để ổn định, bảo vệ phát triển sản xuất, không để người dân nào rơi vào cảnh màn trời chiếu đất do thiên tai, không để ai bị bỏ lại phía sau.



(Hình ảnh Thủ tướng Chính phủ NGUYỄN XUÂN PHÚC phát biểu tại Hội nghị toàn quốc về công tác PCTT năm 2019)

Thủ tướng Chính phủ NGUYỄN XUÂN PHÚC

“Yêu cầu của xã hội an toàn hơn trước thiên tai ngày một cao hơn. Dân số, quy mô nền kinh tế tăng nhanh, quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá,... đặt ra những thách thức, đòi hỏi công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phải ngày càng tốt hơn, quyết liệt hơn. Do vậy quan điểm chỉ đạo bao trùm nhất đối với công tác phòng chống thiên tai là cần xây dựng xã hội an toàn hơn trước thiên tai theo hướng quản lý rủi ro, phòng ngừa là chính”

PHẦN 4: THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP TRONG ỨNG PHÓ THIÊN TAI KHU VỰC MIỀN TRUNG

Hiện nay cả nước đang xây dựng điều chỉnh lại chiến lược quốc gia về phòng chống thiên tai, trong đó đề cập đầy đủ các yếu tố như là điều chỉnh lại văn bản QPPL đầy đủ hơn, củng cố bộ máy, nâng cao cơ sở hạ tầng, khả năng ứng phó, có kịch bản phương án trong các tình huống thiên tai cụ thể cho dù có lớn hơn ở miền Trung năm 1964 hay 1999. Riêng đối với miền Trung, Thủ tướng đã chỉ đạo xây dựng chương trình toàn diện về phòng chống thiên tai cho miền Trung, đối phó với các loại hình thiên tai bão lớn, lũ, sạt lở... Các loại hình thiên tai này có khả năng tiếp tục gây thiệt hại lớn về người và tài sản cho miền Trung và nếu không có hành động nhanh chóng, kịp thời thì lũ như miền trung như năm 1964, 1999 có thể lặp lại hậu quả rất lớn vì nền kinh tế xã hội của chúng ta hiện nay đang phát triển hơn rất nhiều, dân cư cũng đông hơn. Mặc dù khả năng chống chịu và ứng phó tốt hơn song tổ hợp các yếu tố cực đoan thì không thể nói trước điều gì, do vậy cần khẩn trương, nhanh chóng, sẵn sàng có các kịch bản và có đủ điều kiện năng lực ứng phó với các trận lũ lớn như từng xảy ra trong quá khứ.

Sau trận lũ lịch sử 1999 đã khơi dậy mạnh mẽ sức mạnh của người dân miền Trung quyết tâm vượt khó vươn lên từ đau thương, mất mát; phấn đấu đạt được những thành quả to lớn, toàn diện trong suốt 20 năm qua và đóng góp nhiều kinh nghiệm về đấu tranh phòng chống thiên tai không chỉ có giá trị trong tỉnh mà còn góp phần vào việc xây dựng các chính sách, giải pháp trong các chương trình quốc gia, quốc tế về ngăn chặn và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thảm họa từ những hiện tượng cực đoan về thời tiết và biến đổi khí hậu.

Tỉnh Thừa Thiên Huế đã tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế kỹ thuật kết hợp phòng chống thiên tai: Từ sau năm 1999 đến nay, nhiều công trình thủy lợi, thủy điện lớn đã ra đời và đưa vào sử dụng, trong đó các công trình hồ Tả Trạch, Bình Điền, Hương Điền, A Lưới và đập ngăn mặn Thảo Long là những công trình chiến lược, có ý nghĩa hết sức to lớn và đặc biệt quan trọng trong công cuộc trị thủy góp phần phát triển kinh tế xã hội và phòng chống thiên tai trên mảnh đất Thừa Thiên Huế. Đến nay, toàn tỉnh có 56 hồ chứa thủy lợi, 06 hồ thủy điện đã đưa vào vận hành với tổng dung tích khoảng 2 tỷ m³, công suất lắp máy 330,2MW, trong đó hồ Tả Trạch và hồ Hương Điền là công trình hồ chứa nước quan trọng đặc biệt quốc gia. Về hệ thống thủy lợi, đề điều: Tính đến năm 2019, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đã đầu tư 1.200 công trình thủy lợi, bao gồm 56 hồ chứa nước, 215 đập dâng, trên 480 trạm bơm điện và trạm bơm dầu, 500 cống, 1.475 km kênh mương, hơn 400 km đê bao, đê nội đồng, đê phân vùng; đầu tư, củng cố nâng cấp các tuyến đê biển được 73,1km đê trên tổng số 181km (đạt 40,4%). Các dự án công trình hàn khẩu cửa Hòa Duân và chống xói lở bờ biển Hải Dương – Thuận An – Phú Thuận và gần 100 km bờ kè chống xói lở bờ sông trên khắp địa bàn tỉnh đã được Trung ương và Tỉnh đầu tư liên tục trong nhiều năm qua đã góp phần rất quan trọng nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu trong tình hình mới.

Về giao thông vận tải, nhiều cây cầu lớn như cầu vượt qua sông Tả Trạch, cầu vượt qua sông Hữu Trạch; cầu Tà Lương qua sông Bồ; các cầu lớn bắc qua sông Hương như cầu Tuần, Dã Viên, Chợ Dinh, Vỹ Dạ, cầu Thảo Long, các cầu qua sông An Cựu - Lợi Nông – Đại Giang; các cầu vượt phá Tam Giang – Cầu Hai như: Tam Giang (Ca Cút), Hoà Xuân, Thuận An, Trường Hà, Tư Hiền; cùng với các cảng Chân Mây, cảng hàng không quốc tế Phú Bài.



Đến nay, trên địa bàn Thừa Thiên Huế, chiều dài các tuyến Quốc lộ là 453,55 km, các tuyến tỉnh lộ là 478,09 km, cùng hàng ngàn km đường liên thôn liên xã, tạo thành mạng lưới giao thông phục vụ phát triển kinh tế xã hội, vừa là các tuyến cứu hộ cứu nạn, sơ tán dân trong các tình huống thiên tai.

Ngoài ra Thừa Thiên Huế triển khai nhiều dự án như dự án Xây dựng xã hội thích ứng với thiên tai tại Việt Nam giai đoạn 1, giai đoạn 2 do JICA tài trợ từ năm 2009-2016 và hiện nay đang triển khai dự án “Vận hành hồ chứa trong tình huống khẩn cấp và quản lý hiệu quả bằng hệ thống thông tin quản lý thiên tai toàn diện” do JICA tài trợ từ năm 2017-2021. Dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam” do Quỹ khí hậu xanh tài trợ không hoàn lại thông qua Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc.



(Hình ảnh công trình Hồ Tả Trách - tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019)



(Hình ảnh Ông Nguyễn Văn Phương - Phó chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
thông tin về công tác PCTT trên địa bàn)

Ông NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

Phó chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

“Chúng ta phải xem công tác phòng chống thiên tai là một nhiệm vụ chiến lược, phải được thực hiện thường xuyên, liên tục nhất là trong bối cảnh biến đổi khí hậu hiện nay. Đầu tiên chúng tôi tập trung vào công trình, cơ sở hạ tầng trọng yếu để đầu tư, đó là những công trình mang tính chiến lược để tăng khả năng chống chịu với các điều kiện thời tiết bất lợi; thứ 2 chúng ta quan tâm đến đối tượng dễ bị tổn thương trước thiên tai, vùng thấp trũng, vùng nhạy cảm trước sóng gió, rồi kịch bản di dân trong từng tình huống; từ các dự báo sớm để chủ động hỗ trợ người dân, tránh rơi vào tình trạng bị động”

Là địa phương có hệ thống thủy lợi, hồ chứa lớn lại thường xuyên chịu ảnh hưởng của mưa lũ nên những năm qua, tỉnh Quảng Nam luôn quan tâm hàng đầu đến công tác đảm bảo an toàn, chủ động ứng phó khi có tình huống thiên tai xảy ra. Quảng Nam hiện có 73 hồ chứa nước, 242 trạm bơm điện, 813 đập dâng, trên 3.500 km kênh mương các loại, 55 ao thu nước nhả lấy nước ngầm trong cát, 49 tuyến kè với chiều dài trên 70 km, trên 200 km đê sông và đê biển, 545 công trình cấp nước tập trung nằm rải rác trên địa bàn 18 huyện, thị xã, thành phố.

Những năm qua, trước những diễn biến bất thường và phức tạp của thời tiết và thiên tai, thực hiện theo Quyết định số 1002/QĐ-TTg của Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành nhiều quyết định các về Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” các giai đoạn 2013 - 2015, 2016-2020 trên địa bàn.

Đến nay, các chủ đập thủy điện đã xây dựng 27 trạm loa thông tin, mốc thủy chí báo ngập lụt vùng hạ du cùng các biển chỉ dẫn vùng ngập hạ du, cảnh báo công tác vận hành, điều tiết hồ cho nhân dân vùng hạ du biết, sơ tán về những vị trí an toàn khi xảy ra các tình huống ngập lụt.



**(Hình ảnh Ông Lê Trí Thanh
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh
Quảng Nam thông tin về
công tác PCTT trên địa bàn)**

Ông LÊ TRÍ THANH

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam

“Sau năm 1999 thì đến thời điểm này công tác PCTT thuận lợi hơn bởi vì hiện nay Luật PCTT đã được ban hành và trong luật quy định rất cụ thể của các cơ quan từ trung ương xuống địa phương và đưa ra các biện pháp chủ động trong từng tình huống cụ thể khi thiên tai xảy ra. Bên cạnh đó thì tình hình thiên tai đang ngày càng khốc liệt hơn, công tác dự báo của chúng ta hiện vẫn còn chưa theo kịp. Mà dự báo là căn cứ quan trọng để đưa ra các quyết định. Ngoài ra việc ứng phó theo phương châm 4 tại chỗ thì lực lượng tại chỗ chủ yếu kiêm nhiệm, còn nhiều hạn chế về năng lực, về tổ chức thực hiện; việc vận hành xả lũ của các công trình thủy điện đôi khi vẫn còn bất cập, một số quy định thì đến nay vẫn chưa được cập nhật.”

Sau đợt lũ lớn năm 1999, chính quyền và nhân dân miền Trung đã từng bước được nâng cao nhận thức, thay đổi hành động về phòng chống thiên tai, chuyển từ ứng phó thiên tai sang chủ động phòng ngừa. Cùng với sự chủ động hơn của mỗi người dân, sự chuyển biến vượt bậc về nhận thức và hành động của Việt Nam trước thiên tai và biến đổi khí hậu là cơ sở để giúp người dân có cuộc sống an toàn trước những sớm chiều “bão giông, nắng lửa”.

PHẦN

5

BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI ĐỐI VỚI KHU VỰC MIỀN TRUNG SAU TRẬN LŨ NĂM 1999



I BÁO CÁO TÓM LƯỢC PCTT ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PCTT KHU VỰC MIỀN TRUNG

1. Công tác phòng, chống thiên tai:

a) Hoạt động phòng ngừa:

Các địa phương trong khu vực đã tập trung triển khai các quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và văn bản hướng dẫn, trong đó:

- Kiện toàn Ban Chỉ huy các cấp theo Nghị định 160/2018/NĐ-CP:
- Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai
- Nâng cao nhận thức cộng đồng và truyền thông: Sau 05 năm triển khai thực hiện Đề án 1002 cũng đã triển khai tại khu vực miền Trung hàng trăm xã.
- Xây dựng, lắp đặt trạm đo mưa tự động chuyên dùng
- Tổ chức và hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai: hầu hết các tỉnh đã thành lập và hoạt động lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai.
- Tăng cường nâng cao năng lực Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp tỉnh với trang thiết bị, công cụ hỗ trợ, tỉnh Thừa Thiên Huế được dự án Jica hỗ trợ nâng cao năng lực điều hành hồ khẩn cấp.

b) Hoạt động ứng phó:

- Khi thiên tai xảy ra, các cấp chính quyền và người dân tập trung vào cuộc ứng phó kịp thời. Nhiều đoàn công tác do các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ban Chỉ đạo trực tiếp đến hiện trường kịp thời chỉ đạo khi xảy ra các trận thiên lớn. Sự tích cực, chủ động của người dân và chính quyền cơ sở nên đã chủ động phòng, chống giảm thiểu được thiệt hại.

- Hoạt động thông tin, truyền thông được triển khai mạnh mẽ với nhiều hình thức phong phú, hiệu quả, phổ biến các kỹ năng ứng phó và thông tin về tình hình thiên tai đến các cấp chính quyền, người dân *(bên cạnh đẩy mạnh tuyên truyền qua hệ thống truyền hình, phát thanh và thông tin đại chúng, nhấn tin đến các thuê bao di động khi có thiên tai lớn, xây dựng các tờ rơi bằng tiếng dân tộc, ứng dụng trên điện thoại di động về phòng, chống thiên tai).*

c) Khắc phục hậu quả:

Công tác Khắc phục hậu quả thiên được các cấp, các ngành quan tâm và có sự vào cuộc hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đã góp phần giảm thiểu thiệt hại, sớm ổn định sản xuất của người dân, cụ thể như:



(Xây dựng lực lượng xung kích trong phòng chống thiên tai)



- Về hỗ trợ kinh phí:

+ Hỗ trợ khẩn cấp sau các đợt thiên tai lớn, khắc phục dân sinh, khôi phục cơ sở hạ tầng thiết yếu nhất. Hỗ trợ xử lý cấp bách hồ chứa bị hư hỏng do bão lũ và các hồ chứa có nguy cơ mất an toàn cho 12 tỉnh.

+ Hỗ trợ khắc phục sạt lở bờ biển, bồi lấp cửa sông các tỉnh từ Nghệ An đến Bình Thuận.

+ Hỗ trợ di dân khẩn cấp vùng thiên tai

+ Hỗ trợ kinh phí phòng, chống hậu quả hạn hán

- Ngoài ra, sự vào cuộc của các tổ chức xã hội, cộng đồng, doanh nghiệp đã góp phần giúp đồng bào các tỉnh khắc phục nhanh chóng hậu quả thiên tai.

3. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được như trên, công tác phòng chống thiên tai thực tiễn hiện nay đã bộc lộ những tồn tại, hạn chế đó là:

- Tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, trang thiết bị của cơ quan tham mưu PCTT các cấp còn nhiều bất cập. Nhận thức của các cấp chính quyền, người dân và cộng đồng ở một số nơi còn hạn chế, chưa thấy hết tính phức tạp, khẩn cấp và tầm quan trọng của công tác phòng chống thiên tai¹.

- Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cơ sở nhiều nơi còn chưa được thành lập hoặc hoạt động thiếu hiệu quả do chưa được trang bị các kiến thức, kỹ năng cũng như công cụ và trang thiết bị cần thiết, chưa thống nhất về tổ chức và hoạt động, nhiệm vụ tại cơ sở.

- Công tác vận hành hồ chứa còn nhiều bất cập, hạn chế trong tổ chức tính toán, xây dựng công cụ đề hỗ trợ điều hành, chủ yếu dựa trên kinh nghiệm nên khi có tình huống xả lũ còn nhiều lúng túng, gây thiệt hại cho hạ du và chưa sử dụng, khai thác hiệu quả nguồn nước.

- Công tác kiểm soát an toàn thiên tai, thực hiện lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội còn hạn chế, nhiều công trình lấn chiếm lòng sông, cản trở thoát lũ như các tuyến đường sắt, quốc lộ 1A, các tuyến đường cao tốc,...

- Việc thu và sử dụng Quỹ phòng chống thiên tai còn nhiều hạn chế, miền Trung là khu vực thu quỹ thấp nhất là nước

- Khu vực có nhiều tàu thuyền nhưng có số lượng lớn chưa lắp đặt hệ thống giám sát nên khó khăn trong công tác kêu gọi, thông tin khi có bão, ATNĐ.

- Việc củng cố nâng cấp cơ quan tham mưu phòng chống thiên tai các cấp ở nhiều địa phương còn chậm và chưa được quan tâm đúng mức đặc biệt là ở cấp huyện, cấp xã; trang thiết bị còn thiếu, các công cụ hỗ trợ, cơ sở dữ liệu còn thiếu, lạc hậu dẫn đến bị động trong tham mưu.

- Công tác dự báo, cảnh báo mưa lũ còn hạn chế tuy bước đầu đã phát triển được hệ thống đo mưa chuyên dùng tại một số địa phương (hiện nay toàn khu vực có 311 trạm đo mưa tự động, chuyên dùng).

- Sạt lở, bồi lấp cửa sông, ven biển đang diễn ra ngày càng trầm trọng hơn nhưng chưa có giải pháp tổng thể nguồn vốn đầu tư chưa đầy đủ nên vẫn thường xuyên hư hỏng và kéo dài thời gian khắc phục.

- Quản lý sử dụng đất, xây dựng các khu đô thị dân cư còn nhiều bất cập, gây mất an toàn khi xảy ra thiên tai (tại Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa). Nạn phá rừng tự nhiên để trồng rừng sản xuất vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ. Diện tích rừng trồng (keo lá tràm) tăng nhanh, khai thác trắng diện rộng trước mùa mưa làm gia tăng tình trạng sạt lở đất, lũ lụt trong mùa mưa lũ.

4. Giải pháp trọng tâm trong thời gian tới

Tập trung nguồn lực, ưu tiên triển khai thực hiện các nội dung trong Nghị quyết 76, chiến lược, kế hoạch Quốc gia PCTT và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, ý kiến chỉ đạo tại Hội nghị tổng kết, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT, các bộ ngành, cụ thể:

- Kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, ban hành quy chế làm việc, xây dựng kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ các thành viên nhất là giao phụ trách địa bàn cụ thể.

- Củng cố, nâng cao năng lực cơ quan tham mưu các cấp về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, đặc biệt là các công cụ hỗ trợ ra quyết định, cơ sở dữ liệu, công cụ phục vụ công tác trực ban và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về Ban Chỉ đạo Trung ương PCTT và Ban Chỉ huy cấp trên.

- Rà soát, cập nhật, hoàn thiện phương án ứng phó thiên tai, tránh tình trạng bị động lúng túng khi tình huống thiên tai bất lợi xảy ra, nhất là bão mạnh, lũ lớn.

- Rà soát, củng cố, triển khai xây dựng và hoạt động lực lượng xung kích PCTT tại cơ sở theo hướng dẫn Ban Chỉ đạo. Đảm bảo đến năm 2020 đội xung kích ở các xã được thành lập và hoạt động hiệu quả.

- Tăng cường lắp đặt thiết bị theo dõi, giám sát, cảnh báo thiên tai như: trạm đo mưa, cảm biến cảnh báo sạt lở, khu vực ngập sâu, nước chảy xiết khi có lũ,...

- Quản lý, giám sát chặt chẽ công tác vận hành các hồ chứa; tổ chức tính toán phục vụ ra quyết định vận hành trong mùa mưa lũ; trang bị đầy đủ thiết bị quan trắc giám sát và thông tin cảnh báo hạ du; trước khi xả lũ phải thực hiện việc thông báo cho các cơ quan chức năng, chính quyền và người dân khu vực hạ du theo quy định; xây dựng bản đồ, công cụ hỗ trợ phục vụ điều hành hồ.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn bằng nhiều hình thức phù hợp (phương tiện thông tin đại chúng, tờ rơi, video, sổ tay, Website, mạng xã hội, tin nhắn và các công cụ tuyên thông, bản địa...) cho nhân dân, học sinh, cộng đồng nhất là khu vực vùng sâu, vùng xa, và ngư dân.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình xử lý xói lở bờ biển, bồi lấp cửa sông đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định bố trí vốn.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai để hoàn thành lắp đặt thiết bị giám sát với các tàu cá có chiều dài trên 15m như quy định tại Nghị định 26/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

- Tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác phòng ngừa thiên tai, đặc biệt là việc làm mới và cụ thể hóa phương châm “4 tại chỗ” phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay để giảm thiểu nguy cơ rủi ro thiên tai.



II) BÁO CÁO CỦA TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

a. Bài học rút ra trong công tác phòng chống thiên tai từ lũ 1999

Phát huy truyền thống của dân tộc từ hàng ngàn năm, cuộc chiến đấu với thiên tai Đại hồng thủy tháng 11 năm 1999 đã được quân, dân tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành với phương châm cứu người được xem là khẩu hiệu hàng đầu, tuyệt đối để dẫn dắt hành động của các địa phương là mệnh lệnh đúng đắn và kịp thời. Từ công cuộc chiến đấu với trận lũ lịch sử đó đã cho chúng ta nhiều bài học trong công tác phòng chống thiên tai, đối với Thừa Thiên Huế có 4 bài học lớn như sau:

- Sự lãnh đạo sắc bén, tập trung cao độ của Ban Chấp hành TW Đảng, đứng đầu là Bộ Chính trị và Đồng chí Tổng Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ ngành trung ương, trong đó sự tham mưu kịp thời của Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương (nay là Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai) và Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn (nay là Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn), sự chi viện của các tỉnh thành trong cả nước, nhờ đó đã huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và của toàn dân với nòng cốt là lực lượng vũ trang (Bộ Quốc phòng lập Bộ Chỉ huy tiền phương, lập cầu Hàng không khẩn cấp) cho trận chiến đấu sinh tử này. Nhờ tranh thủ tốt sự chi viện to lớn, kịp thời của Trung ương, của các tỉnh, thành phố trên khắp cả nước, của các cơ quan, đoàn thể, các nhà hảo tâm cả trong và ngoài nước và các tổ chức quốc tế; đặc biệt là Đoàn tiền trạm của Trung ương do đ/c Nguyễn Minh Triết, UVBCT - Trưởng ban Dân vận Trung ương (sau đó là Chủ tịch nước), đ/c Lê Huy Ngọ - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Đoàn của Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân triển khai lập cầu hàng không phục vụ cứu hộ, cứu nạn; Đoàn của Bộ Tư lệnh Công binh di chuyển qua Lào để vào Huế; Các đoàn cán bộ, chiến sĩ của Quân khu 4, của lực lượng công an, biên phòng; lực lượng quân dân y từ thủ đô Hà Nội và một số tỉnh và thành phố bạn; lực lượng thanh niên sinh viên học sinh tình nguyện trong tỉnh đã có mặt kịp thời ở những vùng bị cô lập và những nơi bị tàn phá nặng để tiếp tục sơ tán nhân dân; hỗ trợ cứu đói, chữa bệnh và triển khai các giải pháp khẩn cấp để cải thiện môi trường và chủ động ngăn ngừa sự bùng phát của dịch bệnh. Công tác truyền thông đóng vai trò quan trọng, khi đồng chí Lê Huy Ngọ - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão trung ương thông báo tình hình và những biện pháp cấp bách đối phó với thiên tai được truyền trực tiếp trên truyền hình, làm xúc động tình cảm đồng bào cả nước, từ đó hệ thống truyền thông về quản lý rủi ro thiên tai ngày càng phát triển.

- Tinh thần trách nhiệm sâu sát kịp thời của các địa phương trong việc thực hiện

phương châm 4 tại chỗ để xử lý khẩn cấp các tình huống ngay những lúc nguy cấp trong khi chưa được chi viện kịp thời hạn chế, đã hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất.

Thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ bao gồm: chỉ huy tại chỗ, lực lượng, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ, với Thừa Thiên Huế còn thực hiện thêm Tự quản tại chỗ;

đề cao trách nhiệm của hệ thống chính trị các cấp; sự nỗ lực tự cứu mình của từng người dân, tinh thần nhường cơm sẻ áo, tương thân, tương ái, tương trợ trong từng cộng đồng để cứu nạn, cứu hộ kịp thời những người yếu thế, dễ bị tổn thương, người dân ở vùng có nguy cơ cao đến chỗ tạm trú an toàn hơn; chia sẻ cho nhau chỗ ở, chỗ nằm, từng miếng ăn vốn rất hiếm hoi trong những ngày chạy lũ kéo dài. Nhờ thực hiện tốt công tác chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ nên các lực lượng vũ trang đã kịp thời triển khai công tác cứu nạn, cứu hộ và bảo vệ tài sản của nhân dân, mà sự xuất hiện của nhiều tấm gương hy sinh oanh liệt và nghĩa cử cao đẹp của đồng bào, chiến sĩ như: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân - Liệt sĩ Trung úy Phạm Văn Điền và binh Nhất Lê Đình Tư thuộc Hải đội 2 Bộ đội Biên phòng tỉnh; Liệt sĩ, Thiếu úy Nguyễn Công Minh (BCHQS tỉnh); công dân Liệt sĩ Hoàng Đình Thanh (Phường Thuận Lộc) và nhiều tấm gương cao đẹp khác như các thầy giáo: Lê Vĩnh Thái, Hoàng Thái, Lê Hùng ở trường THCS Hương Thọ, ông Nguyễn Kịp ở xã Điền Lộc, Phong Điền,... là những biểu hiện sinh động và rõ nét nhất.

Phương châm 4 tại chỗ còn giúp triển khai ngay phương án khẩn cấp về thiết lập hệ thống chỉ huy, chỉ đạo; khôi phục sớm một số hạ tầng thiết yếu về phương tiện liên lạc; điện lưới; huy động nguồn lực trên địa bàn để duy trì thông tin thông suốt với Trung ương và những đầu mối quan trọng, kịp thời triển khai cứu hộ cứu nạn ở những điểm xung yếu; trong đó có việc đảm bảo an toàn cho những nơi tập trung dân cư chạy lụt; cho bệnh nhân ở Bệnh viện Trung ương Huế, các bệnh viện, trung tâm - trạm y tế trên địa bàn các huyện thị xã, thành phố; cho đoàn cán bộ cấp cao Thái Lan tại khách sạn Century; cho khách vắng lai ở các ga, ký túc xá trên địa bàn,... Phương châm 4 tại chỗ còn thể hiện qua việc huy động đông đảo lực lượng quần chúng nhân dân tự



(Hình ảnh lực lượng quân đội sẵn sàng ứng cứu tại điểm xung yếu về PCTT)

giác tham gia dọn dẹp vệ sinh, thu dọn bùn đất trong gia đình và lối xóm, trong tổ dân phố nơi mình sinh sống, cán bộ công nhân viên hăng hái dọn dẹp, sắp xếp tại cơ quan, đơn vị mình để nhanh chóng trở lại làm việc, đoàn viên thanh niên tích cực tham gia xử lý vệ sinh môi trường sau lũ, phòng chống dịch bệnh, xử lý, cấp nước sạch cho các bệnh viện, trường học và nhân dân.

- Nhờ tổ chức tốt sự phối hợp giữa các lực lượng, phương tiện nên việc tiếp nhận, phân phối tiền, hàng cứu trợ gồm hàng chục ngàn tấn lương thực, thuốc men, chăn màn, áo quần, dụng cụ gia đình các loại đã kịp thời đưa tới những vùng, những đối tượng cần sự trợ giúp; giúp nhân dân trong tỉnh trụ vững qua thiên tai và từng bước khôi phục sản xuất và đời sống. Tổ chức chu đáo việc an táng những người không may bị tử nạn. Nhiều tổ chức quốc tế như hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ, nhiều tổ chức phi chính phủ,... sau đó đã đánh giá cao việc tổ chức cứu hộ, cứu nạn của Việt Nam trong sự kiện lũ 1999.



Trong lúc nhiều nước chủ yếu huy động lực lượng vũ trang vào công tác phòng chống thiên tai ở các vùng trọng điểm, thì ở nước ta, mà rõ nét nhất là ở Thừa Thiên Huế; sức mạnh tổng hợp của quốc gia, của địa phương; sức mạnh đoàn kết dân tộc và sự chung tay của bạn bè quốc tế đã được phát huy mạnh mẽ. Họ cho đó là cách làm “riêng có” cần nghiên cứu để tiếp tục nhân rộng.

- Truyền thống đùm bọc, tương thân tương ái của dân tộc phát huy cao độ đối với đồng bào vùng bị thiên tai trên phạm vi cả nước thành một cao trào đối với miền Trung, vấn đề xã hội hóa và nhận thức của cộng đồng đối với thiên tai được nâng lên rõ rệt. Trong thiên tai, chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang cùng với người dân đã dùng ghe thuyền cứu được hàng chục, hàng trăm người; các gia đình có điều kiện nhà ở cao tầng đã hăng hái, nhiệt tình nhường chỗ cho bà con lối xóm, khách vắng lai đến cư ngụ trong thời gian có lũ; các cơ sở tôn giáo chùa chiền, nhà thờ cùng giáo dân đã chủ động tổ chức quyên góp lương thực, áo quần, thuốc men, hàng hóa nhu yếu phẩm; các tổ chức đoàn thể và nhân dân ở các khu vực có điều kiện cao ráo đã tổ chức nấu cơm, làm cơm vắt, bánh mì, chuyển nước uống cho bà con ở vùng thấp bị ngập, tiếp cứu cho các bệnh nhân đang điều trị ở các bệnh viện, trung tâm y tế, ... Sự chi viện, hỗ trợ quý báu và kịp thời của đồng bào trên khắp cả nước, cả kiều bào ta ở nước ngoài không chỉ là nguồn động viên lớn lao về vật chất mà quan trọng hơn là góp phần nâng cao tinh thần dân tộc, đoàn kết giúp nhau vượt qua khó khăn từ hàng ngàn năm qua của dân tộc Việt Nam trong công cuộc chống giặc ngoại xâm, phòng chống thiên tai để xây dựng và bảo vệ đất nước.

b. Định hướng công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong thời gian tới

Đã 20 năm trôi qua kể từ trận lũ lớn này, khu vực miền trung đã có sự đầu tư, phát triển mạnh mẽ về kinh tế, xã hội, cơ sở vật chất và năng lực phòng chống thiên tai đã được cải thiện và tăng cường. Tuy vậy, trước tác động của biến đổi khí hậu, các rủi ro do sự cực đoan, bất thường của thiên tai, nhất là bão và lũ vẫn còn rất lớn. Những gì đã xảy ra là bài học cảnh tỉnh và cần được các bên liên quan, các cấp có thẩm quyền xem xét một cách nghiêm túc, cầu thị, khoa học và trách nhiệm trước nhân dân.

- Tưởng niệm sự kiện 20 năm lũ lịch sử và công cuộc khôi phục và phát triển từ sau năm 1999 đến nay nhắc chúng ta nhớ đến kỷ niệm đau thương cũng như đầy tự hào về nỗ lực vươn lên của quân dân cả tỉnh vượt qua biết bao gian khổ và mất mát, đòi hỏi chúng ta phải nghiên cứu sâu sắc những bài học kinh nghiệm về phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai đi từ những vấn đề căn cơ trong công tác dự báo, cảnh báo và cung cấp thông tin kịp thời về thiên tai, thời tiết khí hậu, khí tượng thủy văn; xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, trong đó chú trọng xây dựng và tăng cường năng lực trang thiết bị cho các lực lượng phản ứng nhanh, tìm kiếm cứu nạn, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cơ sở xã, phường, thị trấn, thôn bản; triển khai kịp thời và có hiệu quả công tác khắc phục hậu quả thiên tai, các chế độ trợ cấp, hỗ trợ đồng bào bị ảnh hưởng thiệt hại bởi thiên tai;

Thực hiện tốt công tác tái thiết sau thiên tai một cách bền vững thông qua công tác công tác lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội lồng ghép với phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; quản lý quy hoạch và xây dựng nhất là các địa bàn chịu nhiều rủi ro thiên tai, vùng sâu vùng xa, miền núi, ven biển, các vùng trũng thấp, vùng có nguy cơ bị chia cắt cô lập khi xảy ra sự cố thiên tai; Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học – kỹ thuật; Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, các nước trên thế giới và trong khối ASEAN trong công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai như: UNDP, ADB, WB, JICA, USAID,... các tổ chức phi Chính phủ, hội Chữ thập đỏ, Trăng lưỡi liềm đỏ,... không ngừng nâng cao năng lực để ứng phó trước các diễn biến của thời tiết, thiên tai ngày càng bất thường hơn, cực đoan hơn.

- Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong thời gian tới không chỉ là nhiệm vụ của cán bộ chiến sĩ của các lực lượng vũ trang, cán bộ công nhân viên trực tiếp làm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn mà là sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, toàn dân, toàn xã hội, là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên liên tục, vừa trước mắt, vừa lâu dài của cấp ủy, chính quyền, các ngành các cấp; phòng, chống thiên tai phải theo hướng quản lý rủi ro, lấy phòng ngừa làm chính, phát huy vai trò của cộng đồng ở địa phương trong hỗ trợ người dân ứng phó thiên tai theo tinh thần “bốn tại chỗ” kết hợp tự quản tại chỗ. Tăng cường công tác tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm tại chỗ sau mỗi đợt thiên tai xảy ra, kịp thời rút ra bài học để thực hiện ngày càng hiệu quả hơn, ngày càng tốt hơn trong công tác phòng chống thiên tai.

- Trong thời gian tới, tiếp tục đầu tư nguồn lực để xây dựng các công trình phát triển kinh tế xã hội kết hợp phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; xây dựng các kịch bản ứng phó thiên tai đặc biệt là ứng phó với bão mạnh và siêu bão, ứng phó với lũ lụt, lũ quét, lũ ống và sạt lở đất,... Đẩy mạnh công tác diễn tập, huấn luyện; đầu tư các trang thiết bị tăng cường năng lực phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn; Thường xuyên quan tâm công tác giám sát, vận hành các hồ chứa nước thủy điện, thủy lợi, thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành hồ chứa nước trên lưu vực sông Hương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; công tác đảm bảo an toàn cho hoạt động hoạt động du lịch, vận tải tàu thuyền, nuôi trồng đánh bắt thủy sản của các ngư dân trên sông, đầm phá, trên biển; phòng chống ngập úng đô thị,... Đẩy mạnh chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện tiêu chí “đảm bảo điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ”, tiếp tục xây dựng tình điển hình về phòng chống thiên tai, nhằm đảm bảo an toàn cho cộng đồng trước mọi tác động thiên tai, giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất về người và tài sản cho nhà nước và nhân dân.



III) BÁO CÁO CỦA TỈNH QUẢNG NAM

a. Bài học kinh nghiệm trong công tác ứng phó lũ lớn năm 1999

Qua quá trình triển khai công tác PCLB năm 1999 cho thấy về cơ bản đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân, thực hiện tương đối tốt phương châm chỉ đạo 4 tại chỗ trong phòng tránh và khắc phục hậu quả thiên tai, các ngành của tỉnh và Ban chỉ huy PCLB các cấp đã tham mưu tốt cho các cấp chính quyền và UBND tỉnh, đặc biệt là sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của các cấp Lãnh đạo đã thực sự là nguồn động viên to lớn và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân vùng bị thiên tai vượt qua mọi thử thách; qua đó đúc kết được nhiều bài học quý báu, trong đó đáng chú ý là:

- Một là, do thiên tai bão lụt thường diễn ra nhanh và trên diện rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng, vì vậy đòi hỏi phải có sự chỉ huy thống nhất, sự phối hợp của nhiều lực lượng một cách kịp thời và cụ thể cho từng vùng, từng đối tượng, do đó vai trò lãnh đạo của Đảng, chính quyền và sự tham mưu của Ban chỉ huy PCLB các cấp là cực kỳ quan trọng. Các cấp lãnh đạo cần phải xác định rõ trách nhiệm của mình trước nhân dân một khi có thiên tai xảy ra, đồng thời có các biện pháp tích cực nhằm động viên kịp thời và tạo điều kiện để phát huy sức mạnh toàn dân. Sự quan tâm sâu sắc của các cấp lãnh đạo trong công tác PCLB không chỉ thể hiện sự quan tâm và trách nhiệm của Đảng và Nhà nước đối với tài sản và tính mạng của nhân dân mà còn là sự cổ vũ, động viên lớn lao để nhân dân vùng bị thiên tai bình tĩnh, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách cả trước, trong và sau bão lụt.

- Hai là, quán triệt sâu sắc phương châm 4 tại chỗ (Lực lượng tại chỗ, chỉ huy tại chỗ, vật tư, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ) đến từng đơn vị cơ sở và mỗi người dân, coi đây là cơ sở và đồng thời cũng là nguyên tắc cơ bản nhất xuyên suốt quá trình tổ chức thực hiện thắng lợi công tác PCLB, giảm nhẹ thiên tai.

Chủ động các điều kiện khắc phục hậu quả thiên tai không chỉ góp phần mau chóng ổn định tình hình, nhất là ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân ở vùng sâu vùng xa, vùng bị bão lụt uy hiếp nghiêm trọng, mà còn là việc làm hết sức có ý nghĩa đối với việc tăng cường ý thức cộng đồng trong sự nghiệp phòng chống thiên tai nói chung.

- Ba là, phát huy cao độ sức mạnh đoàn kết toàn dân trong công tác PCLB. Hàng năm thiên tai bão lụt gây hậu quả rất nghiêm trọng và trên diện rộng, ảnh hưởng sâu sắc đến các hoạt động KT-XH trước mắt cũng như lâu dài, muốn khắc phục được phải qua một thời gian dài với sự đầu tư lớn của cả nhà nước và nhân dân. Thực tế cho thấy trong lúc nhà nước còn nhiều khó khăn, sự hỗ trợ sau bão lụt chỉ bằng khoảng 10% tổng thiệt hại về vật chất, Lực lượng ứng cứu tập trung còn nhiều hạn chế, nhưng do chủ động và phát huy tốt mọi nguồn lực, đặc biệt là biết phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, công tác phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong những năm vừa qua đã thu được nhiều kết quả tốt, tình hình an ninh xã hội luôn đảm bảo, sản xuất và đời sống của nhân dân trong tỉnh vẫn có bước phát triển.

- Bốn là, xây dựng tốt lực lượng ứng cứu mang tính xung kích đối với từng đơn vị cơ sở và biết kết hợp các lực lượng này trong những tình huống nhất định để giải quyết những vấn đề mang tính cấp bách cho những vùng và công trình trọng điểm. Lực lượng này phải được trang bị các loại phương tiện chuyên dùng trong công tác PCLB, được huấn luyện và tập dượt thường xuyên theo các phương án cụ thể, phải có tính kỷ luật và đặc biệt là phải có ý thức trách nhiệm cao đối với việc bảo vệ tính mạng, tài sản của nhà nước và nhân dân trong khi thiên tai xảy ra.

- Năm là, đảm bảo thông tin liên lạc là yếu tố quan trọng để chủ động phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

b. Thách thức và một số giải pháp ứng phó thời gian tới

Quảng Nam là một tỉnh ven biển, thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; là nơi có nhiều điều kiện để có thể phát triển kinh tế xã hội, nhưng đây cũng là nơi chịu tác động nhiều của các loại hình thiên tai. Trong những năm gần đây do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nhiều yếu tố khác làm cho thiên tai trên địa bàn tỉnh ngày càng gia tăng, có diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường; là một thách thức lớn trong việc phát triển kinh tế.

Do vậy, để sẵn sàng chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai có thể xảy ra, giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản và các hoạt động kinh tế xã hội, cần chủ động triển khai các giải pháp sau đây:

Một là, nâng cao năng lực, tăng cường trang thiết bị cho Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN các cấp đảm bảo hoạt động chuyên nghiệp, luôn sẵn sàng tham mưu kịp thời, chính xác với các tình huống thiên tai có thể xảy ra để ứng phó một cách hiệu quả nhất.

Hai là, tiếp tục rà soát, điều chỉnh bổ sung kế hoạch phòng chống thiên tai; phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro; lồng ghép phòng chống thiên tai trong kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

Ba là, đẩy mạnh việc nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai, chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng phó với thiên tai ở cộng đồng gắn với thực hiện tiêu chí 3.2. “Đảm bảo điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ” trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

Bốn là, chú trọng triển khai việc di dời, sắp xếp dân cư vùng thiên tai đe dọa, nhất là vùng sạt lở đất tại các địa phương khu vực miền núi.

Năm là, duy trì và triển khai nhân rộng các tổ, đội xung kích phòng, chống thiên tai tại từng xã, thôn, bản với lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt để chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.



Sáu là, nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai; rà soát, củng cố, tăng cường hệ thống truyền tin, thông tin liên lạc nhằm đảm bảo thông tin kịp thời đến chính quyền cơ sở, người dân trong vùng thiên tai về diễn biến và giải pháp ứng phó với thiên tai; nhất là người dân vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên xảy ra thiên tai.

Bảy là, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, giám sát chuyên dùng, công cụ hỗ trợ trong ứng phó, chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai. Đặc biệt chú trọng việc giám sát điều hành điều tiết nước ở các hồ chứa thủy lợi, thủy điện trong mùa cạn và mùa lũ.

Tám là, điều chỉnh cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi phù hợp để thích ứng các loại hình thiên tai (hạn, mặn, lụt, bão, rét...) nhằm hạn chế thiệt hại; bảo vệ phát triển rừng nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn gắn với sinh kế người dân trong khu vực, ngăn chặn triệt để tình trạng lấn chiếm đất rừng phòng hộ để sản xuất.

Chín là, tăng cường công tác rà soát, đánh giá an toàn hồ đập. Củng cố, nâng cấp các công trình phòng chống thiên tai, đặc biệt các công trình trọng điểm xung yếu, các cửa sông, bờ sông, bờ biển, các hệ thống đê kè...

Mười là, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chuyên ngành của Trung ương và khu vực trong công tác dự báo, hợp tác trong ứng phó với bão, lũ; cứu hộ, cứu nạn và huy động các nguồn lực hỗ trợ cho công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.



(Sạt lở ngày càng nghiêm trọng và khó lường tại bờ biển Cửa Đại - Quảng Nam)



(Xuất hiện cồn cát bất thường tại vùng cửa biển Cửa Đại - Quảng Nam)

IV) BÁO CÁO CỦA TP ĐÀ NẴNG

a. Bài học kinh nghiệm trong ứng phó lũ năm 1999 và các năm qua

- Công tác phòng chống thiên tai thích ứng với BĐKH phải được xác định là một trong những công tác quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên, phải được rà soát, tăng cường hằng năm, phải được lồng ghép vào các chiến lược, quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, các lĩnh vực.

- Khi bão, lũ xảy ra các cấp, ngành phải quán triệt và thực hiện đúng phương châm “4 tại chỗ” với cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất giữa các cấp, các ngành. Điều quan trọng là phải lấy phòng tránh là chính trên cơ sở phát huy tốt, có hiệu quả phương châm “4 tại chỗ”.

Phương châm “4 tại chỗ” bao gồm: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ. Phương châm “4 tại chỗ” thường xuyên được sử dụng trong phòng chống thiên tai. Mỗi hộ gia đình, mỗi địa phương cần phải tự chuẩn bị cho mình đầy đủ những gì cần thiết để thực hiện việc phòng ngừa, ứng phó với thiên tai xảy ra ở địa phương tại bất kỳ thời điểm nào. Đồng thời phải đáp ứng được yêu cầu cứu trợ cho bản thân gia đình hoặc địa phương mình, sẵn sàng hỗ trợ các gia đình và địa phương khác trước khi các lực lượng bên ngoài đến hỗ trợ.

Đối với thành phố Đà Nẵng, công tác phòng chống thiên tai được quán triệt với mục tiêu: Phòng tránh là chính, ứng phó kịp thời, khắc phục hậu quả nhanh chóng, hiệu quả với phương châm “4 tại chỗ”.

- Các BCH PCTT và TKCN các cấp, các ngành phải luôn được kiện toàn tổ chức, phân cấp rõ ràng cho từng cấp chính quyền, các thành viên Ban Chỉ huy được phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể, hợp lý để chỉ đạo, điều hành từng lĩnh vực, từng địa bàn. Công tác chỉ huy, điều hành phải bám sát diễn biến tình huống thiên tai, chủ động triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời, phù hợp, sát thực tiễn của từng địa bàn, nhất là công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, ứng phó kịp thời với thiên tai tại cơ sở mang yếu tố quyết định.

- Phải thường xuyên chủ động rà soát lại phương án, xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ, hiệp đồng trong việc thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai và TKCN giữa các lực lượng BCH PCTT TKCN các cấp, ngành, các lực lượng vũ trang của thành phố và các đơn vị của Trung ương, các lực lượng vũ trang của Bộ Quốc Phòng, Quân Khu 5 đứng chân trên địa bàn thành phố và BCH PCTT TKCN các tỉnh bạn để phát huy sức mạnh tổng hợp trong công tác phòng chống lụt bão, giúp cho công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương chủ động hơn, nhanh chóng và thuận lợi hơn, đạt được hiệu quả cao hơn.



- BCH PCTT và TKCN các cấp, các ngành phải thường xuyên rà soát, cập nhật, hoàn thiện các phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phương án sơ tán nhân dân phòng tránh thiên tai, phương án sơ tán nhân dân vùng hạ du các hồ chứa nước nhất là tại các khu vực đã thực hiện giải tỏa, quy hoạch, xây dựng các khu dân cư mới, đồng thời chú ý triển khai di dời các hộ dân sống ở vùng có nguy cơ cao về sạt lở bờ sông, bờ biển, sạt lở đất, lũ quét và xâm thực bờ biển đến nơi an toàn. Thường xuyên kiểm tra phương tiện ứng phó, sự chuẩn bị, chủ động của địa phương theo phương châm “04 tại chỗ”,

- Trong giải pháp phòng, chống thiên tai và giảm nhẹ thiên tai phải được triển khai đồng bộ, kết hợp giữa giải pháp công trình và phi công trình để mang lại hiệu quả cao.

- Trong công tác phòng chống, giảm nhẹ và khắc phục hậu quả thiên tai phải có sự tham gia tích cực của tất cả các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành và các lực lượng vũ trang quân sự, biên phòng, công an, các tổ chức đoàn thể xã hội, các doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế và nhân dân để phát huy sức mạnh tổng hợp. Công tác cứu trợ, khắc phục hậu quả thiên tai phải được thực hiện khẩn trương, kịp thời, đảm bảo công khai, công bằng, dân chủ, đúng đối tượng, đúng chế độ chính sách mới sớm ổn định được đời sống nhân dân.

- Công tác đánh giá thiệt hại phải kịp thời dựa trên nguyên tắc phối hợp, khách quan và theo văn bản quy định.

- Công tác dự báo, cảnh báo thiên tai đóng vai trò then chốt và phải luôn được nâng cao, hiện đại hóa nhằm cung cấp kịp thời, chính xác diễn biến thiên tai cho các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư để chủ động phòng tránh, đối phó hiệu quả với thiên tai. Công tác thông tin PCTT phải nhanh nhạy, chính xác và kịp thời; phải đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống.

- Công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực, ý thức cộng đồng về thiên tai và cách phòng, tránh cho cán bộ và nhân dân là hết sức quan trọng, phải luôn được duy trì và đẩy mạnh để nâng cao công tác quản lý, tổ chức, điều hành phòng chống thiên tai cho chính quyền và nâng cao tính chủ động phòng chống thiên tai trong nhân dân, đặc biệt là công tác tuyên truyền, cảnh báo, đảm bảo an toàn cho nhân dân sau khi bão, lũ đi qua.

- Công tác chuẩn bị phòng chống thiên tai từ khâu kiểm tra, rà soát đến khâu lập, phê duyệt các phương án PCTT nhất là các Phương án sơ tán nhân dân phải đầy đủ, chu đáo, cụ thể, phải kịp thời và chính xác, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng địa bàn nhằm đảm bảo tính thống nhất trong việc tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống thiên tai.

b. Giải pháp trong thời gian tới

Trước nguy cơ thiên tai ngày càng tăng do biến đổi khí hậu, từ những kinh nghiệm và tồn tại trong công tác phòng chống thiên tai, trong giai đoạn đến cần thực hiện các biện pháp sau đây:

a) Biện pháp phi công trình

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách

+ Xây dựng chính sách hỗ trợ thiệt hại về nông nghiệp, khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai; chính sách hỗ trợ di dời, sắp xếp bố trí lại dân cư vùng bị thiên tai...

PHẦN 5: BÀI HỌC, KINH NGHIỆM TRONG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

+ Điều chỉnh, bổ sung Phương án Phòng, chống và khắc phục hậu quả ứng với một số kịch bản thiên tai hằng năm.

+ Lồng ghép kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch của các cấp, các ngành.



(Diễn tập ứng phó với tình huống sóng thần ở bờ biển Đà Nẵng)

công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên, gắn với trách nhiệm người đứng đầu các cấp; phân công lãnh đạo, chuyên viên đơn vị trực 24/24 trong những ngày thiên tai để chủ động xử lý tình huống.

+ Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Tăng cường năng lực và trang thiết bị cho các lực lượng tìm kiếm cứu nạn. Tổ chức thường xuyên diễn tập phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đối với các ngành, các địa phương.

+ Hỗ trợ bổ sung trang thiết bị cho Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp.

- Lập, rà soát và thực hiện kế hoạch, quy hoạch

+ Lập, rà soát bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai.

+ Rà soát, bổ sung quy hoạch phòng chống lũ, quy hoạch thủy lợi.

+ Quy hoạch xây dựng hệ thống đê, kè trên địa bàn thành phố.

+ Rà soát, bổ sung quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ bờ biển, ven biển.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo

+ Xây dựng hệ thống thông tin, liên lạc trong phòng, chống thiên tai.



(Trạm cảnh báo sóng thần ở Đà Nẵng)

- Tăng cường nguồn lực tài chính cho công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả.

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy và tăng cường năng lực

+ Rà soát, củng cố thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp; ban hành quy chế làm việc; phân

nạn các cấp; ban hành quy chế làm việc; phân

công lãnh đạo, chuyên viên đơn vị trực 24/24 trong những ngày thiên tai để chủ động xử lý

tình huống.

+ Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống thiên

tai và tìm kiếm cứu nạn. Tăng cường năng lực và trang thiết bị cho các lực lượng tìm kiếm cứu

nạn. Tổ chức thường xuyên diễn tập phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đối với các ngành, các

địa phương.

+ Hỗ trợ bổ sung trang thiết bị cho Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống

thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp.

- Lập, rà soát và thực hiện kế hoạch, quy hoạch

+ Lập, rà soát bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai.

+ Rà soát, bổ sung quy hoạch phòng chống lũ, quy hoạch thủy lợi.

+ Quy hoạch xây dựng hệ thống đê, kè trên địa bàn thành phố.

+ Rà soát, bổ sung quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ bờ biển, ven biển.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo

+ Xây dựng hệ thống thông tin, liên lạc trong phòng, chống thiên tai.



+ Xây dựng các hệ thống cảnh báo sớm thiên tai tại những khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai khẩn cấp như lũ, lũ quét, sạt lở ven biển.

+ Đầu tư lắp đặt bổ sung các trạm đo mưa, đo mặn, mực nước tự động để phục vụ cảnh báo lũ, lũ quét.

+ Huy động sự tham gia của các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân ngoài nhà nước vào công tác cảnh báo thiên tai.

- Nâng cao nhận thức, kiến thức cho cộng đồng; triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng”

+ Tổ chức diễn tập, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức trong phòng, chống thiên tai cho nhân dân khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng thiên tai và cán bộ phụ trách công tác phòng chống thiên tai tại phường, xã.

+ Xây dựng hệ thống, biển báo cảnh báo sạt lở đất đá, lũ quét, ngầm tràn... trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

+ Xây dựng bản đồ chi tiết cho các phường, xã bị chịu ảnh hưởng của ngập lụt.

- Chương trình trồng và bảo vệ rừng

+ Thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên.

+ Thực hiện công tác phát triển, nâng cao năng suất, chất lượng rừng.

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng.

- Tăng cường năng lực quản lý thiên tai và ứng dụng khoa học công nghệ

+ Tăng cường năng lực cho các cơ quan quản lý thiên tai các cấp.

Tăng cường nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp; đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện, xây dựng lực lượng chuyên nghiệp để thực hiện công tác phòng, chống thiên tai phục vụ hiệu quả việc chỉ đạo, điều hành, ứng phó thiên tai.

Trang bị công cụ hỗ trợ công tác phòng, chống thiên tai cho các cơ quan, chính quyền các cấp và bộ dụng cụ giảng dạy về quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng cho đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp.

+ Tăng cường năng lực cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn.

Thường xuyên tổ chức các khóa huấn luyện, tập huấn, diễn tập sát thực tế, đảm bảo xử lý hiệu quả các tình huống sự cố, thiên tai.

Đầu tư, mua sắm phương tiện, trang thiết bị ứng phó thiên tai và cứu hộ, cứu nạn phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ của đơn vị để nâng cao hiệu quả công tác cứu hộ, cứu nạn.

Chủ động làm tốt công tác phối hợp hiệp đồng, trao đổi thông tin giữa các lực lượng chức năng đứng chân trên địa bàn và khu vực giáp ranh trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

PHẦN 5: BÀI HỌC, KINH NGHIỆM TRONG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Chủ động thúc đẩy hợp tác quốc tế trong huấn luyện, đào tạo, diễn tập; trao đổi kinh nghiệm ứng phó thiên tai và cứu hộ, cứu nạn thiết thực hiệu quả.

Xây dựng lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở trước mắt là tại cấp xã với lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ kỹ thuật phục vụ phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

- + Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng các giải pháp, công nghệ phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- + Tiếp thu ứng dụng các công nghệ tiên tiến trên thế giới về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

- + Ứng dụng rộng rãi, phổ cập phương pháp mô hình toán và phần mềm ứng dụng trong dự báo, cảnh báo lũ trên các lưu vực sông.

- Hoàn chỉnh hệ thống thông tin liên lạc.

- + Đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc được thông suốt, đặc biệt trong thời gian trong và sau thiên tai.

- + Trang thiết bị cho các tàu thuyền đánh cá trên biển; đồng thời nâng cao năng lực cho các cơ quan chức năng quản lý đăng kiểm và tìm kiếm cứu nạn trên biển.

- Hợp tác quốc tế

Tiếp tục thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế để tranh thủ các nguồn lực thực hiện các nội dung, chương trình phòng chống thiên tai, đặc biệt là các hoạt động: Ứng dụng công nghệ, khoa học vào công tác cảnh báo sớm phòng, chống thiên tai; nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý thiên tai tại địa phương các cấp; quản lý và hạn chế tình trạng sạt lở bờ sông, bờ biển...

b) Biện pháp công trình

- Nâng cấp Cảng cá Thọ Quang đảm bảo an toàn cho tàu thuyền tránh trú bão.

- Nâng cấp, sửa chữa đê, kè.

- Bê tông hóa một số tuyến kênh trên địa bàn huyện Hòa Vang.

- Nâng cấp, sửa chữa đảm bảo an toàn cho các hồ chứa. Đến nay, từ nguồn kinh phí của trung ương và thành phố đã đầu tư nâng cấp 09 đập, hồ chứa nước bao gồm các hồ: Đồng Nghệ, Hòa Trung, Trước Đông, Hồ Cau, Hóc Khế, Trường Loan, Đồng Tréo, Hóc Gỏi và Hồ Gáo theo tiêu chuẩn của Việt Nam và tiêu chuẩn của Ngân hàng Thế giới đưa ra, đảm bảo an toàn tần suất thiết kế $P = 1\%$ và tần suất kiểm tra $P = 0,1\%$. Hiện nay, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 5129/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án: Nâng cấp, sửa chữa 09 hồ chứa nhỏ Hồ Trảy, Phú Túc, An Nhơn, Tân An, Diêu Phong, Hồ Cái, Hồ Thung, Truong Đá Bạc, Hồ Lăng thành phố Đà Nẵng. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang chuẩn bị các bước triển khai tiếp theo.

- Bố trí tái định cư dân vùng bị thiên tai: Rà soát dân cư sống ở những vùng bị sạt lở, lũ quét, có kế hoạch di chuyển dân ra khỏi vùng nguy hiểm.



V) BÁO CÁO CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI

a. Bài học kinh nghiệm trong công tác phòng, chống lũ lớn

Quảng Ngãi là một trong các tỉnh duyên hải Miền Trung hàng năm phải chịu ảnh hưởng trực tiếp của nhiều trận bão lũ. Mỗi trận bão lũ đi qua đã để lại cho nhân dân trong tỉnh nhiều nỗi đau thương, mất mát rất nặng nề mà phải nhiều năm sau mới có thể hàn gắn được. Qua 20 năm chống chọi với bão lũ (1999 - 2019) cán bộ và nhân dân Quảng Ngãi cũng rút ra nhiều bài học kinh nghiệm trong công tác phòng chống bão lụt

- Quán triệt và thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ
- Nâng cao năng lực cho những cán bộ làm công tác tham mưu phòng, chống thiên tai, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp và của đội ngũ những người làm công tác dự báo thời tiết, trang bị những thiết bị hiện đại cho Đài Khí tượng Thủy văn Quảng Ngãi để đáp ứng cho công tác dự báo thời tiết biển, dự báo khô hạn, bão lũ. Xây dựng các công cụ để tham mưu phòng, chống thiên tai như: Bản đồ phân vùng ngập lụt, sạt lở đất,...
- Hoàn thiện các hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn chuyên dùng như: Trạm đo mưa tự động, trạm đo mực nước tự động, trạm cảnh báo lũ thông minh,... để chính quyền và người dân chủ động trong công tác ứng phó thiên tai.
- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để truyền tin cảnh báo thiên tai thông qua tin nhắn SMS, Zalo,...
- Đầu tư xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai như: đê, kè chống sạt lở, nâng cấp, sửa chữa các hồ chứa nước.

b. Những thách thức và giải pháp trong công tác phòng, chống thiên tai thời gian tới:

- Diễn biến thiên tai ngày càng khó lường, khó dự báo nhất là trong tình hình biến đổi khí hậu như hôm nay. Tần suất xuất hiện các đợt thiên tai lớn ngày càng ngắn như các đợt lũ lớn vào các năm: 1999, 2009, 2013, 2017.
- Sự phát triển kinh tế - xã hội nhất là phát triển các công trình cơ sở hạ tầng như các tuyến giao thông, khu dân cư,... ảnh hưởng lớn đến dòng chảy lũ làm cho tình trạng ngập lụt nghiêm trọng hơn.
- Sự phát triển mạnh của các công trình thủy điện trên các lưu vực sông đòi hỏi phải có sự quản lý, tham mưu kịp thời các biện pháp vận hành hồ chứa an toàn.
- Nhiệm vụ công tác tham mưu phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ngày càng nặng nề, hệ thống văn bản quy định về công tác phòng, chống thiên tai rất nhiều như các Nghị định: 160/2017/NĐ-CP, 30/2017/NĐ-CP, 02/2019/NĐ-CP trong khi số lượng người phụ trách công tác tham mưu phòng, chống thiên tai bị giảm, tại cấp huyện, xã chỉ có 01 cán bộ làm nhiệm vụ kiêm nhiệm.

PHẦN 5: BÀI HỌC, KINH NGHIỆM TRONG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

- Công trình sơ sở hạ tầng, nhà ở của nhân dân bị thiệt hại lớn sau mỗi đợt thiên tai cần khắc phục khẩn cấp trong khi nguồn lực tại địa phương còn hạn chế nên chỉ có thể khắc phục tạm do vậy, những đợt mưa lũ vào năm sau sẽ gây thiệt hại lớn hơn.

Giải pháp trong thời gian tới được tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo như sau:

(1) Kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp theo quy định mới tại Nghị định 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ; phân công cụ thể, rõ ràng cho từng thành viên ban chỉ huy, nhất là các đồng chí phụ trách các địa bàn xung yếu, thường xảy ra ngập lớn.

(2) Bố trí nguồn lực thực hiện các Nghị định, Nghị quyết và Kế hoạch về công tác phòng, chống thiên tai, trong đó tập trung vào việc nâng cao năng lực tham mưu phòng, chống thiên tai cho các cấp; đầu tư xây dựng, lắp đặt các trạm quan trắc, cảnh báo sớm thiên tai như: Trạm đo mưa tự động, trạm đo mực nước tự động, trạm cảnh báo lũ lụt thông minh.

(3) Xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và Phương án Ứng phó thiên tai phù hợp với đặc điểm thiên tai của từng địa bàn.

(4) Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng gắn với Tiêu chí 3.2 trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới : “Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ”.

(5) Xây dựng và triển khai nhân rộng các tổ, đội xung kích phòng, chống thiên tai tại từng xã, thôn, bản với lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt để chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai ngay từ giờ đầu; đồng thời tổ chức tập huấn, huấn luyện kỹ năng cho các Đội xung kích phòng, chống thiên tai thông qua các đợt tập huấn, diễn tập.

(6) Tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông về phòng, chống thiên tai, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó với bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất,... bằng nhiều hình thức, nhiều kênh thông tin cho người dân hiểu, chủ động phòng tránh.

(7) Lập và rà soát các quy hoạch phòng, chống lũ cho các sông, trong đó cần ưu tiên nguồn lực trước mắt đầu tư, nâng cấp hệ thống đê, kè chống sạt lở bờ sông, biển bảo vệ khu dân cư và đất sản xuất của nhân dân.

(8) Lập kế hoạch đầu tư trung hạn cho các công trình phòng, chống thiên tai.

(9) Sử dụng hiệu quả Quỹ Phòng, chống thiên tai trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.



VI) BÁO CÁO CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bài học kinh nghiệm và các giải pháp thời gian tới:

- Sau các đợt lũ lớn năm 1999, chính quyền và nhân dân Bình Định đã từng bước được nâng cao nhận thức, thay đổi hành động về phòng chống thiên tai, chuyển từ ứng phó thiên tai sang chủ động phòng ngừa. Sau 20 năm, kết quả đạt được đáng được khích lệ. Nhiều chương trình, dự án được ra đời như: An toàn hồ chứa, dự án Tái thiết sau thiên tai, chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển. Cả xã hội đã quan tâm đến công tác phòng chống thiên tai, hỗ trợ, chia sẻ thiệt hại đến các vùng bị thiệt hại; thông tin về dự báo mưa, lũ, dông, sét kịp thời đến với người dân. Tuy nhiên, năm 2009 lũ lớn xảy ra trên lưu vực sông Hà Thanh, năm 2013, 2016 lũ lớn xảy ra trên lưu vực sông Côn cũng đã gây thiệt hại nặng nề về cơ sở hạ tầng.

- An toàn hồ chứa và phòng chống lũ lụt cho vùng hạ du: Hồ chứa nước vừa và lớn chưa làm nhiệm vụ cắt lũ chính vụ để giảm ngập lụt cho hạ du. Tỉnh Bình Định có xây dựng hồ chứa nước Định Bình theo phương án đập thấp, dung tích toàn bộ 226 triệu khối. Về tính toán, công trình có nhiệm vụ chống lũ tiểu mãn, lũ sớm, lũ muộn 10%, giảm nhẹ lũ chính vụ. Thực tế, vận hành hồ chứa, khi xuất hiện mưa, gây lũ thì hạ lưu bị ngập và thường tăng thời gian ngập.

Đã đến lúc chúng ta cần phải nghiên cứu đến việc đầu tư nâng cấp các hồ chứa lớn, hồ chứa vừa như hồ Định Bình, hồ Thuận Ninh, Núi Một, Hội Sơn để cắt một phần lớn lũ chính vụ, sẽ giảm thiểu ngập lụt ở hạ du; chủ động kiểm soát việc điều tiết lũ của các hồ chứa.

Xây dựng kế hoạch quản lý lũ tổng hợp cho từng lưu vực sông; trong đó có quy hoạch đê điều; kế hoạch ứng phó khẩn cấp hạ du các hồ chứa. Các nội dung này cần phải đáp ứng được yêu cầu thực tế của địa phương; phải xuất phát từ diễn biến thực cùng với công cụ truyền tin hiệu quả để chủ động ứng phó.

- Xây dựng các công trình phòng chống thiên tai vùng hạ du: Trước lũ 1999 nhiều tuyến đê chưa được gia cố, bị tràn qua mặt đê và bị cuốn trôi gây sa bồi đồng ruộng. Nhiều chuyên gia đã có ý kiến cần phải nhốt lũ trong sông, hạ tràn phân lũ vào trong đồng, kiên cố chống xói mái đê, mặt đê. Thực tế qua 20 năm thực hiện, đã bộc lộ một số tồn tại: (i) thực hiện xây dựng đê nhưng chưa có quy hoạch đê; cao trình đỉnh đê không thống nhất từ thượng nguồn về đến cửa sông; khi xuất hiện lũ 2013, 2016 thì khả năng tải của sông không đáp ứng được, nước lũ tràn qua đỉnh đê và gây thiệt hại càng nghiêm trọng các tuyến đê xung yếu, nhà dân ở dọc đê và sa bồi đồng ruộng; (ii) công trình kè chủ yếu dùng giải pháp lát mái, dễ làm (tre và cây xanh dọc hai bên bờ sông thơ mộng phải phá bỏ), chưa thân thiện với môi trường.

Phát triển kinh tế xã hội là yêu cầu tất yếu của tỉnh, cùng với nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật, san lấp mặt bằng tạo khu dân cư được xây dựng, làm thu hẹp hành lang thoát lũ, cản trở dòng chảy lũ.

Cần tổ chức quy hoạch đề điều, xác định hành lang thoát lũ; hạn chế việc đôn cao cao trình đỉnh đê; mạnh dạn áp dụng giải pháp kè mở hàn bằng vật liệu địa phương, đơn giản, được tu bổ thường xuyên hàng năm. Thông thoáng dòng chảy trên các sông chính; đặc biệt, các đập dâng nước trên sông cần phải được mở rộng đáp ứng được yêu cầu thoát lũ. Chủ động thông thoáng các trục tiêu (ngòi phân lũ) để thoát lũ, giảm áp lực thoát lũ các sông chính (các trục tiêu, ngòi chỉ xuất hiện dòng chảy vào mùa mưa, dễ bị cây cỏ, con người xâm lấn cản trở dòng chảy).

- Mặc dù chúng ta thường xuyên áp dụng phương châm 4 tại chỗ, diễn tập theo đúng kịch bản, nhưng khi xảy ra tình huống thật thì tổ chức thực hiện lúng túng. Từ năm 1999 đến nay, phương châm 4 tại chỗ vẫn luôn được thực hiện, nhắc nhở, kiểm tra, đôn đốc nhưng tình trạng này cũng chưa được cải thiện để cho phương châm 4 tại chỗ chuyển thành hành động có hiệu quả.

Nên hình thành hệ thống Trung tâm phòng chống thiên tai cấp tỉnh có tính chuyên nghiệp, có đủ năng lực, bản lĩnh để xây dựng các kịch bản thiên tai, điều hành phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả. Phương châm 4 tại chỗ cần phải được tổ chức quy củ, phải thực tế và phù hợp với điều kiện vùng, miền, công trình cụ thể để đáp ứng được mục tiêu phòng tránh.

- Cần ban hành hướng dẫn về lập Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp lưu vực sông để các địa phương tổ chức lập và vận hành.

- Hệ thống cảnh báo lũ sớm trên các lưu vực sông: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cảnh báo lũ sớm hiện có trên lưu vực sông Côn-Hà Thanh (do GIZ, quỹ Rockefeller tài trợ) và xây dựng các hệ thống cảnh báo lũ sớm trên lưu vực sông La Tinh, lưu vực Kim Sơn, An Lão và Lại Giang.

- Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội.

Người dân miền Trung đã bao đời chịu nhiều hình thức thiên tai, họ đã quen với chống chọi với thiên tai (bão, lũ lụt, sạt lở đất, hạn hán,...). Sau nhiều đợt lũ lớn năm 1999 và các năm tiếp theo, họ đã hiểu được quy luật và tác động của thiên tai nhưng chưa có hành động cụ thể để góp phần cùng cộng đồng để giảm nhẹ thiên tai. Muốn vậy, hệ thống quản lý nhà nước làm công tác phòng chống thiên tai (từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã) phải được đào tạo, nâng cao nhận thức và chuyển từ tư duy sang hành động cụ thể, cùng với nhân dân vùng thiên tai chủ động phòng ngừa và tổ chức ứng phó hiệu quả.



VII) BÁO CÁO CỦA TỈNH BÌNH THUẬN

a. Bài học kinh nghiệm sau lũ:

- So với thập niên 80 thì tình hình khí tượng thủy văn diễn biến ngày càng phức tạp, không theo quy luật nhất định, các thiên tai (bão, lũ,...) ngày càng gia tăng và ảnh hưởng nhiều đến khu vực các tỉnh từ Vĩnh tuyến 17 trở vào, hiện tượng lũ quét xảy ra đột xuất ở nhiều nơi không chỉ ở vùng núi mà còn xảy ra ở các vùng đồng bằng ven biển. Vì vậy, công tác chuẩn bị kế hoạch chu đáo ngay từ đầu năm, phương án ứng phó phù hợp với từng loại hình thiên tai là hết sức cần thiết nhằm chủ động trong công tác chỉ huy, điều hành ứng phó.

- Công tác hiệp đồng, phối hợp, chỉ đạo điều hành ứng phó giữa các lực lượng phải chặt chẽ giữa Trung ương, tỉnh, huyện, xã để xử lý các tình huống khẩn cấp xảy ra, không để bị động, lúng túng.

- Không chủ quan, lơ là trước tình hình khí tượng thủy văn và đặc biệt lưu ý đối với các hình thể thời tiết nguy hiểm. Thường xuyên theo dõi thông tin dự báo, cảnh báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, khai thác tốt các trạm thủy văn, trạm đo mưa khu vực; tập huấn, tuyên truyền cho cán bộ và người dân trong cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về các loại hình thiên tai, thảm họa.

- Phải xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể, chi tiết ở cấp xã - huyện, nhất là đối với các vùng trũng, ven sông, ven biển, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai; chú trọng phương án di dời sơ tán dân, dự trữ lương thực, thuốc men, nhu yếu phẩm từ hộ gia đình đến các cấp chính quyền địa phương. Quy hoạch xây dựng các khu dân cư mới ở độ cao an toàn. Kiên quyết xử lý vi phạm lấn chiếm lòng sông, dòng chảy, khu vực tiêu thoát lũ.

- Chú trọng công tác trồng rừng và bảo vệ rừng, nhất là khu vực đầu nguồn, rừng phòng hộ để tăng thảm phủ thực vật, hạn chế dòng chảy lũ khi có mưa lớn. Xây dựng thêm các hồ chứa ở thượng nguồn, vận hành và quản lý tốt để trữ nước, cắt giảm lũ cho hạ du, vừa phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống sinh hoạt.

- Cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, trang thiết bị cho công tác phòng, chống thiên tai còn hạn chế. Cần chuẩn bị thật tốt theo phương châm “**4 tại chỗ**” từ hộ gia đình, các cấp chính quyền, nhất là về lực lượng, phương tiện cho đội xung kích các cấp để các địa phương tự chủ động trong chỉ đạo, điều hành, ứng phó kịp thời, không bị động khi bị cô lập, khi chưa có sự chi viện của cấp trên.

b. Thách thức và giải pháp thời gian tới:

- Sự biến đổi khí hậu toàn cầu hiện nay đã diễn ra nhanh hơn so với dự báo, đang tác động bất lợi đến các hiện tượng thời tiết cực đoan, thiên tai xảy ra ngày càng phức tạp, mạnh về cường độ, bất ngờ và số lượng ngày càng nhiều,

PHẦN 5: BÀI HỌC, KINH NGHIỆM TRONG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

đây là một trong những thách thức lớn của nhân loại hiện nay, việc phải chung sống, thích ứng, phát triển cùng biến đổi khí hậu đó là điều tất yếu. Việt Nam là một trong 5 quốc gia chịu tác động nặng nề nhất của biến đổi khí hậu, đặc biệt là nước biển dâng; Tại Bình Thuận, các hiện tượng thời tiết cực đoan như: hạn hán, bão, lũ, lốc xoáy,... xảy ra ngày càng phức tạp, với cường độ mạnh và xảy ra dồn dập, ảnh hưởng trên phạm vi rộng, gây hậu quả lớn mà phải mất nhiều năm chúng ta mới có thể khắc phục được.

- Với tốc độ gia tăng sự phát triển về KT-XH trên địa bàn tỉnh cho thấy các khu dân cư tập trung, hệ thống công trình cơ sở hạ tầng phát triển nhanh phá vỡ quy hoạch và địa hình tự nhiên, nhiều ao, bàu, hồ nhỏ bị san lấp xây dựng công trình làm gia tăng thời gian ngập và giảm thiểu hệ thống tích trữ nước tự nhiên. Lòng sông, bãi bồi bị lấn chiếm làm hẹp dòng chảy, rừng đầu nguồn bị chặt phá, khai thác bừa bãi làm mất thảm phủ thực vật, tạo điều kiện khi có mưa to nước tập trung nhanh hơn, lũ trên các sông với cường suất lớn, khó khăn trong việc ứng phó.

- Công tác dự báo, cảnh báo sớm thiên tai chưa được thuận lợi, thiếu các trạm đo mưa, thủy văn tự động, nhất là ở thượng nguồn các sông, hồ chứa nước; trên địa bàn tỉnh không có ra da thời tiết phủ sóng nên thông tin không nắm bắt kịp thời, trang thiết bị và nguồn nhân lực yếu, lạc hậu.

- Khả năng chống chịu của cộng đồng người dân còn kém, thiếu ý thức và còn chủ quan, đa số không chuẩn bị trước để chủ động ứng phó, phòng tránh mà chỉ chăm chú vào việc



(Hình ảnh sạt lở bờ biển Bình Thuận ngày càng diễn ra nghiêm trọng)



Khắc phục hậu quả sau khi thiên tai xảy ra là chính. Các công trình của cơ sở hạ tầng được xây dựng và đưa vào sử dụng, vận hành nhiều năm qua đã xuống cấp, không có kinh phí để tu sửa, khắc phục, tình hình thiên tai xảy ra ngày càng khốc liệt, mạnh vượt quá khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng.

- Nội dung lồng ghép yêu cầu đảm bảo an toàn thiên tai trong công tác lập kế hoạch chưa nhất quán, còn chủ quan, không có tính bền vững, mỗi ngành, mỗi cấp chạy theo quy hoạch của riêng mình do khó khăn về kinh phí. Các ngành, các cấp chính quyền lập kế hoạch theo hướng đối phó cho có là chính, chưa chú trọng, chưa chuyên sâu.

- Cán bộ làm công tác PCTT&TKCN các cấp hiện nay là kiêm nhiệm, không được hưởng phụ cấp trách nhiệm trong công việc, tuy có trách nhiệm trong công tác phòng, chống thiên tai nhưng vẫn phải dành thời gian để xử lý những công việc chính của đơn vị, không chuyên sâu, không tích lũy được kinh nghiệm xử lý và dễ bị điều chuyển công việc khác. Cộng đồng, người dân còn chủ quan, ỷ lại, chưa thật sự chủ động, chủ yếu lo mưu sinh hàng ngày để nuôi gia đình, ít quan tâm tới vấn đề thiên tai.

Một số giải pháp trong thời gian tới như sau:

Hiện nay, với 21 loại hình thiên tai được xác định và tiềm ẩn nhiều sự cố, tai nạn khác nhau (*nhất là sự cố trên biển*), xảy ra bất cứ lúc nào trong năm, không theo quy luật, với cường độ ngày càng mạnh (bão mạnh, siêu bão; lũ lớn,...); trong khi đó bộ máy tham mưu về PCTT&TKCN tại tỉnh Bình Thuận hoạt động kiêm nhiệm (Chi cục Thủy lợi), quá trình hoạt động gặp nhiều vướng mắc, khó điều hành, công tác trực ban không thể xuyên suốt; không có hướng dẫn thống nhất về bộ máy làm công tác PCTT từ Trung ương xuống địa phương; công việc chuyên môn nhiều không dành thời gian cho công tác PCTT&TKCN được; một số cán bộ, chuyên viên không tích lũy được kinh nghiệm, đây là một thách thức lớn trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN sớm hướng dẫn các địa phương thành lập bộ máy chuyên trách về PCTT&TKCN (***Chi cục PCTT hoặc Văn phòng chuyên trách***), bổ sung trang thiết bị, máy móc và nhân lực cho Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh như chỉ đạo/hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT là thực sự cần thiết để đáp ứng nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài trong công tác PCTT&TKCN.

a. Về thuận lợi:

Trong những năm qua, công tác phòng, chống thiên tai, sự cố và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh Bình Thuận đã và đang đi vào nề nếp, hoạt động phòng ngừa, ứng phó có hiệu quả hơn, từng bước ngăn ngừa, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, sự cố gây ra trên địa bàn toàn tỉnh, cụ thể:

- Có sự chỉ đạo kịp thời và sâu sát của Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cùng sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền và nhân dân các địa phương trong công tác PCTT&TKCN, ứng phó sự cố, hạn chế tối đa thiệt hại khi thiên tai, sự cố xảy ra, bảo đảm an sinh xã hội.

PHẦN 5: BÀI HỌC, KINH NGHIỆM TRONG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

- Khi xảy ra thiên tai, sự cố, đã huy động mọi nguồn lực hiện có của tỉnh và các địa phương, nhất là sức mạnh tổng hợp của cả Hệ thống chính trị; đặc biệt là các lực lượng vũ trang, các cơ quan, tổ chức và quần chúng nhân dân trong tỉnh để phòng ngừa, ứng phó, ngăn chặn, nhằm giảm tổn thất về người, tài sản của nhân dân và của Nhà nước, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Các lực lượng vũ trang, sở, ngành, đơn vị trong tỉnh đã xác định rõ vai trò, trách nhiệm và nhiệm vụ cụ thể của mình trong từng phương án, kế hoạch về phòng, chống thiên tai, sự cố, TKCN; đồng thời, phối hợp hiệp đồng tốt với các lực lượng của Trung ương, của Quân khu, nên khi có tình huống thiên tai, sự cố xảy ra được các đơn vị của Trung ương chi viện, hỗ trợ kịp thời.

- Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN được phân công địa bàn phụ trách đã bám sát khu vực và phối hợp tốt với chính quyền địa phương, chỉ đạo cương quyết, với tinh thần trách nhiệm cao, giảm thiểu thiệt hại.

- Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, trang thiết bị theo phương châm “4 tại chỗ”, sẵn sàng ứng phó, phòng tránh và triển khai công tác khắc phục hậu quả khi thiên tai, sự cố xảy ra.

Kết hợp các lớp tập huấn để tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân trong cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

- Huy động nhiều nguồn vốn để tái thiết, khắc phục hậu quả và xây dựng công trình cơ sở hạ tầng, thực hiện công tác ứng phó với biến đổi khí hậu một cách hiệu quả. Năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai ngày càng được quan tâm đầu tư và đang phát huy hiệu quả, đáp ứng cho yêu cầu chủ động phòng, tránh, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

b. Về khó khăn:

- Việc xây dựng tình huống, phương án xử lý và đảm bảo an toàn cho các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó thiên tai, sự cố, tìm kiếm cứu nạn được xây dựng trên lý thuyết, ít thực tiễn; thực tế công việc ít xảy ra nên không có kinh nghiệm chuyên sâu xử lý cho từng tình huống cụ thể, đôi khi còn lúng túng.

- Hầu hết cán bộ của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp tỉnh-huyện-xã là kiêm nhiệm, không có phụ cấp trách nhiệm, nhất là cán bộ ở cấp xã nên thời gian giành cho công tác phòng, chống thiên tai và TKCN rất hạn chế. Bộ máy văn phòng thường trực, cán bộ lãnh đạo ở các địa phương thay đổi, luân chuyển liên tục, còn thiếu và yếu cả về cơ sở vật chất lẫn nguồn nhân lực, trang thiết bị, không đáp ứng so với yêu cầu, không có nhân lực để đào tạo, bổ sung kế cận,...; cán bộ sau khi tiếp nhận công việc lại không được tập huấn, bổ túc kiến thức nên không hiểu biết nhiều, không có kinh nghiệm trong công tác PCTT&TKCN, tính chuyên nghiệp chưa cao.



- Nguồn kinh phí đầu tư, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, tái thiết ổn định cuộc sống còn ít, rất hạn chế và bị động, chờ sự hỗ trợ từ Trung ương; nguồn ngân sách tỉnh chưa đáp ứng nhu cầu của địa phương, chủ yếu dựa vào nguồn thu từ Quỹ PCTT của tỉnh nên công tác khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, tái thiết sau thiên tai của địa phương còn chậm. Quy trình xử lý hỗ trợ còn phức tạp, dài, chưa kịp thời và mức hỗ trợ thấp chỉ đáp ứng một phần nhỏ so với yêu cầu của nhân dân địa phương.

- Công tác kiểm định, kiểm tra chất lượng tàu thuyền của ngư dân hoạt động trên biển chưa chặt chẽ, nhiều tàu cá đi hoạt động bị phá nước, hỏng máy; người rơi xuống biển chết, mất tích nhiều mà không rõ nguyên nhân, không điều tra, xử lý nghiêm với các tàu cá vi phạm.

c. Về giải pháp:

- Các cấp, các ngành, các địa phương cần nghiêm túc triển khai, thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Trung ương, của Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh về công tác phòng chống thiên tai.

- Phối hợp với mặt trận, đoàn thể, chính quyền các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng phòng, chống các loại hình thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong cộng đồng dân cư, khắc phục tư tưởng chủ quan; trong đó, phối hợp tổ chức tốt các lớp về “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” theo Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Lập phương án di dời, sơ tán dân ở khu vực ven biển, ven sông, vùng thấp, trũng khi bão đổ bộ, gây mưa, lũ trên diện rộng; kịch bản khi có bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ, mưa, lũ,... xác định loại hình thiên tai để điều chỉnh kế hoạch phòng chống thiên tai phù hợp thực tế địa phương. Kế hoạch sơ tán phải chu đáo, phương án phải rõ ràng, tuyên truyền và thông tin cho mọi người dân trong cộng đồng biết, hiểu rõ, chấp hành. Chuẩn bị sẵn sàng các vật dụng, lương thực, nhu yếu phẩm cần thiết,... trước khi sơ tán. Tập huấn, hướng dẫn kỹ năng chằng chống nhà cửa, công sở, kho tàng, trường học,... tránh tư tưởng chủ quan, ý lại, bị động trước khi thiên tai xảy ra.

- Tăng cường kiểm soát và vận hành công trình thủy điện, thủy lợi, hồ chứa nước theo đúng quy trình, thành lập Tổ điều hành, theo dõi, cập nhật thông tin, diễn biến thời tiết và xả lũ hạ thấp mực nước hồ trước khi bão, mưa lũ để có dung tích phòng lũ hiệu quả, bảo đảm an toàn hồ chứa, cắt lũ cho hạ du.

- Lực lượng vũ trang chuẩn bị tốt các phương tiện, vật chất, kế hoạch phối hợp, tiếp ứng cụ thể và triển khai xuống địa bàn trước khi thiên tai xảy ra để hỗ trợ cho địa phương, người dân; trong đó, cần xác định khu vực, địa bàn trọng điểm để triển khai kịp thời.

PHẦN 5: BÀI HỌC, KINH NGHIỆM TRONG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

- Các bản tin cảnh báo, dự báo về thời tiết nguy hiểm, mưa, lũ, bão phải được thông tin kịp thời, cập nhật và được chuyển tải, phát liên tục cho các cấp, các ngành, người dân trong cộng đồng biết để chủ động theo dõi thông tin, từ đó ra quyết định chỉ đạo, điều hành phù hợp. Có thể sử dụng loa cầm tay, xe thông tin lưu động để tuyên truyền vào tận trong hẻm, ngõ nhỏ, vùng sâu, vùng xa để mọi người dân nắm bắt thông tin kịp thời, luôn cảnh giác, không bị động, qua đó nâng cao được ý thức chủ động trong người dân và các cấp chính quyền, chấp hành tốt các mệnh lệnh, chỉ đạo của cơ quan thẩm quyền.

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn nhân sự Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành; phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cụ thể cho từng thành viên và tập huấn bổ túc kiến thức, kinh nghiệm cho cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai.

- Chuẩn bị tốt phương châm “4 tại chỗ” từ hộ gia đình, đến chính quyền các cấp xã - huyện - tỉnh; lực lượng xung kích của các địa phương phải được tập huấn, xử lý tình huống, kịch bản cụ thể để xử lý tình huống linh hoạt. Xây dựng bản đồ ngập lụt của tỉnh, huyện, xã để có cơ sở dự báo và cảnh báo cũng như trong vấn đề sơ tán dân.

- Hướng dẫn đảm bảo lịch thời vụ và điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản đảm bảo né tránh được lũ, bão. Tăng cường bảo vệ và đẩy mạnh tốc độ trồng mới rừng phòng hộ và rừng đầu nguồn để nâng cao hiệu quả cải tạo môi sinh, môi trường và tham gia giảm lũ, chậm lũ cho hạ du.



VIII) BÁO CÁO CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ

a. Bài học kinh nghiệm trong công tác ứng phó lũ lớn năm 1999

- Do đặc thù các sông ở Quảng Trị ngắn và dốc nên thời gian truyền lũ nhanh (sông Hiền Lương từ 3÷4h, sông Thạch Hãn khoảng 7-9h), vì vậy công tác dự báo lũ gặp nhiều khó khăn (Nguồn nhân lực thiếu; các mô hình, phần mềm dự báo chưa có hoặc có nhưng còn sơ sài; trang thiết bị thiếu; hệ thống trạm thủy văn ở thượng nguồn quá thưa, có lưu vực không có, ...), vì thế chưa đáp ứng hết nhu cầu của công tác lãnh đạo và chỉ đạo phòng chống lũ của tỉnh và địa phương.

- Trang thiết bị thông tin liên lạc các cấp chưa đồng bộ, chưa được trang bị đầy đủ để đảm bảo thông tin từ cơ sở lên huyện và tỉnh, từ các trạm thủy văn về trung tâm chỉ đạo được xuyên suốt.

- Cơ sở hạ tầng chưa đảm bảo để giảm nhẹ các thiệt hại về dân sinh trong lũ lụt. Thiếu các vị trí để di dời người dân và tài sản tránh lũ, đặc biệt là người dân ở vùng trũng, thấp.

- Lực lượng làm công tác cứu hộ cứu nạn còn thiếu, yếu, các trang thiết bị phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn chưa được trang bị đầy đủ.

- Thông tin chưa chủ động, kịp thời, thời lượng phát sóng chưa đảm bảo trong các tình huống khẩn cấp.

- Lực lượng làm công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn, công tác trực ban ở các cấp đều kiêm nhiệm, thời điểm này chưa có chuyên trách hay biên chế cho công tác này nên khi xảy ra lũ lịch sử thì luôn ở thế bị động trong công tác nắm bắt thông tin, tham mưu xử lý các tình huống đột xuất.

Với phương châm cứu người được xem là khẩu hiệu hàng đầu, tuyệt đối để dẫn dắt hành động của các địa phương là mệnh lệnh đúng đắn và kịp thời. Qua quá trình triển khai công tác PCLB năm 1999 cho thấy về cơ bản đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân, thực hiện tương đối tốt phương châm chỉ đạo 4 tại chỗ trong phòng tránh và khắc phục hậu quả thiên tai, qua đó đúc kết được nhiều bài học quý báu, trong đó đáng chú ý là:

1). Do thiên tai bão lụt thường diễn ra nhanh và trên diện rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng, vì vậy đòi hỏi phải có sự vào cuộc đồng thời của cả hệ thống chính trị; Sự lãnh đạo sắc bén, tập trung cao độ của cả hệ thống chính trị; Sự chỉ huy thống nhất, phối hợp của nhiều lực lượng một cách kịp thời và cụ thể cho từng vùng, từng đối tượng, do đó vai trò lãnh đạo của Đảng, chính quyền và sự tham mưu của Ban chỉ huy PCLB các cấp là cực kỳ quan trọng. Lãnh đạo các cấp cần phải xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình trước nhân dân một khi có thiên tai xảy ra, đồng thời có các biện pháp tích cực nhằm động viên kịp thời và tạo điều kiện để phát huy sức mạnh toàn dân. Sự quan tâm sâu sắc của các cấp lãnh đạo trong công tác PCLB không chỉ thể hiện sự quan tâm và trách nhiệm của Đảng và Nhà nước đối với tài sản và tính mạng của nhân dân mà còn là sự cổ vũ, động viên lớn lao để nhân dân vùng bị thiên tai bình tĩnh, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách cả trước, trong và sau bão lụt.

2). Quán triệt sâu sắc **phương châm 4 tại chỗ** đến từng đơn vị cơ sở và mỗi người dân, coi đây là cơ sở và đồng thời cũng là nguyên tắc cơ bản nhất xuyên suốt quá trình tổ chức thực hiện thắng lợi công tác PCLB, giảm nhẹ thiên tai. Chủ động các điều kiện trong công tác khắc phục hậu quả thiên tai không chỉ góp phần mau chóng ổn định tình hình, nhất là ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân ở vùng sâu vùng xa, vùng bị bão lụt uy hiếp nghiêm trọng, mà còn là việc làm hết sức có ý nghĩa đối với việc tăng cường ý thức cộng đồng trong sự nghiệp phòng chống thiên tai nói chung.

3). Phát huy cao độ sức mạnh đoàn kết toàn dân trong công tác PCLB. Hàng năm thiên tai bão lụt gây hậu quả rất nghiêm trọng và trên diện rộng, ảnh hưởng sâu sắc đến các hoạt động KT-XH trước mắt cũng như lâu dài, muốn khắc phục được phải qua một thời gian dài với sự đầu tư lớn của cả nhà nước và nhân dân. Thực tế cho thấy trong lúc nhà nước còn nhiều khó khăn, lực lượng ứng cứu tập trung còn nhiều hạn chế, nhưng do chủ động và phát huy tốt mọi nguồn lực, đặc biệt là biết phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, công tác phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong những năm vừa qua đã thu được nhiều kết quả tốt.

4). Xây dựng tốt lực lượng ứng cứu mang tính xung kích đối với từng đơn vị cơ sở và biết kết hợp các lực lượng này trong những tình huống nhất định để giải quyết những vấn đề mang tính cấp bách cho những vùng và công trình trọng điểm. Lực lượng này phải được trang bị các loại phương tiện chuyên dùng trong công tác PCLB, được huấn luyện và tập dượt thường xuyên theo các phương án cụ thể, phải có tính kỷ luật và đặc biệt là phải có ý thức trách nhiệm cao đối với việc bảo vệ tính mạng, tài sản của nhà nước và nhân dân trong khi thiên tai xảy ra.

5). Tăng cường, nâng cao năng lực trong công tác dự báo, cảnh báo và cung cấp thông tin kịp thời về thiên tai, thời tiết khí hậu, khí tượng thủy văn; Xem công tác đảm bảo thông tin liên lạc là yếu tố quan trọng để chủ động phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

b. Thách thức và giải pháp trong thời gian tới:

Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nhiều yếu tố khác làm cho thiên tai trên địa bàn tỉnh ngày càng gia tăng, có diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường bão, lũ và các loại hình thiên tai khác ngày càng mạnh hơn về cường độ và tần suất xuất hiện; là một thách thức lớn trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Để sẵn sàng chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai có thể xảy ra, giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản và các hoạt động kinh tế xã hội, cần chủ động triển khai các giải pháp sau đây:

1). Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực, tăng cường trang thiết bị cho Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN các cấp đảm bảo hoạt động chuyên nghiệp, luôn sẵn sàng tham mưu kịp thời, chính xác với các tình huống thiên tai có thể xảy ra để ứng phó một cách hiệu quả nhất.



2). Tiếp tục rà soát, điều chỉnh bổ sung kế hoạch phòng chống thiên tai; phương án ứng phó thiên tai theo các cấp độ rủi ro; xây dựng các kịch bản ứng phó thiên tai đặc biệt là ứng phó với bão mạnh và siêu bão, ứng phó với lũ lụt, lũ quét, lũ ống và sạt lở đất, ... Đẩy mạnh công tác diễn tập, huấn luyện; đầu tư các trang thiết bị tăng cường năng lực phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn; lồng ghép phòng chống thiên tai trong kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

3). Đẩy mạnh việc nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai, chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng phó với thiên tai ở cộng đồng gắn với thực hiện tiêu chí 3.2. “Đảm bảo điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ” trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

4). Thành lập, duy trì và triển khai nhân rộng mô hình các tổ, đội xung kích phòng, chống thiên tai tại từng xã, thôn, bản với lực lượng dân quân tự vệ làm nòng cốt để chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

5). Tăng mật độ lưới trạm thủy văn, khí tượng, các điểm đo mưa, mực nước tự động, nhất là vùng miền núi, thượng nguồn các sông; nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai; rà soát, củng cố, tăng cường hệ thống truyền tin, thông tin liên lạc nhằm đảm bảo thông tin kịp thời đến chính quyền cơ sở, người dân trong vùng thiên tai về diễn biến và giải pháp ứng phó với thiên tai, nhất là người dân vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên xảy ra thiên tai.

6). Ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, giám sát chuyên dùng, công cụ hỗ trợ trong ứng phó, chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai. Đặc biệt chú trọng việc giám sát điều hành điều tiết nước ở các hồ chứa thủy lợi, thủy điện trong mùa cạn và mùa lũ.

7). Tăng cường công tác rà soát, đánh giá an toàn hồ đập. Củng cố, nâng cấp các công trình phòng chống thiên tai, đặc biệt các công trình trọng điểm xung yếu, các cửa sông, bờ sông, bờ biển, các hệ thống đê kè...

8). Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chuyên ngành của Trung ương và khu vực trong công tác dự báo, hợp tác trong ứng phó với bão, lũ; cứu hộ, cứu nạn và huy động các nguồn lực hỗ trợ cho công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

c. Kiến nghị, đề xuất

Để thực hiện việc tăng cường công tác tham mưu, điều hành phòng, chống thiên tai ở địa phương có hiệu quả, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh kính đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp & PTNT quan tâm, xem xét các nội dung sau:

1. Đề nghị Bộ Nông nghiệp & PTNT làm việc với Bộ Tài chính và các Bộ, Ngành liên quan trình Chính phủ bố trí kinh phí triển khai Đề án 1002 ở địa phương.

2. Đề nghị nghiên cứu, trình Chính phủ sửa đổi Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện.
3. Đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai làm việc với các Bộ, Ngành liên quan trình Chính phủ tiếp tục hỗ trợ kinh phí cho tỉnh để khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; đặc biệt khắc phục khẩn cấp các công trình phòng, chống thiên tai bị xuống cấp, hư hỏng nặng trên địa bàn tỉnh;
4. Hỗ trợ kinh phí cho tỉnh để mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn; đồng thời tiếp tục cấp phát, hỗ trợ phương tiện PCTT và TKCN đủ năng lực cho lực lượng công an, quân đội trên địa bàn tỉnh và các ngành có liên quan, đặc biệt là cơ sở phường, xã nhằm chủ động ứng cứu tại chỗ khi bão, lũ xảy ra;
5. Thành lập bộ phận chuyên trách về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp thống nhất trên toàn quốc nhằm đảm bảo hoạt động đồng bộ;
6. Có Kế hoạch lộ trình hàng năm để bổ sung kinh phí hỗ trợ các địa phương để triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 76/NQ-CP của CP ngày 18/6/2018 về công tác phòng, chống thiên tai;



(Hình ảnh lãnh đạo tỉnh Quảng Trị kiểm tra tình hình sạt lở bờ sông)

7. Tăng dày mật độ các trạm khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh, trước mắt ưu tiên lắp đặt các trạm thủy văn, trạm đo mưa chuyên dùng, trạm đo mực nước tại thượng nguồn các sông Bến Hải, sông Nhùng, sông ĐaKrông; Điều chỉnh mực nước tương ứng với cấp báo động lũ và bổ sung các trạm cần xây dựng quy định cấp báo động lũ so với quy định tại Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10/5/2010 của Thủ Tướng Chính phủ.

IX) BÁO CÁO CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH

a. Kết quả công tác PCTT-TKCN và bài học kinh nghiệm

Qua mười năm gần đây làm công tác PCTT-TKCN Quảng Bình đã thu được những kết quả trong công tác chuẩn bị, đối phó, khắc phục hậu quả thiên tai bão, lụt, cụ thể:

Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh đã tổ chức quán triệt thực hiện Pháp lệnh phòng chống lụt bão, ban hành các Quyết định, Chỉ thị, văn bản để triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch và chỉ huy, chỉ đạo công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả trước mắt cũng như kế hoạch lâu dài như: Quyết định chương trình, kế hoạch hành động thực hiện chiến lược Quốc gia phòng chống, giảm nhẹ thiên tai tỉnh Quảng Bình; Quyết định ban hành quy định quản lý, sử dụng vật tư, máy móc; Ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh; Quyết định Ban tiếp nhận, phân phối hàng cứu trợ bão lụt tỉnh; Quyết định ban hành Quy chế trực ban phòng, chống lụt, bão, quyết định phê duyệt kế hoạch phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh. Hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh ban hành các Chỉ thị, văn bản, công điện để triển khai thực hiện chỉ huy, chỉ đạo, tạo điều kiện các cấp, các ngành tổ chức thực hiện.

Các công trình phòng, chống lụt, bão được đầu tư xây dựng, nâng cấp hàng trăm mét đê kè chống xói lở các vùng trọng điểm ven sông, ven biển từng bước được xây dựng vững chắc. Công tác trồng rừng phủ xanh đất trống, đồi trọc tỷ lệ độ che phủ đến nay đạt 67% trong năm 2009.



(Lực lượng Biên phòng Quảng Bình hỗ trợ ngư dân neo đậu tàu thuyền trước bão)

Trong 20 năm 04 công trình hồ, đập thủy lợi (An mã, Rào Đá, Phú hoà, Sông Thai) có dung tích từ 6 triệu m³ đến 80 triệu m³ được đầu tư xây dựng; 01 công trình hồ đập nhỏ được tu sửa nâng cấp đảm bảo an toàn.

PHẦN 5: BÀI HỌC, KINH NGHIỆM TRONG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Các công trình cơ sở hạ tầng được lồng ghép được đầu tư xây dựng kiên cố trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội đồng thời đảm bảo phục vụ công tác phòng, chống thiên tai bão, lụt.

Hệ thống thông tin truyền thông đến nay 159/159 xã, phường, thị trấn có máy điện thoại cố định, 90/159 xã phường, thị trấn có dịch vụ Internet với 4.431 thuê bao, toàn tỉnh được phủ sóng 90%.

Giao thông vận tải đã được phát triển, đáng kể xây dựng 9 cầu với trên 251m vượt sông tại các điểm tập trung dân cư, xây dựng nâng cấp gần 300 km đường. Các công trình cơ sở hạ tầng: Nhà cửa, trường học, y tế, điện lực ... được đầu tư xây dựng từng bước kiên cố vững chắc.

Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức phòng chống, giảm nhẹ thiên tai thường xuyên được phổ biến sâu rộng trong mọi tổ chức, đoàn thể, cộng đồng: Đã tổ chức trên 70 lớp tập huấn cho các lực lượng tìm kiếm cứu nạn, đơn vị, địa phương, ngư dân đánh bắt hải sản, giáo viên, học sinh tiểu học phòng tránh bão, 01 cuộc diễn tập TKCN quy mô cấp tỉnh. 02 đợt diễn tập TKCN cấp huyện và các địa phương, đơn vị tổ chức diễn tập phòng chống, tìm kiếm cứu nạn.

Vật tư, phương tiện TKCN được mua sắm, trang cấp tại các đơn vị, địa phương, nhân dân vùng trọng điểm, 29 tàu thuyền các loại, 227 nhà bạt từ 60 m² đến 10 m², 10.026 phao các loại, 24 máy bộ đàm (Icom. KenWood), 09 máy Fax, 11 máy phát điện.

Nhìn chung trong 20 năm qua với sự nỗ lực của tỉnh, bằng nhiều biện pháp lồng ghép trong chương trình, kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội địa phương, thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” kết hợp giải pháp công trình và phi công trình, cùng với sự chỉ huy, chỉ đạo kiên quyết, kịp thời đã hạn chế thiệt hại thiên tai bão, lũ gây ra.

b. Một số bài học kinh nghiệm

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cán bộ và nhân dân có ý thức, kiến thức hiểu biết cơ bản công tác phòng, chống thiên tai, trong các tình huống thiên tai bão, lụt xảy ra với trường hợp bất lợi nhất để vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp đặc điểm, tình hình địa phương, đơn vị, tập thể, gia đình, cá nhân trong quá trình phòng, chống cũng như quá trình xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững.

- Quán triệt và tổ chức thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” chủ yếu các cấp chính quyền, địa phương: Tỉnh, huyện, xã nâng cao trách nhiệm chỉ huy, chỉ đạo, tổ chức lực lượng TKCN có nghiệp vụ chuyên môn, trang thiết bị, dụng cụ đáp ứng yêu cầu cứu hộ, cứu nạn, chuẩn bị đầy đủ các nhu cầu cần thiết đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt tối thiểu dài ngày khi thiên tai xảy ra.



Qua thực tế cho thấy ở địa phương, đơn vị nào tổ chức tốt phương châm “4 tại chỗ” trong công tác PCTT sẽ mang lại hiệu quả cao.

- Quá trình đầu tư, xây dựng phát triển kinh tế - xã hội phải gắn liền công tác phòng, chống thiên tai ngay từ khâu quy hoạch, kế hoạch, lập dự án, khảo sát, thiết kế, xây dựng, quản lý v.v... Thực hiện tốt chương trình, kế hoạch hành động chiến lược Quốc gia phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, bao gồm biện pháp phi công trình và công trình. Kết hợp lồng ghép giữa các chương trình, dự án trên một địa bàn với nhiều mục tiêu, nhiệm vụ để tăng cường hiệu quả.

- Đối với sản xuất nông nghiệp chỉ đạo giao trồng đảm bảo thời vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp từng vùng, địa phương. Đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc rừng góp phần chậm lũ.

- Trong công tác chỉ huy, chỉ đạo, điều hành phòng, chống khắc phục hậu quả, chấp hành nguyên tắc chỉ đạo của cấp trên. Nắm chắc tình hình, diễn biến thiên tai, phân tích, nhận định tốt tình hình khả năng xảy ra; Trên cơ sở am hiểu đặc điểm tình hình khí tượng thủy văn, địa hình, cơ sở hạ tầng, xã hội, lực lượng, phương tiện, vật tư, dụng cụ của địa phương, huy động kịp thời kết hợp lực lượng tăng cường ứng phó, có giải pháp xử lý đúng đắn sẽ phòng ngừa được tổn thất.

- Lực lượng tìm kiếm cứu nạn phải được tổ chức chặt chẽ từ cơ sở địa phương, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được trang bị các phương tiện, dụng cụ từ thô sơ đến hiện đại mới đáp ứng các điều kiện đối phó khi thiên tai xảy ra.

- Nâng cao nhận thức dự báo tình hình thiên tai kịp thời, chính xác. Đặc biệt dự báo của khu vực, địa phương phù hợp, thiết thực cho từng vùng, từng tỉnh có kế hoạch chủ động phòng, chống, đối phó kịp thời; để tránh tình trạng nhiều lần triển khai theo dự báo ở khu vực địa phương bão, lũ không xảy ra nên tư tưởng nhân dân dễ chủ quan phòng, tránh các đợt bão, lụt tiếp theo.

Tăng cường mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn ở các vùng, triền sông phục vụ kịp thời công tác cảnh báo, dự báo.

- Đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc vô tuyến, hữu tuyến, máy tính phục vụ chỉ huy, chỉ đạo phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn; Đặc biệt vùng sâu, vùng xa, vùng thường bão lụt chia cắt, tàu, thuyền của ngư dân v.v... Đầu tư xây dựng các khu cảng neo đậu tàu thuyền tránh bão.

- Công tác khắc phục hậu quả tùy theo mức độ thiệt hại do thiên tai gây ra, trên cơ sở tự lực, tự cường của địa phương, ngành kết hợp sự hỗ trợ của Trung ương, các địa phương, tổ chức trong và ngoài nước huy động mọi nguồn lực kịp thời đảm bảo ổn định cuộc sống sinh hoạt thiết yếu của nhân dân, từng bước tu sửa, khôi phục các công trình phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức tốt việc trợ cấp, phân bổ hàng, tiền cho nhân dân, địa phương bị thiệt hại đảm bảo công bằng, minh bạch, đúng đối tượng, kịp thời, đồng thời có kiểm tra, giám sát rút kinh nghiệm bổ sung, sửa đổi đảm bảo đúng chế độ, chính sách.

c. Một số đề xuất kiến nghị

Để hạn chế lũ lớn và tình trạng ngập lụt kéo dài cần phải thực hiện tốt biện pháp công trình và phi công trình, có các chương trình khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên có căn cứ khoa học như trồng rừng đầu nguồn, thiết lập vành đai rừng phòng hộ, đầu tư xây dựng các công trình phòng chống lũ như hồ chứa, đê, kè, tập huấn, tuyên truyền....

Đối với biện pháp công trình

- Đầu tư, xây dựng các công trình phòng chống lụt bão như hồ chứa đầu nguồn, đê, kè, cống.
- Lắp đặt, xây dựng thêm một số trạm đo KTTV.
- Trồng rừng đầu nguồn.
- Xây dựng các khu nhà tránh lũ.

Đối với biện pháp phi công trình

- Tổ chức thực hiện các chương trình đã được Chính phủ và tỉnh phê duyệt.
- Phổ biến kiến thức về lũ, bão và cách phòng tránh đến cộng đồng.
- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm mưa lũ cho đội ngũ dự báo viên
- Bố trí thêm mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn ở các vùng, triền sông, cửa sông chính. Nâng cao năng lực dự báo khu vực, địa phương phục vụ công tác cảnh báo, dự báo kịp thời, chính xác.
- Đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện các chương trình, dự án đã được phê duyệt đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ, kế hoạch, tiến độ như:



Chương trình, kế hoạch hành động thực hiện chiến lược Quốc gia phòng chống, giảm nhẹ thiên tai ở Trung ương, các tỉnh; Chương trình nâng cấp đê biển, chương trình an toàn hồ chứa.

- Có chế tài, quy định trách nhiệm cụ thể với thuyền trưởng, chủ tàu trong việc mua bảo hiểm tàu, nhân mạng, trang thiết bị hệ thống thông tin, phao cứu sinh, thông báo tình hình khu vực hoạt động để nắm bắt và hỗ trợ, ứng cứu khi cần thiết. Đầu tư gắn chip điện tử các tàu đánh bắt xa bờ.

Trên đây là một số ý kiến tham luận những kết quả, kinh nghiệm PCTT-TKCN đóng góp hội thảo về kinh nghiệm phòng, chống lụt, bão sau 20 năm lũ lớn của tỉnh Quảng Bình.

PHẦN

6

**HỒI ỨC CỦA MỘT SỐ
NHÂN CHỨNG LỊCH SỬ
TRONG ĐỢT MƯA LŨ LỊCH SỬ
NĂM 1999**



PHẦN 6: HỒI ỨC CỦA MỘT SỐ NHÂN CHỨNG LỊCH SỬ TRONG ĐỢT LŨ LỊCH SỬ NĂM 1999

1. Hồi ức của ông Lê Huy Ngọ - Nguyên Bộ trưởng Bộ NN và PTNT, Nguyên Trưởng ban PCLB Trung ương

Hồi ức 20 năm trận đại hồng thủy

Thâm thoát như thế cũng đã 20 năm rồi. Tình hình lúc trước khác với bây giờ nhiều nhưng mà lúc đó trận lũ lụt miền Trung thậm chí là trận lũ lớn nhất kể từ năm 1886 đến bây giờ. Bắt đầu từ đầu tháng 11 năm 1999 thì trong suốt tháng ấy mưa liên tục. Riêng ở Huế và vùng lân cận một ngày mưa 1200 mm. Và mưa đặc biệt ở chỗ tập trung mưa trong 1 đêm 1 ngày suốt ngày 11 tháng ấy. Vì lượng lũ lớn như vậy nên lượng nước tiêu thụ đổ ra biển không kịp, phá thêm 2 điểm mới nữa tức là cái điểm của Hoà Duân bên phía bắc của thành phố Huế và Vĩnh Hải bên phía nam của thành phố Huế đẩy ra biển, ngập đến mức độ tạo cửa biển. Có thể nói bà con mình chưa gặp một trận lũ lớn như thế.

Khó khăn vào vùng rốn lũ

Vì lũ đột ngột, đột xuất tập trung mưa cao như thế nên sự ứng phó vô cùng khó khăn. Huế coi như ngập tràn, điện mất, liên lạc mất, đường từ Hải Vân bị sạt lở gần 300 mét với chiều sâu trên 2 m sạt lở. Ngoài bắc từ Âu Lâu đổ vào cũng ngập, người không vào được, xe không đi được, Huế hoàn toàn bị cô lập. Trong tình hình đó ở Huế các anh gọi điện ra Ban chỉ đạo trung ương rồi báo cáo với Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải có cách nào giúp Huế không, có cách nào hỗ trợ cho Huế không vì tình hình bây giờ bị cô lập hoàn toàn mất điện, mất liên lạc và tình hình lương thực trong những ngày đó rất khó khăn. Trước tình hình nguy ngập như vậy, Thủ tướng Phan Văn Khải quyết định thành lập một đoàn công tác đặc biệt, một đoàn cán bộ đặc biệt vào Huế, lúc ấy tôi làm trưởng ban, cũng là trưởng đoàn luôn cùng các anh bên quân đội, quân khu 4 nữa, lực lượng công an, lực lượng các ngành phải đi vào Huế. Lúc đầu tính ra Bạch Mai, đi tàu bay nhỏ để xuống được sân bay Huế. Nhưng ra Bạch Mai ngồi 3 tiếng đồng hồ không xuống được Huế vì mưa lớn, sân bay bị ngập không đi được. Trước tình hình đó thì các anh em ở Huế bảo: các anh có thể vào được trước tối nay không? Nếu đi đường bộ thì vào đến Ô Lâu thì không thể vào được rồi, phía Nam cũng không thể ra được rồi chỉ có thể đi máy bay thôi. Các anh bên em quân đội đề xuất đi bằng máy bay lớn để vào Đà Nẵng, rồi từ Đà Nẵng đi vào Huế thuận lợi hơn, có thể đi bằng ô tô hoặc không thì đi bằng trực thăng cũng có thể vào Huế. Trước 16h chúng tôi xuất phát từ sân bay Nội Bài vào Đà Nẵng. Vào Đà Nẵng thế coi như cả tối hôm ấy và cả ngày hôm sau ngồi chờ ở sân bay để đi từ Đà Nẵng vào Huế.



Ở Huế các anh gọi điện ra không thể xuống sân bay Phú Bài được vì ngập lớn và cũng không thể đi từ Phú Bài vào Huế được bởi vì ngập 1,5 m không đi được. Ngồi suốt một buổi sáng đến 12h trời mưa qua ngọ, gió qua mùi các anh em vô cùng sốt ruột, các anh em ở Huế gọi ra liên tục vào hỗ trợ các anh ấy. Trước tình hình đó tôi bảo: bây giờ đi trực thăng vào Huế xuống Phú Bài, chứ không vào thành phố được nữa vì thành phố ngập rồi, rồi từ Phú Bài tìm cách vào Huế. Các anh quân đội bố trí sắp xếp trực thăng vào Phú Bài, dùng xe lội nước từ Phú Bài vào thành phố Huế. Có thể nói tình hình căng thẳng. Anh em ở Huế khó khăn, sốt ruột chờ đoàn vào. Đoàn cũng hết sức sốt ruột tiếp cận thành phố Huế, thực hiện chủ trương về công tác đặc biệt của Thủ tướng Phan Văn Khải. Lực lượng quân đội dùng 3 cái xe lội nước đưa đoàn công tác đặc biệt của chính phủ vào. Đi thẳng vào thành phố thì các anh ngồi trên gác 2 giờ tay chờ trụ sở của ban phòng chống lụt bão. Tình hình lúc ấy nguy cấp như vậy. Vào đến nơi anh em ôm nhau, anh Mễ khi ấy là chủ tịch, ôm lấy tôi bảo: có các bác các anh các đồng chí vào đây rồi, chúng tôi có lực lượng hỗ trợ đây rồi. Tôi bảo tôi là trưởng ban nhưng còn có còn có quân khu 4, có lực lượng công an có lực lượng ứng cứu của trung ương đều vào đây. Các anh ấy cảm động lắm. Nước ngập gác 1 nên tất cả lên gác 2 để họp. Có thể nói cuộc đi ấy đoàn công tác đặc biệt cũng đi rất đặc biệt. Trong tình hình Huế bị bao vây như vậy, hình bị cô lập như vậy có thể nói lực lượng không thể nào ... thì các anh mong chúng tôi vào được. Tôi mời tất cả anh em quân đội, công an, các anh em bên lực lượng phòng chống bão trung ương cùng với tất cả các ngành đi theo lên gác 2 họp.

Cứu dân là ưu tiên số 1

Cuộc họp kéo dài đến 1h sáng với những câu hỏi rất lớn cần lời đáp, làm cách nào thoát nước lũ cho thành phố Huế được không? Thứ hai đối với Hoà Duân bị phá vỡ thì phải nghĩ thế nào vì phá vỡ một đoạn rất dài, ảnh hưởng rất lớn đến bà con mình. Bàn với nhau thì tôi nói trước hết phải lấy cái việc cứu dân, bảo vệ cuộc sống của người dân làm cái số 1 còn thứ hai mới tính đến nhà cửa,.. thứ 3 là ngập lụt đi lại bởi vì bây giờ chưa thể bàn đến vấn đề ngập lụt đi lại được, cũng chưa thể bàn vấn đề nhà cửa được, trước hết phải cứu dân trước. Phương án đối với Hoà Duân thì thế nào, tôi nói với Hoà Duân thì cứ để cho nó chảy, nó tiêu bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu, thậm chí nó mở rộng càng tốt bởi vì nó tiêu thoát nước cho thành phố Huế, cứu lấy dân. Trong lúc ấy chúng tôi đi ra phố, có chỗ ngập 1m8, có chỗ ngập 2m, đến mức như thế. Bà con phải trèo lên mái nhà.

Thì như tôi thấy bà con ở Huế xưa nay sống trong vùng ngập lũ như vậy thì bà con có kinh nghiệm lắm. Đầu tiên là người ta mở mái ngói bên trên, làm thành cái giàn cho trẻ con rồi đưa các lương thực, thực phẩm ngồi trên giàn để chống cái ngập trước. Thì đi đến đâu bà con cũng giơ tay lên mái nhà: cứu chúng tôi với, cứu chúng tôi với. Đoàn đi thì tôi yêu cầu xe lội nước của quân đội là một, hai là cái xuống lội nước đi đến đâu cứu bà con đến đó. Sáng hôm sau tổ chức việc dùng máy bay ném mỳ xuống, bánh mỳ khô, mỳ khô, nước. Buổi tối hôm trước là tổ chức đưa trực tiếp đến từng gian nhà, còn sót chỗ nào sáng hôm sau tổ chức máy bay trực thăng để cứu lấy dân.

Và cảnh giới đưa lực lượng quân đội. Cảnh giới hai bên bờ vỹ của Hoà Duân để có sự cố phải xử lý ngay, có lực lượng ngay, phải có xuống máy để xử lý ngay. Thì đó là tình huống thật là đặc biệt đúng như nhận định của trung ương và các ngành cũng như bản báo cáo của Huế. Cả đêm ấy và sáng ngày hôm sau, tổ chức cứu dân, chỗ nào bà con lên được thì mái ngói thì lên, chỗ nào không lên được thì đưa vào xuống máy, đưa lên đồi núi rất là tiện, Tổ chức máy bay ném và đưa mỳ sợi cho bà con. Cả một ngày cho đến buổi chiều thì việc cứu người ấy là tạm được, tạm ổn, thế còn việc vấn đề nước, vấn đề ngập thì giải quyết tiếp. Giờ mình nghĩ lại tình thế đó, tình huống nguy ngập và đặc biệt đối với Huế. Từ năm 1886 đến bây giờ mới có một trận lũ như thế này mà bây giờ nhà của phố phường so với năm 86 nhiều lắm, dân số cũng rất đông thì có thể nói là tình huống đặc biệt và chúng ta đã cùng nhau cũng với anh em Huế giải quyết được vấn đề thứ nhất là cứu bà con, vấn đề thứ 2 là lương thực cho TP Huế như nào vấn đề thứ 3 là cửa biển cũng ngập thì vấn đề tiếp tế lương thực cũng không được thì đoàn đã quyết định như này. Bằng cách nào cũng phải đưa lực lượng bộ đội, công binh giải quyết đoạn đường trên đèo Hải Vân để đưa lương thực vào. Cái thứ 2: phải bằng được đưa lực lượng quân đội, phương tiện ra vùng cửa biển để hỗ trợ bà con bờ ngoài. Bờ ngoài hoàn toàn bị cô lập, chỗ Hải Dương hoàn toàn bị cô lập cho nên phải đưa được lực lượng ra. Thì anh em huy động lực lượng lớn trong quân đội, tất cả các phương tiện có khả năng đưa ra để hỗ trợ. Riêng Hoà Duân mỗi bên là một trung đội đứng để trông mon, cảnh giới 2 bên. Đường ra biển cũng là lực lượng quân đội. Và chúng ta bắt đầu tính đến chuyện nhưng mà tình hình cũng không yên ổn được bởi vì ngay cái cửa biển không thể nào làm được thì điều lực lượng trong hải quân quân đội trong Nha Trang ra để hỗ trợ đối với ra biển ở Huế, để hỗ trợ với các thuyền bè đang nằm ở đấy rất lớn thì ba được.



Tức là ở trong thì điều được lương thực ra, ở ngoài thì điều được quân đội vào, ở phía khác cũng điều được người vào thì chúng ta có lực lượng rả lớn để hỗ trợ. Trong cái lực lượng ấy có lực lượng có thể nói đảm bảo được cái việc này, đó là nhân dân Huế. Bà con rất nhiều kinh nghiệm ở cái này. Mặc dù đột xuất như vậy, mặc dù tất cả chùa chiền, tất cả nội thành cũng đều ngập nhưng bà con ở đó có mảng tức là 5 cây chuối, 3 cây chuối buộc vào thành mảng sau đó là đưa ra để có người ngồi. Trẻ con đưa được lên xà ngồi bên cạnh là mảng bè, thì tất cả bà con đều kinh nghiệm đó. Tôi hỏi ngày xưa thì như thế nào thì ngày xưa cũng cái mảng chuối như này, bên cạnh có hũ nước, chum nước để sẵn trong nhà, có gạo rang để sẵn như thế.

Ngày xưa làm gì có mỳ, làm gì có tàu bay, thì cách thức sống lụt bão tự mình, gọi là vốn tại chỗ nguồn lực tại chỗ, phương tiện tại chỗ, cung cấp lương thực, thực phẩm tại chỗ. Bà con đều làm cái việc đó cộng với sự hỗ trợ của chúng ta cho hết ngày hôm ấy và cả ngày thứ 2 sang đến ngày thứ 3 thì tình hình dịu bớt đi. Cả trận lũ lớn có thể nói nó khác thường, rất nguy hiểm trong lúc bà con mấy chục năm nay chưa trải qua thế mà bà con ứng phó tại chỗ như thế cùng với lực lượng của chúng ta hỗ trợ với cả trong thành phố Huế, cả trong phía Nam ra, cả cả miền Bắc vượt Âu Lâu vào thì trong 3 ngày tương đối ổn định.

Bức điện mật số 53 bảo vệ hồ Phú Ninh

Khi Huế vừa qua giai đoạn căng thẳng nhất thì lại phát sinh vấn đề nghiêm trọng ở Quảng Nam khi hồ Phú Ninh với hàng trăm triệu mét khối nước có nguy cơ bị vỡ. Lúc này thành phố Tam Kỳ nhiều nơi cũng ngập 1m8 và nếu có sự cố thì thiệt hại sẽ vô cùng khôn lường. Xả lũ thì Tam Kỳ ngập rồi, xả nữa thì ngập tất và nguy hiểm nhất là trẻ con và các cụ. Nhưng giữ lại thì có đảm bảo không. Đêm hôm trước tôi đã biết tình hình đó, tôi điện 2 nhà thiết kế cái hồ Phú Ninh ấy, 1 đồng chí tên Ngọ và 1 đồng chí nữa thì công hồ vào, coi như một đội kỹ thuật vào cùng chúng tôi họp. Họp kéo dài đến 2 giờ sáng giữa vấn đề xả lũ hồ Phú Ninh hay giữ lại cứu ngập lụt của Tam Kỳ thì có 3 ý kiến luồng khác nhau: 1 là xả lũ hồ từ từ, nước dâng từ từ lên và báo động cho thành phố Tam Kỳ cùng xã xung quanh về vấn đề xử lý lũ, như thế giảm bớt áp lực của đập, thứ 2: xả lũ ở mức độ cao hơn để an toàn tuyệt đối cho hồ tức là xả lũ hết cỡ. Ngay đêm hôm ấy Tam Kỳ có thể ngập trên 2m rồi mà ban đêm như thế trẻ con, người già, những người yếu đau làm sao có thể xoay sở được làm sao chạy nổi. Xả như thế có thể làm bớt căng thẳng ở hồ nhưng người dân ban đêm như thế thì phải làm sao, họ có thể chạy được không và bằng cách nào.

PHẦN 6: HỒ ỨC CỦA MỘT SỐ NHÂN CHỨNG LỊCH SỬ TRONG ĐỢT LŨ LỊCH SỬ NĂM 1999

Bây giờ về, đài phát thanh nước như thế thì không được rồi, TV cũng không có điện thì lấy gì tuyên truyền với dân để dân biết được giữa ban đêm như thế này. Và phương án thứ 3 là giữ và có chuyện rò rỉ thì phải xử lý ngay lập tức. Thì phải có lực lượng tại chỗ, sẵn sàng bao tải đất phải ít nhất 1m có 2 người đứng sẵn sàng, lực lượng dân quân cũng không được, lập tức huy động quân đội.

Vào thời điểm căng thẳng đó, dưới chân của đại công trình thủy lợi Phú Ninh (Quảng Nam) là quyết định lịch sử có thể ảnh hưởng đến sinh mạng hàng nghìn người.

Bức điện mật số 53 của Ban chỉ đạo PCLB Trung ương yêu cầu phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho Hồ Phú Ninh khi mực nước gia cường trên 35 m, điều đó đồng nghĩa với việc phải phá đập phụ Long Sơn để cứu hồ, và phải sơ tán khoảng 600.000 hộ dân dưới chân đập.

Cuộc họp căng thẳng giữa một bên là tuân theo quy chuẩn thiết kế và một bên là sinh mạng đồng bào. Tranh cãi mãi tôi mới hỏi đồng chí thiết kế là với mức thiết kế khi đó sự đảm bảo có nêu tràn thì có giữ được hồ không. Anh bảo theo anh làm 2 biện pháp: 1 là mở mức xả lũ ở mức tối thiểu để nước không tràn qua đập, để nước mưa không tràn qua đập đồng thời có lực lượng rất lớn trên mặt đập và phương tiện là gì là bao tải đất sẵn sàng trên mặt đập để xử lý ngay lập tức. Và các kỹ sư đi từ HN vào thiết kế cái đập ấy giờ ta có 4 phương án và chọn phương án 4: giữ tràn với mức tối thiểu và giữ đê quyết liệt nhất, cao nhất để đảm bảo nước không tràn qua đê và không thể để vỡ đập thì được không. Thì anh em tán thành. Xả lũ ban đêm như thế thì không được, mà để đập chịu đựng đúng như thế cũng không chịu nổi vì lũ cũng về. Vì thế kết hợp cả hai: xả tràn mức tối thiểu để nước về đến đâu tràn đến đấy đồng thời tăng cường lực lượng. Tôi hỏi anh em quân khu 4 có được không thì anh em sẵn sàng. Cứ 1m như thế là phải 2 người đồng thời bao tải đất sẵn sàng cứ 3, 4 m có lực lượng đất như thế để có sự cố xử lý ngay từ đầu, không thể để nó xói mòn, lở thì không được mà phải xử lý ngay từ đầu mới đảm bảo được. Thế thì quyết định như thế, anh em bộ đội triển khai. Tôi bảo trước 3h sáng phải làm xong, muốn làm thế nào cũng phải đưa được bộ đội về. Thứ 2: lực lượng kỹ thuật trung ương cộng với lực lượng kỹ thuật ở ngành điều tiết và giữ tràn tối thiểu, lũ tràn đến đâu xả đến đó và thứ 3 báo động ngay thành phố Tam Kỳ và các huyện lân cận nước còn dâng nữa để xử lý vấn đề về dân. Lực lượng dân quân tự vệ xuống từng phường một, xuống từng xã 1 để xử lý. Có thể nói là rất căng thẳng. Lúc ấy còn trẻ, còn hung hăng quyết liệt lắm nhưng mà xử lý tình trạng hôm ấy tôi thấy cũng yên tâm.



Và suốt 2 giờ sáng ngồi trên cái đập Phú Ninh ấy đo nước rồi trông nước rồi sáng ra thấy rõ ràng biện pháp đó: xả tràn với mức tối thiểu đồng thời giữ đập với mức quyết liệt nhất, cao độ nhất, thứ 3 là báo động cho dân biết để đối phó.

Bài học lịch sử trong ứng phó lũ

Có thể nói 2 đêm liền ở Huế và Phú Ninh đòi hỏi sự trí tuệ tập trung khả năng xử lý tình huống hết sức cao và linh hoạt, thứ 3 là biết dựa vào sức dân, dựa vào lực lượng quân đội quân khu 4, dựa vào lực lượng bộ kỹ thuật để xử lý vấn đề kỹ thuật. Sau 2 đêm đó tôi thấy mô hình xử lý tình huống đột xuất, nguy hiểm ở TP Huế với mức độ lụt và quyết tâm để có tràn qua Hoà Duân và cái đập Phú Ninh có thể nói là cuộc đo sức về mặt trí tuệ của chúng ta, nhân dân với lũ lụt như thế là thành công. Cũng có một số mất mát, cũng có một số bà con làm một việc như thế là rất lớn. Đây là 2 cái tình huống 1 là ngập lụt sâu trong thành phố, và hồ Phú Ninh ngập có khả năng uy hiếp bị phá vỡ cũng vào ban đêm như vậy. Mà thường thường lũ về ban đêm, ban đêm mưa to hơn, lũ tràn về nhiều hơn, chúng ta thường mất cảnh giác với ban đêm, không đủ lực lượng, không đủ sức chỉ đạo để chặn tình hình. Có thể nói là trận quyết chiến chúng tôi nhớ đời và chúng tôi nghĩ đến bà con của mình, nghĩ đến nhân dân, nghĩ đến lực lượng vũ trang, lực lượng cán bộ kỹ thuật phối hợp xử lý tình huống với sự chỉ đạo kiên quyết, quyết liệt, nhưng đủ sức về trí tuệ cũng như về mặt tổ chức lực lượng là bài học quý giá.

Hiểm họa trực chờ

Khách quan mà nói lũ lụt hiện nay cũng không kém gì, thêm đó nước biển dâng mà chính nước biển dâng thì còn nguy hiểm hơn rất nhiều. Không ngờ Cửa Đại của Quảng Nam bây giờ đến mức mà chúng ta phải dùng kỹ thuật công nghệ tiên tiến để phòng ngừa ngăn ngừa nước biển dâng thì thiên nhiên trở nên khắc nghiệt hơn trước. Thứ 2 là sự phát triển của chúng ta trong 20 năm qua, từ Quảng Bình Quảng Trị vào đến Bình Thuận, chúng ta phát triển thứ nhất là về nghề cá, có thể nói rất mạnh, thứ 2 là khu du lịch lớn phát triển. Quảng Bình, Quảng Trị, đặc biệt là Huế, rồi vào trong Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, hệ thống du lịch phát triển kèm theo các thành phố ven biển như thế này so với trước là nhiều. Thứ 3 là các khu công nghiệp lớn, khu công nghiệp Quảng Nam, Khánh Hòa, rồi các khu công nghiệp khác toàn ven biển. Các thành phố nằm ven biển là bức tường kéo dài, nhà làm kín hơn, không thưa như trước thành bờ đê dài, cộng thêm cầu, đường xá phát triển nên tình hình bây giờ khác trước rất nhiều. Mà lũ lụt như trước thì vô cùng nguy hiểm.

Hệ thống đường xá cầu cống đô thị như bức tường ngăn về lũ, không dễ dàng thoát qua được, chỉ có đường thoát qua những con sông. Trước đây tràn qua đường, tràn qua cầu cống ra biển rất nhanh, bây giờ không thể như thế được. Tình hình phát triển kinh tế, trên này thì rừng bị phá nhiều nên có thể nói tình hình phát triển kinh tế về nghề cá, phát triển kinh tế du lịch, đường giao thông, đường cao tốc, các thành phố, đô thị của các tỉnh phát triển đều rất mừng nhưng phải cảnh giác trong quy hoạch, trong xây dựng để đối phó với tình hình. Tôi nghĩ là mừng thì có mừng thật, nhưng phải có cái lo, suy nghĩ về tình hình mới. Không thể cảm đoán nhưng phải quy hoạch. Thứ nhất rừng núi trên này phải trồng rừng, bảo vệ rừng, không thể như trước được nữa. Thứ 2 là quy hoạch và điều tiết hệ thống hồ chứa nước và thủy điện. Đây vừa là giữ nước chống hạn vừa là giữ nước trong mùa lũ chống ngập úng rất tốt nhưng phải có quy hoạch và phải quy hoạch liên hồ điều tiết cho nhau trong lúc chống hạn và lũ lụt, đặc biệt là thủy điện về quy hoạch về quy trình, quy định về giữ nước và phát điện đảm bảo được. Thứ 3: tất cả hệ thống đường cao tốc, đường một,.. dọc ven biển phải mở rộng, nâng cao nhưng phải mở rộng, nâng cao khẩu độ để thoát nước. Nếu chỉ mở rộng, nâng cao đường mà không mở rộng khẩu độ thì là một đường chắn thoát nước. Đây là câu chuyện lớn, phải tính toán. Thứ 4: quy hoạch về cao ốc đô thị, du lịch ven biển phải có sự quản lý về mặt lũ lụt. Tại sao tất cả các đô thị đều có sự giám sát đặc biệt từ quy hoạch đến xây dựng về phòng cháy chữa cháy mà tại sao một việc hệ trọng từ giám sát quy hoạch đến thiết kế xây dựng lại thiếu sự giám sát của cơ quan phòng chống thiên tai. Đặc biệt đối với miền Trung, đây là một vấn đề rất lớn. Cho nên việc xây dựng là cần thiết, mở mang du lịch thay đổi bộ mặt của miền Trung là rất tốt, rất đột phá nhưng mà trong thiết kế, quy hoạch vận hành phải kết hợp cơ quan nhà nước về phòng chống lụt bão để đảm bảo. Hệ thống thuyền bè lớn được nhà nước hỗ trợ đi xa bờ ra tận Trường Sa nên lực lượng tàu cứu hộ cứu nạn, lực lượng cứu hộ cứu nạn trên biển phải được hình thành 1 trung tâm như ở Đà Nẵng, Khánh Hòa: trung tâm cứu hộ, cứu nạn. Cũng như ở Hoàng Sa, Trường Sa, khi xảy ra sự cố phải đưa được tàu ra. Anh em đoàn kết những lúc bình thường, những lúc sự cố anh em phải chèo lái, lựa mà sống. Cho nên cùng với sự phát triển về nghề biển, cùng với sự phát triển về du lịch ven biển là điều cần thiết để phát triển miền Trung nhưng phải nhất định xây dựng được quy hoạch và kết hợp với quy hoạch về phòng chống bão, lụt, thiên tai và phải hình thành trung tâm về phòng chống thiên tai ven biển. So với trên bờ chưa phải là mạnh nhưng yếu lắm, lực lượng ít ỏi, phương tiện nghèo nàn, công nghệ cứu hộ trên biển chậm. Trên bờ bà con có nhiều kinh nghiệm nhưng trên biển thì rất ít. Bài học từ 20 năm trước thật quý giá và đến nay vẫn còn nguyên giá trị.



2. Bài viết của Thượng tướng, Viện sĩ, TS Nguyễn Huy Hiệu, Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng; Nguyên Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương, Nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng

20 NĂM SAU NHÌN LẠI TRẬN LŨ LỤT LỊCH SỬ NĂM 1999 TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH MIỀN TRUNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM

Tôi còn nhớ rất rõ: 20 năm trước ở miền Trung đã xảy ra trận lũ lụt lịch sử, có thể nói, đây là trận “Đại hồng thủy” bắt đầu vào đêm ngày mùng 1 tháng 11 năm 1999 và kéo dài suốt một tuần lễ. Cả miền Trung (từ Quảng Trị đến Bình Định) chìm trong biển nước, ác liệt nhất là Thừa Thiên - Huế và Quảng Nam, Đà Nẵng. Hồi đó tôi được trên cử làm Phó Trưởng ban phòng chống lụt bão Trung ương và Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn.

a. Điểm lại diễn biến của trận lũ lụt lịch sử năm 1999 tại các tỉnh miền Trung

Hai mươi năm đã trôi qua, nhưng những dấu ấn của trận lũ lụt lịch sử tháng 11 năm 1999 trên địa bàn các tỉnh miền Trung của nước ta mãi mãi không phai mờ, đây là một trận lũ khủng khiếp chưa từng gặp, lượng mưa từ ngày 1 đến ngày 6 tháng 11 năm 1999 phổ biến từ 600 - 900mm, những nơi mưa lớn như:

Tại các huyện của tỉnh Quảng Trị như Thành Cổ, Thạch Hãn 1346mm, Hải Lăng. Vĩnh Linh, Tiên Phước 1453mm, Hiệp Đức 1370mm, Cao Lâu 1211mm, đặc biệt A Lưới 2271mm.

Tại Huế, mưa càng ngày càng lớn. Lượng mưa ở Huế 2288mm, trong đó lượng mưa một ngày tới 1384mm là lượng mưa lớn chưa từng thấy trong chuỗi số liệu đo đạc hơn 100 năm ở nước ta, gây nên lũ lụt lịch sử trên toàn vùng: ngập lụt lớn, chia cắt giữa các vùng, 20 huyện thị xã ngập lụt sâu từ 2 - 4m nước.

Tại Thừa Thiên - Huế, lượng mưa chỉ hai ngày đêm đã lên tới 2300mm, nước đầu nguồn sông Hương mỗi giờ dâng lên 1 mét, nước hạ nguồn sông Hương lên đến 5,94m (vượt báo động III đến 2,94m), chưa từng có trong lịch sử các số liệu thủy văn hơn trăm năm qua. Lũ trên các sông ở Thừa Thiên - Huế và hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn đã đạt đỉnh ở mức rất cao. Mức nước đỉnh lũ sông Bồ tại Phú Ốc (Thừa Thiên - Huế) là 4,83m, trên báo động 3: 0,33m; sông Hương tại Kim Long (Thừa Thiên - Huế) 4,35m, trên báo động 3: 1,35m; sông Vu Gia tại Ái Nghĩa (Quảng Nam) 10,36m, trên báo động 3: 1,56m, cao hơn đỉnh lũ năm 1999: 0,09m; sông Thu Bồn tại Câu Lâu (Quảng Nam) 5,39m, trên báo động 3: 1,69m, cao hơn đỉnh lũ năm 1999: 0,16m; tại Hội An 3,28m, trên báo động 3: 1,58m, cao hơn đỉnh lũ năm 1999: 0,07m.

Tại Đà Nẵng, nước từ các ngả sông Vu Gia, thượng nguồn sông Yên cuộn cuộn đổ về sông Hàn. Hàng chục tàu cá của ngư dân neo đậu hai bên bờ sông Hàn bị nước cuốn ra biển. Tiếng kêu cứu của ngư dân, tiếng còi tàu hú kêu cứu chìm dần trong tiếng nước ầm ầm chảy như thác. Mờ sáng, mọi ngả đường đổ về trung tâm thành phố đều bị nước phong tỏa. Tin dữ từ các xã miền núi Hòa Phú (huyện Hòa Vang) lũ quét đổ về nửa đêm đã cuốn 16 người dân mất tích, hàng trăm nhà và dân trong đó bị trôi theo lũ.

Các xã nằm dọc sông Yên như Hòa Phong, Hòa Liên, Hòa Khương... cũng bị lũ quét nhấn chìm không liên lạc được. Chủ tịch UBND Thành phố Đà Nẵng ban bố lệnh khẩn cấp trên toàn thành phố. Toàn bộ trường học phải đóng cửa, cấm đi lại trong khu vực nguy hiểm, các đơn vị bộ đội, công an tập trung cho việc cứu người và kiên quyết không để dân chết.

Trận lũ lụt lịch sử làm ngập trắng 10 tỉnh, thành miền Trung, 595 người chết (Thừa Thiên - Huế: 352 người, Quảng Nam: 73 người), 41.846 ngôi nhà, 570 ngôi trường bị sụp và trôi. Tổng thiệt hại hơn 3.773 tỉ đồng (thời điểm 1999).

Trận “Đại Hồng thủy” lịch sử này là tổng hợp của đủ loại hình thiên tai xảy ra cùng một lúc (lũ ống, lũ quét ở miền núi, ngập lụt ở đồng bằng, triều cường, sóng lớn ở biển...) với tính chất và mức độ chưa từng có trong các tài liệu và số liệu khí tượng và thủy văn thế kỷ 20.

b. Công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó với trận mưa lũ lịch sử tháng 11 năm 1999 tại các tỉnh miền Trung

Ngày 12 tháng 11 năm 1999, Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 1704/CD -TTg điện Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương; Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn; các bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Công thương, Công an, Giao thông vận tải, Giáo dục - Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Y tế; UBND các tỉnh miền trung và Tây Nguyên, Trung tâm Khí tượng - Thủy văn quốc gia, yêu cầu triển khai ngay các biện pháp phòng, chống lũ.

Nội dung Công điện như sau: Tình hình mưa lũ ở các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên đã kéo dài nhiều ngày và đang tiếp tục diễn biến phức tạp. Lũ trên các sông từ Quảng Bình đến Phú Yên tiếp tục lên nhanh. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương thực hiện mấy nhiệm vụ cấp bách sau:

1. Các bộ, ngành, địa phương liên quan tập trung chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc các nội dung Công điện của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương và các ý kiến chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ trong chuyến đi kiểm tra việc chống lũ và khắc phục hậu quả mưa lũ tại các địa phương; lưu ý chỉ đạo đồng thời công tác chống lũ và khắc phục hậu quả.



2. Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận và các tỉnh Tây Nguyên có trách nhiệm:

3. Tiếp tục tập trung chỉ đạo, huy động mọi lực lượng cần thiết (quân đội, công an và các lực lượng khác trên địa bàn) để thực hiện việc cứu hộ dân vùng lũ lụt chia cắt, vùng ngập sâu, các vùng cửa sông, ven biển và sạt lở nguy hiểm; chủ động triển khai ngay việc sơ tán, di dời dân đến nơi an toàn.

4. Thực hiện các biện pháp cần thiết để cứu trợ kịp thời, không để người dân nào bị đói, đứt bữa do thiếu lương thực; chỉ đạo huy động ngành y tế và các đoàn thể, lực lượng để chủ động phòng, chống dịch bệnh và vệ sinh môi trường vùng bị thiên tai, kiên quyết không để dịch bệnh lây lan, nhất là bệnh tiêu chảy cấp.

5. Ngoài việc tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả phương án bốn tại chỗ, cần tổ chức thực hiện tốt công tác tự quản tại chỗ (tự quản tại mỗi gia đình, thôn xóm, làng bản, xã ấp...) để không xảy ra thiệt hại về người do bất cẩn, chủ quan, không quản lý tốt sau mưa lũ.

6. Kết hợp chặt chẽ với sự hỗ trợ của Trung ương, các tỉnh phải chủ động sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp để phòng, chống và khắc phục hậu quả mưa lũ. Trường hợp vượt quá khả năng xử lý của địa phương thì Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương.

7. Để tập trung cao độ công tác phòng chống lụt, bão và khắc phục hậu quả, trong thời gian này yêu cầu lãnh đạo chủ chốt các cấp (tỉnh, huyện, xã) hạn chế việc đi công tác trong và ngoài nước để tập trung chỉ đạo việc phòng, chống lụt, bão và khắc phục hậu quả mưa lũ.

8. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, chỉ đạo các địa phương có biện pháp bảo đảm an toàn hồ đập, phòng chống lũ, sạt lở đất và bảo vệ sản xuất; Bộ Y tế có trách nhiệm bảo đảm đủ cơ sở thuốc cần thiết cho các địa phương vùng bị thiên tai; chỉ đạo hướng dẫn và hỗ trợ các cơ sở y tế triển khai tích cực công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lây lan.

9. Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Khí tượng - Thủy văn quốc gia tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa lũ: thông báo kịp thời cho các bộ, ngành, địa phương và nhân dân biết để chủ động phòng, tránh.

10. Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an bố trí lực lượng, phương tiện cùng các địa phương tham gia ứng cứu và xử lý các tình huống khẩn cấp do mưa lũ gây ra.

Các bộ: Công thương, Xây dựng, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan chỉ đạo, bố trí lực lượng, phương tiện vật tư, thuốc men cần thiết để chủ động đáp ứng nhu cầu phòng, chống và khắc phục hậu quả mưa lũ, giúp các địa phương sớm ổn định đời sống và sản xuất; có biện pháp ổn định thị trường, giá cả sau mưa lũ.

11. Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện các biện pháp đối phó với mưa lũ và khắc phục hậu quả; thường xuyên báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đề xuất các biện pháp cần thiết.

Đúng 9 giờ 30 phút ngày 12-11, Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương có Công điện khẩn số 121/CD/PCLB T.Ư điện Bộ Công an, nội dung như sau: Hiện nay lũ trên các sông của Quảng Nam đang ở mức cao, vượt lũ lịch sử năm 1999. Tỉnh Quảng Nam đang yêu cầu hỗ trợ xuống máy để cứu hộ và cứu trợ cho dân. Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương đề nghị Bộ Công an huy động xuống để giúp đỡ tỉnh Quảng Nam.

Cùng ngày, Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương cũng có Công điện khẩn số 122/CD/PCLB T.Ư điện Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam, nội dung như sau: Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương đã có các công điện số 119/CD-T.Ư và 120/CD-T.Ư ngày 12 tháng 11 đề nghị Đà Nẵng hỗ trợ khẩn cấp 15 tấn mì ăn liền và Quảng Ngãi hỗ trợ khẩn cấp 15 tấn mì ăn liền cho Quảng Nam để cứu đói nhân dân vùng ngập lụt. Đề nghị đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam chỉ đạo liên hệ trực tiếp với Đà Nẵng và Quảng Ngãi để tiếp nhận số hàng cứu trợ trên.

Trước tình hình mưa lũ đang diễn biến phức tạp, ngập lụt diễn ra nghiêm trọng trên diện rộng ở các tỉnh miền Trung, lực lượng quân đội, đặc biệt là cán bộ, chiến sĩ Quân khu 4, Quân khu 5 đã tích cực giúp dân sơ tán khỏi vùng ngập lụt và cứu dân trong các tình huống khẩn cấp. Bộ đội Biên phòng các tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng, Thừa Thiên - Huế, Quảng Ngãi huy động 858 cán bộ, chiến sĩ, 25 tàu thuyền tham gia cứu dân trong mưa lũ, di dời 1.000 hộ dân với 4.319 khẩu ở xã Cẩm Kim về trung tâm Hội An (Quảng Nam) để tránh lũ. Quân khu 4 và Quân khu 5 huy động hàng trăm sĩ quan, chiến sĩ cùng với nhiều xuồng, ca-nô, xe tải, phương tiện thông tin, phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự các tỉnh giúp dân chống lũ lụt, cứu hộ, cứu nạn.

Theo Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Việt Nam, hồi 10 giờ 50 phút ngày 11 tháng 11 năm 1999, tàu AN LƯ 09 (11 thuyền viên) đang hành trình từ Quảng Ninh đi Thành phố Hồ Chí Minh bị nạn.

Văn phòng Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn đã chỉ đạo Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Việt Nam phát thông báo cứu nạn hàng hải, đồng thời đề nghị Biên phòng Nghệ An phối hợp với tàu cá trong khu vực tìm kiếm và cứu giúp tàu bị nạn. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, tàu AN LƯ 09 đã được lực lượng cứu hộ của Trung Quốc đưa về nơi an toàn.



c. Bài học kinh nghiệm rút ra từ trận lũ lụt năm 1999

Cuộc chiến đấu với phương châm cứu người được xem là khẩu hiệu hàng đầu, tuyệt đối để dẫn dắt hành động của các bộ, ban ngành, địa phương là Mệnh lệnh đúng đắn và kịp thời của Chính phủ. Từ trận mưa lũ lịch sử đó, chúng ta có thể rút ra 4 bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất: Nhờ sự lãnh đạo sắc bén, tập trung cao độ của Trung ương Đảng và Chính phủ, công tác tham mưu kịp thời của Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương, của Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn nên đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân, nòng cốt là lực lượng vũ trang, trong đó có (Bộ Quốc phòng lập Bộ Chỉ huy tiền phương) cho trận chiến đấu sinh tử này là nhạy bén, kịp thời, chính xác.

Thứ hai: Tinh thần trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương sâu sát kịp thời, đã chủ động thực hiện phương châm 4 tại chỗ mà Phó Trưởng ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương đã đề ra để xử lý khẩn cấp các tình huống ngay những lúc nguy cấp chưa được chi viện kịp thời hạn chế thiệt hại đến mức tối đa.

Thứ ba: Truyền thống đùm bọc, tương thân tương ái của dân tộc phát huy cao độ đối với đồng bào vùng bị thiên tai trên phạm vi cả nước thành một cao trào đối với miền Trung, vấn đề xã hội hóa về phòng chống bão lũ, phòng chống thiên tai, phòng chống ô nhiễm môi trường, cứu hộ, cứu nạn và nhận thức của cộng đồng đối với thiên tai, ô nhiễm môi trường được nâng lên rõ rệt.

Thứ tư: Tiếp thu những bài học kinh nghiệm của các nước trên thế giới về tuyên truyền phòng chống lụt bão, sóng thần; công tác truyền thông đóng vai trò quan trọng, khi có tình huống mưa lũ xảy ra công tác thông tin, thông báo tình hình và những biện pháp cấp bách ứng phó với thiên tai phải được truyền trực tiếp trên truyền hình cho đồng bào cả nước, từ đó hệ thống truyền thông về quản lý thiên tai ngày càng quan trọng quyết định đến hiệu quả phòng chống bão, lũ.

d. Giải pháp nâng cao hiệu quả phòng chống lụt bão, lũ quét

Để nâng cao hiệu quả phòng chống lụt bão, lũ quét, ảnh hưởng của môi trường trong thời gian tới, theo chúng tôi cần tiếp thu những bài học kinh nghiệm đã được rút ra từ kết quả của việc chỉ đạo thực hiện phòng chống lụt bão ở nước ta năm 1999 và những năm gần đây; đồng thời nghiên cứu những kinh nghiệm của các nước trong khu vực và thế giới về ứng phó với lụt bão, lũ quét, ô nhiễm môi trường, cần chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt mấy giải pháp cơ bản sau:

Trước hết, thường xuyên tuyên truyền giáo dục cho toàn dân nâng cao ý thức phòng chống bão, lũ; lũ quét; bảo vệ môi trường, phổ biến thông tin cụ thể về tình hình bão, lũ trên các phương tiện thông tin đại chúng để các địa phương, cơ quan, tổ chức, người dân chủ động triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống, đề phòng thiệt hại do lũ gây ra.

Hai là, tăng cường tổ chức kiểm tra, rà soát hệ thống đê bao, bờ bao, khoanh vùng cụ thể các khu vực có khả năng bị ảnh hưởng của mưa, lũ, lũ quét, thường xuyên tu bổ, sửa chữa, tôn cao các đoạn đê, bờ bao thấp, yếu, có nguy cơ xảy ra tràn, vỡ, sạt lở,...

Ba là, hằng năm theo dõi chặt chẽ thông tin dự báo bão, lũ trên các vùng, miền, tỉnh, thành phố do các cơ quan chuyên ngành và thông tin của dự báo của Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương về tình hình khí tượng, thủy văn, dự báo mưa, bão, ngập lũ để đề phòng và thực hiện các giải pháp ứng phó kịp thời.



3. Hồi ức của Ông Lê Trí Tập - Nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam

Ký ức về trận lũ lớn 1999

Năm 1999 là năm có thể nói là lũ lớn sau cái lũ của năm Thìn. Thực ra công tác phòng chống bão lũ của Quảng Nam luôn tồn tại những vấn đề hết sức quan trọng và hết sức quan tâm. Trong tháng 7, tháng 8 có các đợt kiểm tra các hồ, đập, chuẩn bị tư tưởng cho các đợt lũ hàng năm tức là vào cuối tháng 9, tháng 10, tháng 11 cho nên công tác phòng chống bão lũ chúng tôi rất coi trọng và phải đặt vấn đề, kiểm tra các công trình hồ chứa nước, các công trình giao thông, các công trình hạ tầng và vận động nhân dân chuẩn bị tư tưởng đón mùa lũ. Năm 1999 mùa lũ rất lớn. Năm đó tương tự như năm 1964 bởi vì năm nó mưa tương đối dai dẳng, mưa suốt cả vùng đồng bằng, nước lên tương đối nhiều rồi thì nó mưa dồn dập ở miền núi cho nên lũ về là lớn lắm, về rất nhanh. Ở trên các trạm đo ở thượng nguồn thì chỉ trong một giờ nó đã có chênh lệch mực nước cả thước rồi cho nên việc đó là việc chúng tôi rất khó khăn bởi vì ở đây lũ nó lên thì nó ngập hết đồng ruộng và các khu vực như nhà đều đã bị ngập cho nên rất là khó khăn. Năm 99 đặc biệt là các hồ chứa chúng tôi đã có phương án để mà điều tiết nước rồi. Nhưng mà vì mưa rất lớn cho nên các hồ chứa gần như đều vượt ngưỡng cho phép vào từng thời điểm một. Vì vậy các hồ chứa rất là căng. Thông tin nếu như chúng tôi hàng ngày, hàng giờ thì chúng tôi tập hợp được thì ví dụ như hồ Phú Ninh là một cái hồ lớn nhất. Hồ Phú Ninh là hồ có trữ lượng nước trên 350.000.000m³ và nó là một công trình thuộc an ninh quốc gia. Cho nên công tác đảm bảo an toàn và công tác hồ Phú Ninh hết sức quan trọng. Hồ Phú Ninh chỉ cách thị xã Tân Kỳ (...) và thành phố tương đối đông dân chỉ có 7 cây số thôi. Cho nên nếu có vấn đề gì thì ở hạ du của công trình đó rất khó tránh khỏi những thiệt hại. Thời điểm lụt rất nặng thì TW cũng rất là quan tâm, các anh có liên lạc với ban chỉ huy chống bão lụt lúc bấy giờ. Lúc đó tôi là Chủ tịch tỉnh tôi cũng trực tiếp trưởng ban chỉ huy chống bão lụt luôn thì đó là cái nghề của tôi rồi. Các anh rất quan tâm, trao đổi nhiều nhưng tình hình rất là xấu nên các anh thấy như vậy nên các anh có vào. Chính phủ có cử một đoàn gồm các bộ, các cục liên quan do đồng chí Lê Huy Ngọ – Bộ trưởng ban chỉ huy chống bão lụt TW dẫn đầu. Các đồng chí đi máy bay vào Đà Nẵng rồi đi máy bay trực thăng vào Tân Kỳ chứ từ Đà Nẵng vào Tân Kỳ không đi được, ngập hết đường rồi không có cách gì đi được. Thậm chí những cái thông tin mà tôi đưa ra lên đài, truyền hình lúc bấy giờ để cho cả nước biết thì chúng tôi cũng phải quay phim xong rồi ghi hình rồi, rồi đưa cho các anh em phóng viên với cảnh sát đi cano từ trong Tân Kỳ ra đến Đà Nẵng rồi đưa cho Đài truyền hình thì Đài truyền hình mới có thông tin đưa lên. Lúc bấy giờ Đài truyền hình Quảng Nam không phát được thì lúc này đưa ra Đài truyền hình Đà Nẵng thì mới phát được và ở Hà Nội cũng có thể như vậy. Bởi vì thông tin cho cả nước về lũ lụt ở Quảng Nam rất là khó khăn. Các đồng chí vào thấy tình hình căng quá rồi, các đồng chí trước khi vào thì ở Hà Nội có một thông điệp và thông điệp đó mang ý nghĩa sống còn. Trong đó có một cái điểm nếu như mực nước còn lên cao chừng 35m và khả năng tình hình xấu thì phải mở trạm sự cố, phá trạm sự cố để cho nó chảy. Thế thì khi các đồng chí vào thì mực nước đã lên đến 35, đến chừng 35 rồi thì bây giờ hợp chắc chắn rằng thì tôi có báo cáo với các đồng chí tình hình như thế này nếu mưa nữa thì ... Trong quá trình họp thì cái lúc mực nước lên đến 35,2 tức là nó còn có 20 cm nữa thôi thì nó có thể tràn qua cái đập sự cố.

Mà khi tràn qua đập sự cố đó thì nó sẽ vỡ. Mà cái đáy của đập sự cố cao hơn 25. Nó sâu hơn cả công trình thoát lũ của mình. Khi nó vỡ thì dòng nước nó không về con suối mà khi nó vỡ thì nó chảy tràn ra phía bắc của Tân Kỳ. Toàn bộ khu vực đồng bằng với bắc Tân Kỳ trở thành một bể nước mênh mông. Đã là bể nước mênh mông rồi thì vỡ cái đập nữa thì mực nước nó xuống. Lúc bấy giờ trong hồ chứa nước đã có 346.000.000m³ rồi thì rất là nguy hiểm. Tôi có đề xuất là các đồng chí họp hết rồi thì các đồng chí mới mới đưa cái điện ra các đồng chí nói. Thì tôi mới nói như thế này phương án chống lũ cứu hộ quân dân thì tôi nắm rất là kĩ và tôi đã chỉ đạo bao nhiêu năm nay rồi. Nhưng với cái tình hình như thế này thì nếu như có Thủ tướng ở đây thì Thủ tướng quyết còn nếu không có Thủ tướng thì Chủ tịch tỉnh là người quyết định có phá cái đập đi không. Nhưng mà vì hôm nay có đoàn của Chính phủ, có đồng chí Lê Huy Ngọ thì tôi xin được đề xuất ý khiến là tôi xin giữ cái đập đó lại bởi vì bây giờ đã 9 giờ đêm rồi. Mà nếu bây giờ mình cho vỡ cái đập theo công điện này thì tôi nghĩ rằng cái người đi cứu cũng chết mà cái người không cứu thì chết đã đành còn cái người đi cứu cũng chết. Bởi vì bể nước mênh mông mà trời đêm mà nó vỡ khoảng 1-2 giờ sáng thì không thể nào cứu được. Mà khi cái hồ Phú Ninh mà vỡ, nó vỡ cái đập phụ thôi, cứu đập chính nhưng vỡ đập phụ, vỡ trạm sự cố này thì xin thưa với các anh ở dưới có 600.000 người dân thì việc thiệt hại đó không thể gọi là nhỏ được. Đó gọi là thảm họa chứ không phải là thiệt hại được. Tôi có nói với anh em phóng viên là thôi anh em phóng viên không nên ghi âm, không nên ghi hình vì đó là con số người chết không thể tính bằng số trăm mà phải tính bằng số nghìn.

Cứu hồ bằng mọi giá

Tôi xin đề nghị với các đoàn công tác trung ương cho phép chúng tôi giữ cái đập đó lại cho đến sáng. Tôi bảo tôi nâng cái đập lên khoảng 30 phân nữa. Thế lúc bấy giờ hội nghị đưa ra có đồng chí thứ trưởng và đồng chí bộ trưởng phụ trách chống bão lụt. Đồng chí nói rằng đây nó là pháp lệnh, người ta làm công trình này có một công trình xả lũ sự cố và bây giờ nó trở thành pháp lệnh cho nên cái việc đó chúng ta không thể tự quyết được mà trước đây người ta thiết kế người ta đã quyết rồi. Cho nên cái việc phá vỡ nó, nó không vỡ thì phải phá không phá bằng cách này thì phá bằng mìn thì nó mới vỡ chứ không chờ nó vỡ thì đó là pháp lệnh. Tôi mới xin thưa không có cái pháp lệnh nào để người ta chết nhiều mà chúng ta có khả năng chúng ta cứu được. Thì lúc bấy giờ là hội nghị thấy đề nghị căng quá, đề nghị hoãn để cho các đoàn của Hà Nội hồi đó có 9 người họp riêng để bàn. Các đồng chí điện ra cho đồng chí Lê Khả Phiêu là Tổng Bí thư. Các đồng ý nói rằng bây giờ ý kiến của Tổng Bí thư sẽ có ý kiến thì các đồng chí đưa điện thoại cho tôi bảo nói chuyện trực tiếp với Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu còn anh em cán bộ chúng tôi ngồi đó thì im lặng, lo lắng lắm rồi xem là đồng chí Phiêu có quyết định như thế nào. Anh Phiêu có hỏi tôi là bây giờ làm thế nào? Tôi bảo rằng bây giờ thực sự báo cáo với đồng chí Tổng Bí thư là bây giờ không thể có sự trợ giúp của TW ở đây được bởi vì tắc hết đường rồi thì đề nghị TW cho tỉnh tự quyết và tôi xin chịu trách nhiệm tôi quyết định việc này đến sáng mai, tình hình có thể thay đổi xấu hoặc tốt thì trong sáng mai sẽ xử lý còn bây giờ nửa đêm thế này xin Tổng Bí thư cho phép tôi tự quyết. Thế thì đồng chí Tổng Bí thư bảo là cho trau dồi thêm binh đoàn và các đồng chí chịu trách nhiệm. Lúc bấy giờ các đồng chí ở trong đoàn họ nghe như vậy lúc đó là hơn 10 giờ đêm, 10 giờ rưỡi rồi thì đoàn họp lại.



Đồng chí Lê Huy Ngạo hỏi rằng thế thì ủng hộ ý kiến của Chủ tịch tỉnh nhưng bây giờ làm sao các đồng chí đắp được lên 20, 30 phân? Tôi bảo rằng xin thưa với các đồng chí tôi đã chuẩn bị những cái đó trước trận lũ chứ không phải là bây giờ. Tức là ở đó hiện tại tôi có 500 quân, có một đơn vị, một trung đoàn của quân đội đang đi thực tập dã ngoại thì tôi đã kéo về đó và đưa thêm trăm quân nữa thì tôi có 500 người, một xe xúc và hai xe ủi, 2000 bao cát. Chúng tôi đã làm hết mọi việc đứng chờ sẵn ý kiến của các đồng chí thôi. Tôi 2 người bộ đội thôi khiêng một bao cát chỉ trong khoảng 10 phút – 15 phút cho đến 20 phút là chúng tôi đã làm xong chuyện đắp xong 20 phân. Bao cát này chồng lên bao cát kia, từ đầu này đến đầu kia cao 20 -30 thước xin thưa với các đồng chí rất là nhanh, xong ngay. Họ bảo nếu các đồng chí đã chuẩn bị thế rồi thì nghe theo ý kiến chỉ đạo của TW và theo địa phương quyết thôi, chúng tôi ủng hộ các đồng chí nhưng mà các đồng chí tự chịu trách nhiệm. Thì tôi nói với anh Ngạo rằng rõ ràng thế rồi, chứ nếu mà nó vỡ thì chúng ta ngồi đây chúng ta cũng sẽ chết chứ chẳng phải chỉ là người dân. Thôi mình phải làm còn nếu mưa 40 mm nữa thì xin thưa với các anh là sáng mai nó sẽ vỡ. Và khi đó là thiên nhiên phá chúng ta, phá cái đập chứ không phải chúng ta nổ mìn phá cái đập. Như vậy chúng ta chết thì cùng chết với nhau chứ không phải là chúng ta tự phá. Các đồng chí nói là phá cái này để giữ cái đập chính. Hồi đó tôi rất là đau và tôi có nói một câu rằng cái chết nào cũng đau như nhau vì nếu vỡ đập chính thì cũng chết người phía đó còn vỡ đập phụ thì cũng chết người ở phía đây thì nói chung cái chết nào cũng đau như nhau cho nên chúng ta phải cố gắng hạn chế, hạn chế tới mức tối đa chúng ta ngồi đây để chúng ta làm. Như vậy tôi đã điện lên và anh em đã xếp gạch. Độ chừng khoảng nửa tiếng sau đã thông báo về cho tôi là đã đắp xong cái đập trước cao 30 phân rồi chồng 2 lớp bao tải lên. Tôi bảo rằng nếu sáng mai nếu mà không có vấn đề gì tôi sẽ đưa xe mời các đồng chí lên xem. Lúc đó gần 11, 12 giờ đêm thì đắp xong. Thực ra trời cũng ủng hộ, nó mưa mãi cho đến lúc gần sáng thì nó hết mưa. Tức là ngày hôm sau nó mưa nữa thì không thể cứu được vì tôi đắp cao lên 30 phân nó chỉ chưa được 17-18.000.000m³ trong khi đó tôi xả cái tràn là gần 1200m³. Hai cái tràn đó có một tràn tự do và một tràn khóa cửa thì khoảng 1200m³ là xả liên tục thì cái bên này chúng tôi vẫn giữ để đảm bảo an toàn. Nhưng nếu ngày hôm sau nó mưa tiếp hoặc độ chừng 5-60 mm thì chắc chắn chúng tôi khó giữ được. Nhưng mà tôi nói với các đồng chí chẳng thà sáng ngày thì nó vỡ, trời nó sáng lên còn thấy nhau mà cứu chứ còn nửa đêm thì không thể thấy nhau đâu mà cứu thì thôi cứu được bao nhiêu thì chúng ta cứu còn nếu nó vỡ thì trời làm vỡ chứ không phải do chúng ta làm vỡ. Tôi xin các đồng chí. Thì lúc bấy giờ thì mọi người đồng ý phương án ấy và sáng hôm sau tôi đứng trên đỉnh đập tôi nói với mọi người rằng đến giờ phút này tôi có thể nói với đồng bào ở hạ du của công trình này là an toàn, không có tình hình vỡ đập nữa. Thế thì các đồng chí mới hỏi bởi vì 6 giờ sáng tôi đã nắm được thông tin ở đầu hồ rồi. 6 giờ các đồng chí còn đang mãi nằm nhưng tôi 5 giờ rưỡi đã có tài liệu, 6 giờ sáng là đài TW đã nói được, phỏng vấn tôi rồi. 6 giờ sáng tôi nói được cụ thể mưa ở đâu, bao nhiêu thì ở thượng nguồn, ở Tiên Phước mưa rất là thấp chỉ còn 180 mm cả đêm thì tôi đảm bảo là an toàn. Thời đó cái quyết của tôi sau này anh em họ nói là ông quá liều mạng đi. Thường thì những việc đó là lấy tập thể nhưng mà ở đây thì ông quyết một mình như thế ông có sợ chết không. Tôi bảo là lúc bấy giờ nó cũng bình thường thôi bởi vì ai có tâm huyết, ai biết ai quyết được việc như thế mà đứng trước đó cũng có thể có một quyết định như tôi.

Cái việc đó không có vấn đề gì ghê gớm lắm đâu thực tình là như vậy. Bây giờ tôi nói với các đồng chí như vậy, cái đó nó cũng không to tát gì mấy đâu nhưng mà đứng trước cái tình hình đó thì mình phải chọn lấy một cái mà thiệt hại ít nhất để mà chọn. Trong tất cả các thiệt hại thì chọn cái thiệt hại thấp nhất và mình có khả năng mình làm được thì phải hết sức làm, thì mình chọn. Do đó quyết của tôi cũng giống như những người khác nếu trong trường hợp đó những người khác như tôi thì họ cũng quyết như vậy thôi. Và sau đó tôi cảm thấy rất là thoải mái.

Khó khăn trong công tác đảm bảo an toàn hồ chứa thời xưa

Hồ đó ở Quảng Nam không chỉ riêng Phú Ninh đâu mà các hồ chứa đều như vậy cùng một lúc Phước Hà, tôi cũng phải chỉ đạo như vậy. Tôi phải bố trí lực lượng lên các hồ đó giữ căng thẳng lắm chứ không được như Phú Ninh đâu. Cùng thời điểm đó là hồ Cao Ngạn cũng đã vượt, hồ Phước Hà cũng sắp xỉ tràn qua rồi thì chúng tôi đã bố trí lực lượng ở đó. Thế nên tất cả các hồ chứa, mười mấy cái hồ chứa là chúng tôi đều có lực lượng ở trên đó hết. Thế thì thời đó việc thông tin liên lạc không được như bây giờ, không kết nối tốt như bây giờ. Bây giờ nó thuận tiện hơn đó là cái thứ nhất. Thứ hai là tình hình biến đổi khí hậu tôi cho rằng càng ngày càng phức tạp. Chúng ta thấy năm nay thôi mưa lũ diễn biến hết sức phức tạp. Và nó có một vấn đề nữa tôi cũng cảm thấy đó là khi chúng ta phát triển kinh tế xã hội, chúng ta phải nhìn vào việc biến đổi của thiên nhiên để chúng ta có thể lường trước được các vấn đề hết sức phức tạp. Cho nên chúng ta làm rất nhiều công trình mà chúng ta không chú ý đến quy luật của thiên nhiên. Ví dụ như một hệ thống thủy điện ở trên các dòng suối dòng sông ở trên thượng nguồn của dòng Trường Sơn hay từ miền trung nơi nào cũng có thủy điện mà thủy điện rất là nhiều. Các công trình thủy điện hiện nay không gắn với việc đảm bảo giảm lũ, cắt lũ và chia lũ dưới hạ du. Cho nên làm thủy điện mà không tính đến các vấn đề lợi ích tập hợp mà chỉ tính lợi ích cho một cái đơn là lợi ích phát điện thôi thì rất là khó khăn. Chúng ta làm bao nhiêu cái đường giao thông mà chúng ta nâng cái đường giao thông lên rất là cao mà chúng ta không làm hệ thống thoát nước để đảm bảo cho việc thoát nước được tốt thì công trình giao thông của chúng ta bị phá vỡ, bị ngập lụt phía bên này còn phía bên kia bị xói lở. Tôi nói ví dụ như cái đường một thôi. Cả cái đường một mình nâng cao lên so với trước đây là gần 1 thước rưỡi, 2 thước. Ngay bây giờ các đường cao tốc cũng vậy nhưng mình chỉ đắp đường lên đắp đường lên mà không làm các hệ thống thoát nước đảm bảo an toàn thì cuối cùng thì như chúng ta làm thành một con đê. Phía tây của đường cao tốc đó là thành cái bể nước còn phía dưới là hứng nhiều những cái lỗ thoát nước nhỏ nhỏ như vậy. Cho nên khi làm mà không chú ý thì nguy hiểm lắm. Tôi cho rằng bây giờ cái thiên tai nó diễn biến rất là phức tạp thấy cơn bão này, thấy cơn áp thấp này, mưa dòn dập. Không phải thấy cơn bão vào đâu thì ở đó mưa đâu nhưng mà hoàn lưu của nó làm rất là rộng cho nên chúng ta không chú ý cái này là không được.

Cái thứ hai là phải làm công tác tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân có kiến thức phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai cho từng địa phương, từng khu vực ngay cả từng gia đình thì mới được. Bởi vì những lúc ta ngập lũ như thế này, chúng ta khó khăn như thế này không có nguồn hỗ trợ từ nơi khác đến giải quyết được đâu mà phải thực hiện đúng cái gọi là ba tại chỗ đó thì bây giờ tôi nghĩ 3 tại chỗ hay 4, 5 tại chỗ.



Cứ phải tại chỗ thì mới có những phương án cho từng vùng một, từng địa phương một, phù hợp với điều kiện cụ thể ở đó, đặc điểm cụ thể ở đó thì tình hình mới giảm nhẹ được, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai mới được. Chứ nếu chúng ta cứ nghĩ rằng chúng ta chủ động thông báo rộng thì người dân mới báo thông rồi thì không ăn thua. Ngay như cái chuyện các tàu thuyền mình gọi vào bờ rồi nhưng mà nếu không kiên quyết đưa con người trên cái thuyền đó lên bờ để mà tránh mà cứ ở dưới đó giữ tại chỗ thì cũng rất là nguy hiểm. Cho nên tính mạng con người phải được đặt lên là trên hết. Còn người là còn của, con người là còn có thể tại ra được của cải, còn người còn có thể hỗ trợ nhau giúp đỡ được. Chứ nếu chúng ta cứ để cho tình hình thiệt hại đến tính mạng con người thì. Cụ thể tôi đã từng nói về cái chuyện mà anh em bàn và thảo luận về cái thủy điện anh em bảo là cái nọ cái kia thì tôi cũng nói thật anh làm lợi nghìn tỷ nhưng một nghìn tỷ thì không mua được mạng sống con người. Tôi đã nói như vậy. Và tôi thấy tôi nói câu đó thì anh em dưới hồ vỗ tay. Tôi bảo anh có một nghìn tỷ anh lợi nhuận nhưng anh không đem được nghìn tỷ mua được con người, một mạng sống con người. Con người không có tiền nào có thể mua được đâu cho nên anh phải nghĩ đến tính mạng con người ở hạ du chứ không phải anh chỉ biết khai thác cái tài nguyên thiên nhiên thôi. Tôi thấy bây giờ công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động mọi người và từng nơi từng chỗ đều phải có phương án phòng chống riêng cho từng khu vực phù hợp. Bây giờ tình hình sạt lở bờ sông do chúng ta quản lý việc bảo vệ tài nguyên của chúng ta không tốt và chòng chéo, xả nước xuống là ông môi trường rồi thì ông lấy cát lấy dầu là ông tài nguyên ông xây dựng, rồi thì giao thông đi lại. Ông nào cũng làm chủ hết nhưng mà không ông nào làm chủ con sông, con sông thực sự không có chủ cho nên rất nguy hiểm. Ở các nước tiên tiến người ta có ban quản lý lưu vực dòng sông. Anh nào đổ nước vào đó thì anh phải được xin phép, anh lấy nước dòng sông đó anh phải xin phép và anh đi trên dòng sông anh cũng phải được xin phép. Cho nên anh hút cát ở chỗ này thì nó lại lở chỗ kia, cách làm của mình là không có ban quản lý lưu vực sông. Chỉ có ban quản lý lưu vực sông thì cái dòng sông đó mới không bị sồi mòn, sạt lở.

4. Bài viết của thầy giáo Lê Vĩnh Thái - Tạp chí Sông Hương (Người cứu 57 em học sinh trong trận lũ 1999)

Thầy và trò và cơn đại hồng thủy

“...Sáng ngày 1/11 đến ngày 5/11/1999 tại Thừa Thiên Huế đã có mưa lớn kéo dài nhiều ngày trên diện rộng, vùng ven biển gió mạnh cấp 7-8 và nước biển dâng cao, gây nên lũ lụt, làm tê liệt hoàn toàn hệ thống thông tin hữu tuyến, giao thông, điện, nước và mọi sinh hoạt... Hầu hết các xã, phường của 6 huyện đồng bằng và thành phố Huế bị ngập trong nước, hàng vạn ngôi nhà ngập sâu từ 1,5m đến 4m; các xã thuộc 2 huyện miền núi Nam Đông và A Lưới cũng bị ngập nặng... Tốc độ lũ quét hết sức ác liệt tạo nên một trận lũ lịch sử của thế kỷ chưa từng xảy ra trong hơn 100 năm qua, lúc cao điểm mực nước sông Hương lên 5,98m vượt mức báo động 3 là 2,98m... Trước hết, phải kể tổn thất về người. Đây là một tổn thất hết sức nặng nề đối với Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà. Chúng ta vô cùng đau xót nước lũ đã cuốn đi sinh mạng của 385 người cả chết và mất tích, trong đó có 4 đồng chí bộ đội hy sinh, 2 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 352 cán bộ và nhân dân bị tử nạn và 20 người mất tích...” Giọng nói đầy xúc cảm của ông Ngô Yên Thi trong buổi lễ truy điệu đồng bào và đồng chí đã hy sinh và tử nạn trong cơn đại hồng thủy khiến tất cả những người tham dự buổi truy điệu không cảm được lòng đau xót, đến đây tất cả như vỡ oà, những giọt nước mắt đau thương chảy dài trên chiếc khăn tang của những người mất gia đình, mất tất cả người thân...

Đã 10 năm trôi qua, trong ký ức của tôi vẫn còn in mãi hình ảnh biên tập viên Thanh Lâm xuất hiện trên bản tin thời sự trên sóng VTV1. Trong tiếng nghẹn ngào của anh và sự im lặng của những giọt nước mắt chảy dài trên má của những đôi mắt đang theo dõi truyền hình. Hình ảnh một ông lão hốc hác, thất thần ở thôn Bằng Lăng, xã Thủy Bằng nhận gói mì tôm từ đoàn cứu trợ và nhai ngấu nghiến khi nửa người còn ngâm trong dòng nước ngầu đỏ; hình ảnh những người đang đói rét co ro trên những mái nhà; những vành khăn tang trắng trên đầu từng khuôn mặt còn thất thần hoảng loạn. Sự tang thương mất mát đầy im lặng của những người đến bia Quốc Học, những nén nhang cháy ở eo biển Hòa Duân của những người đang hy vọng tìm thấy xác người thân. Chút hy vọng mong manh là cứu cánh cuối cùng trong sâu thẳm của mỗi người. Những hình ảnh ấy cứ thay phiên tái hiện day dứt mãi trong tôi.

Tôi trở lại Hương Thọ vào một ngày đầu tháng 10/2009, một xã bán sơn địa thuộc huyện Hương Trà, vùng đất tọa lạc giữa hai dòng Tả Trạch và Hữu Trạch hợp lại thành sông Hương. Men theo đường Quốc lộ 49, qua từng xóm nhà nhỏ, những khu vườn còn đậm lẩn rác rêu bùn đất trên những gốc cổ thụ, bất chợt câu hát cứ vang mãi trong đầu tôi ca khúc “Tiếng Sông Hương” của nhạc sỹ Phạm Đình Chương “Miền Trung vọng tiếng, em xinh em bé tên là Hương giang, đêm đêm khua ánh trăng vàng mà than... Quê hương em nghèo lắm ai ơi, mùa đông thiếu áo, hè thì thiếu ăn. Trời rằng, trời hành cơn lụt mỗi năm à ơi, khiến đau thương thấm tràn... ơi hò ơi hò...”. Tiếng hò ơi ấy dường như cứ dâng nghẹn lên trong hoài niệm về cơn lũ lịch sử đã tràn qua tàn phá nặng nề nơi đây.



Tôi lần theo từng bậc đất dẫn xuống bến đò nơi mười năm trước đã từng ngày qua lại khúc sông đầu nguồn này. Những con người thân quen ngày xưa vẫn còn đó, anh Võ Đại Lự, anh Võ Đại Màng, chị Dương Thị Liễu, cháu Võ Đại Đại...

Mười năm trước, trận lũ tháng 11/ 1999 đã hung hãn cuốn trôi bao xóm làng, tại đây chính những người này đã chèo đò qua dòng nước lũ để đưa nhiều người dân ở làng La Khê Trẹm lên đò tránh lũ lụt. Cậu bé Võ Đại Đại học lớp 7 ngày ấy, đã dũng cảm cùng mẹ chèo đò chở các bạn cùng trường và bà con thôn xóm đi tránh lũ và được Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Huy chương “ Tuổi trẻ dũng cảm”. Bây giờ Đại đã trở thành một thanh niên chững chạc và nghe đầu Đại mới đi hỏi vợ được mấy hôm. Đại vẫn nổi nghiệp gia đình đưa đò ngang sang sông. Gặp lại người quen, tôi mừng khôn tả, vài lời hỏi han, vài hồi ức kỷ niệm cũng khiến lòng tôi bồi hồi, xúc động. Chia tay những người dân quê chân thật hiền lành và đây nhân ái ấy, tôi đến ngôi trường trước đây từng công tác - Trường THCS Hương Thọ. Tôi rất may mắn gặp người cùng công tác trước đây, đó là anh Lê Văn Hồng (Hùng), người bảo vệ trường đã dũng cảm xông pha để cứu mọi người giữa dòng nước cuộn cuộn ngày ấy... Ngày 1/11/ 1999.

Buổi sáng hôm ấy trời mưa nhẹ hạt, xế trưa trời bỗng hừng nắng, dòng sông vẫn hiền hòa chảy. Thế nhưng đến chiều khoảng 15 giờ nước bắt đầu dâng cao và chỉ chừng một tiếng đồng hồ sau, trời bắt đầu đổ mưa, mưa xối xả mù mịt cả đất trời, dòng sông cũng bắt đầu cuộn cuộn chuyển mình. Hai dòng Tả Trạch và Hữu Trạch hợp sức lại biến dòng sông Hương thành dòng lũ hung hãn đổ ngàu nước, tàn phá và nhấn chìm bao xóm làng trong nước. Đây là lần đầu tiên tôi thấy được con nước dâng nhanh, mạnh đến vậy. Ngay nơi hợp lưu Tả Trạch và Hữu Trạch tại Ngã Ba Tuần, hai dòng này đã xô đẩy, cuộn vào nhau tạo thành những cuộn xoáy, những con sóng gầm thét. Đoán chừng sẽ xảy ra lũ lớn, mà đa số các em học sinh của trường đều ở phía bên kia sông, hai anh em giáo viên chúng tôi tự phân công nhau, anh Hoàng Thái ở lại quản lý học sinh, tôi sang sông để mượn đò lớn đưa cho các em về nhà. Con đò nhôm của chị Nhỏ sao hôm nay khó chèo đến thế. Nhồi lên xóc xuống, có khi nước tạt tràn vào chiếc đò nhôm vốn khá vững vàng bây giờ sao lại thấy nó quá nhỏ bé và mong manh trước dòng nước. Đến bờ bên kia thuộc xã Thủy Bằng, tôi đi hỏi nhưng chẳng có chủ đò nào dám chở, bảo nước lớn quá không thể chạy được. đành trở lại làng La Khê Trẹm bên kia. Chị Nhỏ bảo “Thầy về đi, đừng trở lại nữa, nước lớn nguy hiểm lắm”. Không, tôi nhất định phải trở lại bằng được vì các em học sinh của tôi đang còn ở bên kia sông, nhất định tôi phải trở lại, tôi nói. Chị Nhỏ chở tôi quay lại bên kia sông trên con đò nhỏ chòng chành, nước chảy mạnh và xoáy. Hai người trên chiếc đò nhỏ giữa biển nước thật khủng khiếp. Chị chèo ngược lên phía trên cách xa bên kia vài chục mét nhưng đò vẫn trôi ngược. Phải mất hơn 20 phút chúng tôi mới qua được sông Tả Trạch, lúc này nước đã chảy tràn lên đường. Không kịp nhìn lại nữa, tôi chạy nhanh lên dốc để kịp đưa các em học sinh quay về lại trường để tránh lụt. Mới khoảng 5 giờ chiều mà trời đã tối sầm xuống, những cơn mưa như trút nước và gió lớn ào ạt...

Về lại trường, tôi cùng anh Hoàng Thái, anh Lê Văn Hồng tập trung học sinh, ổn định nơi ăn chốn ở cho các em. Người đi mượn chăn màn, người đi nấu cơm, người đi chặt buồng chuối để nấu canh... Anh Hồng đã vét hết nhẵn thùng gạo của gia đình để nấu bữa cơm tối cho thầy và trò. Tất cả công việc xong xuôi, bữa ăn tối đầu tiên tại trường diễn ra, lúc này khoảng 19 giờ tối. Nước càng lúc càng dâng cao nhưng ngôi trường nơi chúng tôi ở nằm trên đồi cao nên chúng tôi cũng yên tâm hơn. Chúng tôi cho các em vào phòng để ở, hai phòng học và văn phòng với 57 học sinh, hai giáo viên và một anh bảo vệ. Đêm ở nơi đầu nguồn, trong căn phòng ba chúng tôi ngồi đầy lo âu, ngoài kia mưa gió gào thét, anh em thay nhau chạy xuống dưới xóm xem nước lên đến đâu. Các em học sinh nam còn vui cười đùa, một số em học sinh nữ trầm tư, buồn, khóc, cứ hỏi đi hỏi lại. “Thầy ơi! Mai em về được chưa thầy!”. Để các em khỏi hoang mang, chúng tôi khuyên răn, động viên các em và cho các em chơi các trò chơi tập thể, thi văn nghệ tại phòng học. Căn phòng bỗng ấm lên, các em cười đùa rôm rả, riêng ba chúng tôi vẫn canh cánh bên mình liệu nước sẽ lên cao hơn không? Đến khoảng 23 giờ, các em đã ngủ hết, chúng tôi dùng đèn pin đi kiểm tra tình hình xung quanh, không có gì, nước vẫn còn rất xa... Trời càng về khuya càng lạnh, ba anh em chia nhau từng điều thuốc để chống rét, rồi ngồi bàn về lũ lụt, dò lại danh sách các em học sinh, thi thoảng lại đội mưa xuống xem nước lụt lên đến ngang đâu. Ba người ngồi co ro ngủ gật lúc nào không hay. Đến 3 giờ sáng ngày 2/11, nước bắt đầu dâng lên ở chân đồi nơi ngôi trường chúng tôi ở. Chúng tôi bắt đầu thu dọn những hồ sơ, tài liệu của nhà trường đưa lên cao và chuẩn bị phương án chống lũ. Gần 6 giờ sáng nước đã tràn hành lang dãy phòng học, chúng tôi huy động tất cả các em kê bàn ghế lên, anh Hồng đi kiếm dây để cột các dãy bàn lại. Mới kê xong dãy bàn chưa kịp cột chân lại với nhau thì nước đã dâng lên hơn nửa bàn, dãy bàn thứ hai bắt đầu được tiếp tục kê lên. Nước lúc này lên nhanh đến tốc độ chóng mặt, chẳng mấy chốc đã ngập gần nửa dãy bàn thứ hai. Những dãy bàn bắt đầu được thu hẹp lại để chuyển tiếp lên cao hơn, tầng thứ ba là dãy ghế được kê lên, 57 em học sinh lúc này đầu đã chạm trần nhà. Không một em nào được nhích chân lên, nếu nhích lên là bàn ghế sẽ nổi hết, chúng tôi dặn đi dặn lại học sinh như thế. Con nước lên quá nhanh, đến 9 giờ sáng nước đã ngập dãy bàn chồng thứ 2, chúng tôi điện thoại về báo cho các cơ quan chức năng, báo cho lãnh đạo trường, các đồng nghiệp để họ liên lạc khắp nơi... Lúc này nước bắt đầu tràn lên be của dãy phòng học, nhà dân ở thôn La Khê Trẹm ở dưới kia đồi đã ngập hết tất cả. Chúng tôi tính đến chuyện phá ngói để có thể leo lên mái nhà, nhưng rất khó để bẻ gãy những thanh gỗ rui mèn của mái ngói. Tôi và anh Hồng, anh Hoàng Thái dùng chân đạp cũng không thể gãy được. Không còn cách nào khác hơn là phải đi lấy rựa để chặt, mà rựa đang nằm ở trong phòng học. Tôi cột dây vào bụng anh Hồng để lặn vào phòng lấy rựa, không tìm thấy. Chúng tôi thay nhau lặn rất nhiều lần, cuối cùng cũng tìm được. Tôi và anh Hồng bắt đầu chặt tất cả các thanh gỗ rui mèn đưa học sinh lên trên be, lúc này đã hơn 10 giờ... Đến khoảng 11 giờ 30, chị Võ Thị Thảo đang chèo đò đi qua cùng người cha già, bác Võ Đại Hồng, thầy trò mừng khôn xiết vẫy tay kêu cứu. Đó là chuyến đò đầu tiên chở 7 học sinh lên đồi Hóc Tổng. Sau đó chị Phan Thị Liễu cùng cháu Võ Đại Đại con trai của chị và anh Võ Đại Lự chèo những chuyến đò cứu người tiếp theo. Chúng tôi lên đồi Hóc Tổng an toàn nhưng chỉ được một lúc, nước đã dâng lên ngập đồi lại phải chạy lụt.



Đang chuẩn bị đưa học sinh đi tìm nơi cao hơn thì gặp anh Nguyễn Ngọc Chính, Bí thư Xã Đoàn Hương Thọ, nghe tin nước lũ bao vây thầy trò chúng tôi, anh lập tức đến ứng cứu kịp thời. Anh đưa thầy trò chạy lên miếu làng Trẹm, nước lại dâng lên, lại một cuộc “hành quân” nữa bắt đầu. Thầy trò chúng tôi chạy lên nhà ông Trần Lập, nơi cao nhất của vùng này, lúc này đã hơn 15 giờ. Thầy trò thấm mệt, lạnh và đói.

Ba anh em chúng tôi an ủi động viên tinh thần các em học sinh, buổi chiều hôm đó thầy trò chúng tôi lót lòng bằng những gói mì tôm của vợ chồng anh Hồng mang theo. Tối đến, ba anh em đi xin cơm cho các em, nhưng ở đây ai cũng là dân chạy lụt nên không mang theo gì cả. May có bác Trần Lập nấu cho thầy trò một nồi cơm để ăn tối hôm đó. Lụt, một nắm cơm cũng được chia nhau, không em nào chịu ăn vì cơm ít quá, cứ nhường nhau và cuối cùng tôi phải chia ra thành nhiều nắm cơm bé xíu để mỗi một em được một nắm, lúc này mới thấy được tình người thật ấm áp trong hoạn nạn.

Đêm xuống trên đồi, để xua đi cái lạnh, đói và rét, tôi bắt bài hát tập thể để các em hát, hát thật to, thật lớn. Niềm tin vào một ngày trời sẽ tạnh, một ngày nắng đẹp sẽ tới, các em đã hát đến lúc không thể hát được nữa vì đói..., tất cả thiếp đi. Chỉ còn lại ba chúng tôi, anh Hoàng Thái, Lê Văn Hồng và tôi, ngồi bên nhau trong tâm trạng đầy lo âu đến ba giờ sáng. Lúc này trời bắt đầu nổi gió, gió lớn làm sập mái tôn lán trại tạm bợ vừa dựng lúc chiều. Ba anh em chúng tôi ngồi chống tay đỡ trên đầu những tấm tôn để học trò của mình tiếp tục ngủ... Sang ngày 3/11, mưa tầm tã, các em học sinh bắt đầu không còn sức đề kháng trước cái đói, rét, chỉ còn cách duy nhất là ngồi sát vào nhau, các em ôm lấy nhau thành vòng tròn để gió khỏi len vào. Khoảng 10 giờ trưa, tôi và anh Hoàng Thái đi xin sắn và thay nhau đi nhỏ sắn quanh đồi về nấu cho các em ăn tạm. Đến trưa, vợ chồng anh Hồng chèo đò đi mượn được khoảng 30 lon gạo ứt đã bị ngâm nước nhiều ngày, khoảng 1 giờ chiều cơm nấu xong, hạt gạo ngâm nước đã bốc mùi chua nhưng nhìn các em ăn ngon, tôi mừng rớt nước mắt.

Chuyện thật hy hữu, chị Nguyễn Thị Nguyệt và 8 người ở căn phòng kề bên phòng chúng tôi tại ngôi trường bị ngập lụt, được chúng tôi phá ngói đưa lên trên be cùng với các em học sinh, lúc này chị Nguyệt đang mang thai gần đến thời kỳ sinh nở. Đêm hôm sau, ngày 3/11 chị Nguyệt đã sinh một cháu bé ngay trên đồi nơi trôn lũ. Người dân làm cho chị lán trại dã chiến, cháu bé sinh ra được bà con dùng lưỡi lam để cắt dây rốn, không có sát trùng và dụng cụ y tế trong lúc hoảng loạn ấy. Bây giờ, cậu bé Nguyễn Thắng được sinh ra trong cái đêm đặc biệt ấy đã lớn, năm nay em đã mười tuổi và đã vào lớp 5. Em cũng chẳng biết tôi là ai nhưng tôi vẫn nhớ về em, về một cậu bé đỏ hỏn cất tiếng khóc chào đời trong cái đêm gió gào thét, trên trời mưa như trút, dưới thì nước lũ cuộn cuộn. Chính tiếng khóc của em đã gieo vào lòng tôi niềm tin vào một ngày mai, không có sức mạnh nào bằng sức mạnh và lòng quả cảm của con người. Có nó, chúng ta sẽ vượt qua, sẽ vượt qua... Đó là bài học thực tiễn mà tôi chắc 57 học trò của tôi ngày ấy cảm nhận được.

Suốt mấy ngày ở trên đồi nơi nhà ông Trần Lập cùng học sinh, chúng tôi không có một tin tức gì ở dưới thành phố Huế. Không biết giờ gia đình tôi ra sao, xóm phường tôi thế nào? Sau này gặp các anh trong đoàn cứu trợ tôi mới biết tình hình lụt ở các nơi trong tỉnh, nước lớn và mạnh, hung hãn...

Tôi đã bình yên cùng các em học sinh ở đây nhưng còn bao nhiêu người thân trong gia đình, làng xóm... giờ ra sao?

Sau ròng rã một tuần lễ cùng học sinh tránh lũ ở phía thượng nguồn. Tôi trở về thành phố trong đêm, thành phố tiêu điều không thể tưởng tượng nổi. Thành phố không một ánh điện, không một tiếng cười. Thành phố im lặng, thi thoảng một vài tiếng còi của xe cấp cứu nghe rộn cả người. Thật khủng khiếp!

Chỉ cách đây mười ngày thành phố đẹp lắm, nhưng sau trận lụt khủng khiếp ấy thành phố trở nên hoang tàn. Những con đường lưu thông chính của thành phố như đường Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Lê Duẩn, Hà Nội, Hùng Vương... cũng đã chìm trong nước lũ. Tất cả mọi thông tin liên lạc đều bị cắt đứt, ở Thành Nội hoàn toàn ngập sâu trong nước, “nội bất xuất, ngoại bất nhập”. Và nơi thấp nhất là xóm Tây Linh. Xóm này thuộc phường Thuận Lộc, được người dân đặt tên là Xóm Lụt, vì mới mưa lớn và có lụt thì đây là nơi đầu tiên bị ngập trước và ngập sâu nhất của thành phố. Xóm Lụt này trong ngày 2/11, anh Hoàng Đình Thanh đã dũng cảm chèo ghe đi khắp xóm để cứu người, hàng chục người được anh cứu sống và đưa đến nơi an toàn nhưng chuyên đồ cuối cùng anh lại không vượt qua được. Dòng nước cuộn cuộn hung hãn đã nhấn chìm người mẹ của anh, bà Lương Thị Tim, đưa con trai 11 tuổi, cháu Hoàng Nguyễn Trường Hưng và anh. Trong mưa gió, những người được cứu sống vẫn còn nghe tiếng anh gọi con gái, cháu Thanh Thủy: “Con cố bám vào ghe, để ba vớt mẹ và em...” và tiếng kêu cứu thất thanh giữa dòng nước lũ của cháu Thủy: “Bà ngoại ơi! Ba ơi! Em ơi! Bà con ơi! Cứu con với! Cứu con với!...”. Trước nghĩa cử cao đẹp của anh Hoàng Đình Thanh, một người đã liều mình giữa dòng nước cuộn cuộn để cứu mọi người, tối ngày 16/11, đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu đã đến thăm, thấp nhang cho anh và tặng quà cho người vợ góa phụ của anh. Không nén được xúc động, đồng chí Tổng Bí thư đã chia sẻ với gia đình anh Thanh: “Tôi hiểu nỗi đau của gia đình ta, và tôi mong chị sớm khuây khỏa để tiếp tục công việc làm ăn và chăm nuôi cháu Thủy khôn lớn như anh Thanh từng mong muốn”. Nhà thơ Thanh Thảo đã cảm động và viết về anh “Cứu cả làng cả xóm/ anh không cứu nổi mẹ mình, con mình/ anh không cứu nổi mình/ hai bàn tay mất hút trong dòng nước xoáy... hai bàn tay anh/ chìm xuống để nâng người khác...”

Tôi về đứng phía bờ bên này của Hòa Duân, nơi xưa kia nối liền với các xã Phú Thuận, Phú Hải, Phú Diên và một số xã của huyện Phú Lộc, nhưng chỉ sau một đêm đã trở thành cửa biển mênh mông. Trước nỗi đau “Trong ngày làng Hòa Duân bị lũ xé thành cửa biển” nhà thơ Hồng Nhu đã viết “Chưa kịp nhắm mắt bịt tai/ Eo làng đã vùi dưới biển!/ Cửa sông mới xé hồi ôi/ Nhận chìm bao nhiêu nhân mạng/ Mẹ ơi con ơi... đâu rồi,/ Trời cao đất dày thấu chăng?”. Theo lời kể của những người sống sót khi cửa biển vỡ, đêm 2/11/1999, đêm mưa to, gió lớn, nước biển cuộn cuộn dâng, thị trấn Thuận An đã chìm trong biển nước mênh mông, lũ dâng cao hơn mực nước biển khoảng 1 mét. Khoảng 23 giờ 30 phút, một tiếng nổ vang trời của sức nước cuộn cuộn. Tiếp đó tiếng của những ngôi nhà đổ sập xuống, va vào nhau, rồi tiếng gào thét của những người kêu cứu trong dòng nước lũ. Một dải đất đẹp biến thành eo biển. Trong vòng 30 phút, nước đã cuốn trôi 264 ngôi nhà của thị trấn Thuận An và cuốn trôi 64 ngôi nhà ở eo Bầu của thôn Hải Thành, mở thêm một cửa biển mới rộng 1,5 km, cửa biển Hoà Duân.



Lũ đã cướp đi 14 người dân của thôn Hải Thành và 2 chiến sĩ bộ đội biên phòng. Trong đêm kinh hoàng ấy, chiếc tàu BP.310202 do thiếu úy Đào Xuân Thành chỉ huy vượt sóng sang cứu dân đang bị lâm nạn, tàu mới đi được một đoạn thì bị nước lũ lớn vây hãm, thuyền trưởng Đào Xuân Thành thả dây neo để ghì con tàu lại nhưng do nước quá mạnh đã đập vào thân tàu và hất tung anh xuống biển. Trên thuyền còn lại máy trưởng Vũ Xuân Cường, Phạm Văn Điền và binh nhất Lê Đình Tư, các anh đã chống chọi với lũ đến 6 giờ sáng ngày 3/11/1999 thì thuyền bị chìm. Các anh Đào Xuân Thành, Vũ Xuân Cường, Nguyễn Quang Phú đã bị nước lũ cuốn trôi đi lênh đênh trên biển, nhờ sóng đánh dạt vào bờ, được bà con và đồng đội cứu chữa nên các anh thoát chết. Hai anh Phạm Văn Điền và Lê Đình Tư đã vĩnh viễn ra đi, những con người dũng cảm dám xông pha giữa bão lũ, giữa sóng nước chằng nề hiểm nguy để cứu người. Hai anh, là tấm gương sáng, xứng danh “Anh bộ đội Cụ Hồ”.

Những ngày kinh hoàng ấy đã qua, giờ về Làng Ròng - ngôi làng được Quân khu IV thuộc Bộ Quốc Phòng xây dựng, khánh thành vào tháng 3/2000 và được Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu đặt tên là “Làng Ròng”, nơi ở mới của 64 hộ đã bị lũ cuốn trôi tại eo Hòa Duân, ngôi làng đã nhiều thay đổi, nhiều ngôi nhà cao tầng mọc lên, đời sống của bà con nơi đây đã khá lên nhiều. Gặp anh Nguyễn Hữu Năm, Thôn phó thôn Hải Thành, cư dân của làng Ròng, một người đã được về làng mới sau trận lũ năm ấy, anh nói: “Cảm ơn Đảng, Nhà nước, nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu đã quan tâm, giúp đỡ, động viên bà con chúng tôi...” Trận lụt lịch sử đã đi qua 10 năm, nhân dân Thừa Thiên Huế sẽ không bao giờ quên tình cảm của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ và các cơ quan ban ngành, đoàn thể từ Trung ương đến các địa phương và tấm lòng của đồng bào trong và ngoài nước dành cho nhân dân Thừa Thiên Huế trong cơn nguy khó ấy.

Mười năm trôi qua, ký ức về những ngày kinh hoàng ấy vẫn chưa phai mờ trong tôi và các em học sinh của tôi. Trở lại chốn xưa tìm các em, theo lời đề nghị của báo Tuổi Trẻ, qua từng ngõ xóm, từng con đường, từng ngôi nhà song hầu hết các em đã trưởng thành: “em H đi lao động ở Malaysia rồi... em D đi lấy chồng ở xa lắm thầy ơi...”. Cuối chiều tôi gặp em Lê Thị Cẩm Hương, ngôi nhà em nằm trên dốc đường Quốc lộ 49 chạy qua thôn Liên Bằng, thuộc xã Hương Thọ. Thầy trò gặp nhau mừng không tả hết, dường như một điều gì đó thiêng liêng đã nhen dậy trong lòng chúng tôi, tình thầy trò mười năm gặp lại mà mới như ngày hôm qua. Cô học sinh lớp 8B bé bỏng ngày ấy giờ đã lập gia đình, em đã có cháu gái 2 tuổi, hiện làm thợ may. Chúng tôi ngồi ôn lại kỷ niệm về cơn lũ năm 1999, những ngày khó quên trong ký ức của mỗi người, điều ám ảnh đến bây giờ Hương vẫn còn sợ là đói, lạnh và nước lũ mênh mông... Em kể: “Ngày em trở về nhà mẹ em thấy con về mừng quá vội vàng chạy ra đón em nên bị té ngã đau suốt mấy ngày... ba mẹ ôm em khóc nức nở,...”. Thầy trò chúng tôi ngồi hàn huyên đến lúc trời sập tối... Rồi Hương Thọ, tôi trở về Huế. Theo số điện thoại của gia đình cung cấp, tôi tìm đến nhà em Lê Thị Chi, học sinh lớp 7B ngày ấy, giờ em theo chồng về Huế. Chi hiện đã có hai cháu, cháu gái lớn năm nay đã 4 tuổi, còn cu sau 2 tuổi. Thời gian thấm thoát trôi qua, khi nghĩ về ngày ấy, với Chi, “Đó là ấn tượng sâu sắc nhất đời em, vì từ khi cha sinh mẹ đẻ đến chừ, đó là lần đầu tiên em mắc lụt, mà lụt lớn đến như rứa... sợ hãi khi đói, khi lạnh...”.

Chi trở lại câu chuyện ngày trở về nhà sau lũ lụt của hai chị em, Chi và người chị Lê Thị Diệp học sinh lớp 8B cùng bị mắc lụt, lúc hai chị em gặp lại mẹ, mừng mừng, tủi tủi. Chi nói: “Mẹ em gặp lại hai chị em, mẹ mừng khóc như mưa, hai hàng nước mắt cứ chảy”. Những ngày ngồi trông con từ bên kia sông nước lũ, mẹ Chi nghĩ là hai đứa con của mình đã chết và hy vọng mong manh từ sâu thẳm trái tim người mẹ, bà đã nguyện cầu “lạy trời cho đứa mô sống được thì sống, còn chết thì cho mắc lại xác để mà tìm cho ra, nếu mất tích mất tăm thì tội lắm...”. Tôi xúc động rơi nước mắt về những kỷ niệm các em nhóm lên trong tôi vào ngày thầy trò hội ngộ, để rồi nhớ... Ngày ấy tôi mới 24 tuổi, một giáo viên tập sự bước vào nghề chưa đầy hai tháng đã phải đối mặt trước những giờ phút khắc nghiệt nhất, chống chọi giữa sự sống và cái chết, nó mong manh và nghiệt ngã nhất. Những ngày tôi đưa các em học sinh lên đồi tránh lũ ở Hương Thọ, ba mẹ tôi cũng trông tôi trở về từng phút từng giờ như ba mẹ của các em và cầu mong cho tôi tai qua nạn khỏi. Sau mấy ngày lũ lụt, nước đã rút xuống nhưng vẫn không thấy tôi trở về, vô vọng, ba tôi đến bìa Quốc Học, nơi tập trung thi thể những người xấu số bị lũ cuốn để tìm con. Đó là hy vọng cuối cùng của gia đình tôi, hy vọng tìm thấy tôi...

Tôi lang thang quanh Huế, đi thật chậm để nhìn kỹ Huế thêm chút nữa. Trong nắng vàng hôm nay, ký ức về cơn đại hồng thủy 1999 vẫn còn lưu đây đó những dấu tích, nhiều nỗi đau buồn vẫn chưa phai trong lòng mỗi con người xứ Huế. Song vòng tay ấm áp nghĩa tình đồng bào ngày đó và bây giờ cũng đang xanh trên những tán cây reo trong gió.



PHẦN

7

LỜI KẾT



Cuốn kỷ yếu với những bài báo cáo chi tiết, những phân tích và đánh giá cụ thể của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai, của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các địa phương, cùng với đó là những hồi ký của các đồng chí trực tiếp chỉ đạo ứng phó trận lũ năm 1999 đã thể hiện được tính lịch sử, những góc nhìn chân thực, từ đó đúc rút được các bài học kinh nghiệm thực tế cho công tác phòng ngừa, ứng phó các đợt mưa lũ lớn trên diện rộng trong thời gian tới.

Hiện nay cả nước đang xây dựng điều chỉnh lại chiến lược quốc gia về phòng chống thiên tai, là hoàn thiện lại văn bản QPPL đầy đủ hơn, củng cố bộ máy, nâng cao cơ sở hạ tầng, khả năng ứng phó, có kịch bản phương án trong các tình huống thiên tai cụ thể. Riêng đối với miền Trung, Thủ tướng đã chỉ đạo xây dựng chương trình toàn diện về phòng chống thiên tai cho miền Trung, đối phó với các loại hình thiên tai bão lớn, lũ, sạt lở... Các loại hình thiên tai này có khả năng tiếp tục gây thiệt hại lớn về người và tài sản cho miền Trung và nếu không có hành động nhanh chóng, kịp thời thì lũ như miền trung như năm 1964, 1999 và thiên tai lớn xảy ra những năm gần đây có thể lặp lại, hậu quả rất lớn vì nền kinh tế xã hội của chúng ta hiện nay đang phát triển hơn rất nhiều, dân cư cũng đông hơn. Mặc dù khả năng chống chịu và ứng phó tốt hơn song tổ hợp các yếu tố cực đoan còn nhiều yếu tố có thể nằm ngoài dự tính, do vậy cần khẩn trương, nhanh chóng, sẵn sàng có các kịch bản và xây dựng đủ điều kiện năng lực ứng phó với các trận lũ lớn, bão như từng xảy ra trong quá khứ.

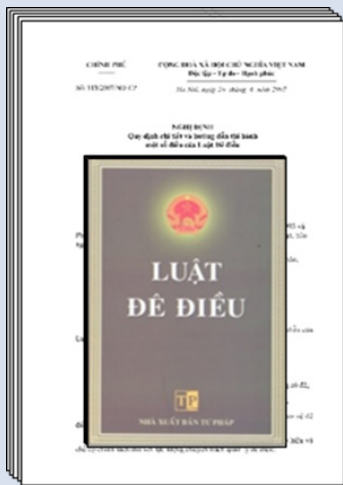
Chúng ta cầu mong sẽ không lặp lại trận lũ lịch sử năm 1999 nhưng thiên tai thì ngày càng khốc liệt hơn, nhu cầu được bảo vệ an toàn hơn đang ngày càng nâng cao, phạm vi bảo vệ ngày càng lớn hơn kể cả về quy mô dân số và quy mô nền kinh tế; đòi hỏi sự quan tâm đầu tư nhiều hơn và tính chủ động, chuyên nghiệp phải được nâng cao hơn nữa. Đây là yêu cầu cấp bách, chính đáng đòi hỏi câu trả lời từ những người lãnh đạo của các cấp, của những người làm công tác phòng chống thiên tai để không lặp lại thiệt hại, mất mát vô cùng đau xót như trận lũ năm 1999.

Lời của Ban biên tập

Trong cuốn kỷ yếu có sử dụng tài liệu của các địa phương, các cơ quan, những hồi ức, suy nghĩ của các nguyên lãnh đạo trực tiếp tham gia công tác chỉ đạo, ứng phó mưa lũ năm 1999. Trong quá trình biên tập, chắc chắn vẫn còn một số thiếu sót, chưa thật đầy đủ; Văn phòng thường trực BCĐ Trung ương về phòng chống thiên tai mong muốn nhận các góp ý, chia sẻ để có thể hiệu chỉnh tốt hơn trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn!

GIỚI THIỆU VỀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT



Tài liệu liệu văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai

TỜ RƠI TUYÊN TRUYỀN PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

BẠN CẦN BIẾT PHẢI LÀM GÌ

TRƯỚC TRONG & SAU

KHI XÂY RA BÃO

HÃY BÌNH TĨNH ỨNG PHÓ

BÃO

ĐANG TỚI

Website: phongchongthientai.vn

BẠN PHẢI LÀM GÌ

TRƯỚC BÃO

- Thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo bão.
- Cố liên lạc giữa tàu, thuyền và đất liền, đưa tàu, thuyền thoát khỏi vùng nguy hiểm hoặc vào nơi trú ẩn an toàn.
- Bảo vệ đồng, bể, tài sản, gia súc, gia cầm, tránh thả thú hoang các sản phẩm nông nghiệp.
- Gia cố, chống chọi nhà cửa, cắt tỉa cành cây, xác định vị trí an toàn để trú ẩn.
- Đã phòng mưa, lũ, là quét trước, trong và sau bão.
- Đã từ nước uống, lương thực thực phẩm, thuốc men, các vật dụng cần thiết, đủ dùng ít nhất trong 7 ngày.
- Chấp hành sự chỉ đạo của chính quyền.

TRONG BÃO

- Không ở bên tàu, thuyền đã neo đậu, ứng xử, chờ đợi, khu vực không thụ sản. Nếu ở trong nhà, nơi trú ẩn không ở ra ngoài.
- Không ra ngoài dưới gốc cây, cột điện, vật có di.
- Đã phòng tai nạn do đổ nhà, cây đổ, cột điện, các vật bị gió thổi bay, điện giật.
- Thông tin kịp thời, chính xác về tình trạng nguy hiểm khi cần cứu hộ, cứu nạn.
- Chấp hành sự chỉ đạo của chính quyền.

SÁU BÃO

- Kiểm tra lại nhà ở, các thiết bị trước khi sử dụng.
- Không trưng bày, phơi phơi quần áo, đồ đạc, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời.
- Thông và thoát nạn, báo cáo kịp thời đầy đủ, chính xác với chính quyền địa phương.
- Tham gia dập dìm bệnh và xử lý môi trường.

Cấp gió	Tốc độ gió (km/h)	Tốc độ sóng (m)	Thần độ nguy hại
1	10-15	1-2	0,5
2	16-20	2-3	0,5
3	21-24	3-4	0,5
4	25-29	4-5	0,5
5	30-34	5-6	0,5
6	35-39	6-7	0,5
7	40-44	7-8	0,5
8	45-49	8-9	0,5
9	50-54	9-10	0,5
10	55-59	10-11	0,5
11	60-64	11-12	0,5
12	65-69	12-13	0,5
13	70-74	13-14	0,5
14	75-79	14-15	0,5
15	80-84	15-16	0,5
16	85-89	16-17	0,5
17	90-94	17-18	0,5
18	95-99	18-19	0,5
19	100-104	19-20	0,5
20	105-109	20-21	0,5
21	110-114	21-22	0,5
22	115-119	22-23	0,5
23	120-124	23-24	0,5
24	125-129	24-25	0,5
25	130-134	25-26	0,5
26	135-139	26-27	0,5
27	140-144	27-28	0,5
28	145-149	28-29	0,5
29	150-154	29-30	0,5
30	155-159	30-31	0,5
31	160-164	31-32	0,5
32	165-169	32-33	0,5
33	170-174	33-34	0,5
34	175-179	34-35	0,5
35	180-184	35-36	0,5
36	185-189	36-37	0,5
37	190-194	37-38	0,5
38	195-199	38-39	0,5
39	200-204	39-40	0,5
40	205-209	40-41	0,5
41	210-214	41-42	0,5
42	215-219	42-43	0,5
43	220-224	43-44	0,5
44	225-229	44-45	0,5
45	230-234	45-46	0,5
46	235-239	46-47	0,5
47	240-244	47-48	0,5
48	245-249	48-49	0,5
49	250-254	49-50	0,5
50	255-259	50-51	0,5
51	260-264	51-52	0,5
52	265-269	52-53	0,5
53	270-274	53-54	0,5
54	275-279	54-55	0,5
55	280-284	55-56	0,5
56	285-289	56-57	0,5
57	290-294	57-58	0,5
58	295-299	58-59	0,5
59	300-304	59-60	0,5
60	305-309	60-61	0,5
61	310-314	61-62	0,5
62	315-319	62-63	0,5
63	320-324	63-64	0,5
64	325-329	64-65	0,5
65	330-334	65-66	0,5
66	335-339	66-67	0,5
67	340-344	67-68	0,5
68	345-349	68-69	0,5
69	350-354	69-70	0,5
70	355-359	70-71	0,5
71	360-364	71-72	0,5
72	365-369	72-73	0,5
73	370-374	73-74	0,5
74	375-379	74-75	0,5
75	380-384	75-76	0,5
76	385-389	76-77	0,5
77	390-394	77-78	0,5
78	395-399	78-79	0,5
79	400-404	79-80	0,5
80	405-409	80-81	0,5
81	410-414	81-82	0,5
82	415-419	82-83	0,5
83	420-424	83-84	0,5
84	425-429	84-85	0,5
85	430-434	85-86	0,5
86	435-439	86-87	0,5
87	440-444	87-88	0,5
88	445-449	88-89	0,5
89	450-454	89-90	0,5
90	455-459	90-91	0,5
91	460-464	91-92	0,5
92	465-469	92-93	0,5
93	470-474	93-94	0,5
94	475-479	94-95	0,5
95	480-484	95-96	0,5
96	485-489	96-97	0,5
97	490-494	97-98	0,5
98	495-499	98-99	0,5
99	500-504	99-100	0,5
100	505-509	100-101	0,5

Website: phongchongthientai.vn

BẠN CẦN BIẾT PHẢI LÀM GÌ

TRƯỚC TRONG & SAU

KHI XÂY RA LŨ, LỤT

KHÔNG NÊN HOẢNG LOẠN

BẠN CẦN BIẾT PHẢI LÀM GÌ

TRƯỚC TRONG & SAU

KHI XÂY RA LŨ, LỤT

Website: phongchongthientai.vn

BẠN PHẢI LÀM GÌ

TRƯỚC LŨ

- Thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo mưa, lũ.
- Chuẩn bị thuyền, phao, bè, mảng, vật nổi, gia cố nhà tạm, gác lửng, đồ thoát nạn mái nhà để ở tạm, vật nổi để đặt đồ phòng lũ.
- Di chuyển gia súc, gia cầm, đồ đạc lên nơi cao để tránh ngập.
- Bảo vệ nguồn nước sạch, dự trữ nước uống, lương thực, thực phẩm, thuốc men, các vật dụng cần thiết đủ dùng ít nhất trong 7 ngày.
- Tránh thả thú hoang các sản phẩm nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.
- Chỉ động sơ tán khỏi vùng bãi sông, vùng thấp trũng, vùng có nguy cơ sạt lở, lũ quét.
- Lưu giữ các số điện thoại và địa chỉ liên lạc trong trường hợp khẩn cấp.
- Đã phòng lũ xảy ra vào ban đêm.

TRONG LŨ

- Cẩn thận các nguồn điện sinh hoạt.
- Di chuyển đến nơi cao ráo, an toàn.
- Không chơi đùa, bơi lội hoặc đi lại trong nước lũ.
- Không vứt củi, đồ vật trôi bèo sông.
- Không đi vào khu vực nguy hiểm.
- Khi di chuyển phải sử dụng áo phao hoặc các đồ vật nổi khác.
- Tham gia lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn của địa phương.
- Ăn uống hợp vệ sinh.
- Hỗ trợ nhau theo truyền thống "Tà lạng đơm là rách".
- Bảo vệ người già, yếu, trẻ em, người khuyết tật...

SÁU LŨ

- Kiểm tra các trang thiết bị trước khi sử dụng để đảm bảo an toàn.
- Khẩn trương khôi phục hậu quả, khôi phục sản xuất.
- Thông và thoát nạn, báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác với chính quyền địa phương.
- Tham gia dập dìm bệnh và xử lý môi trường.

Website: phongchongthientai.vn

Ứng phó với bão, lũ, lụt



BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI



LŨ QUÉT LÀ GÌ?

Lũ quét là lũ xảy ra bất ngờ trên các lưu vực sông suối miền núi, nơi có độ dốc lớn, dòng chảy rất, thường kèm theo đất đá, cây cối. Lũ quét thường kèm theo sét lở đất, đá.

DẤU HIỆU

- Mưa lớn nhiều ngày, đặc biệt ở thượng lưu.
- Nước sông suối chuyển màu đục.
- Có tiếng động bất thường của đất đá, cây cối.
- Xuất hiện âm thanh lạ trong lòng đất.

BẠN PHẢI LÀM GÌ?

I. NHỮNG VIỆC NÊN LÀM

- Lưu ý cảnh báo, độ phòng khi có các dấu hiệu của lũ quét, nhất là khi có mưa lớn kéo dài (nối cả ban đêm).
- Thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo mưa lũ (qua đài phát thanh, truyền hình, báo chí, khu vực, trường học) trên mọi phương tiện như tivi, loa, đài, internet...
- Thông báo cho chính quyền về những người xung quanh khi có dấu hiệu lũ quét.
- Tránh xa các khu vực có nguy cơ lũ quét, không được đi qua sông, suối, ngầm, trên đường bị ngập.
- Sẵn sàng sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương, an toàn tính mạng là quan trọng nhất.
- Chạy nhanh ra khỏi nơi nguy hiểm khi nghe hoặc nhận thấy tiếng động lớn hoặc dấu hiệu không bình thường.

II. NHỮNG VIỆC KHÔNG NÊN LÀM

- Hạn chế đi lại qua sông, suối, gần khu vực đầu, dòng chảy mạnh, nguy hiểm.
- Không được đánh cá, vớt củi, bơi lội qua sông, suối khi có mưa lớn hoặc nếu thấy nước có dấu hiệu bất thường, lũ trong chuyển sang đục dần.
- Không đi xuống nước nếu nhận thấy dây điện hoặc cột điện bị đổ xuống nước.

III. VIỆC LÀM THƯỜNG XUYÊN

- Thường xuyên theo dõi thông tin mưa lũ trên báo, đài, tin hoặc qua phát thanh công cộng, các mạng xã hội, quan sát các dấu hiệu có thể xảy ra lũ quét.
- Tham gia tích cực các cuộc họp thôn bản để biết thông tin về mưa lũ và các biện pháp phòng ngừa.
- Xác định vị trí an toàn hơn có thể trú ẩn khi có tình huống xảy ra.
- Không gần nhà tại những nơi thường có lũ xảy ra, nơi gần dòng chảy, có độ dốc cao. Di dời nhà cửa đến vùng đất an toàn hơn.
- Chưa được chuẩn bị thực phẩm, nước uống, đồ sơ cứu y tế, đèn pin, cốc, cốc, cốc, cốc, cốc.
- Không phá rừng đầu nguồn hoặc khai thác gỗ bừa bãi, trồng cây và bảo vệ rừng.

Website: phongchongthientai.vn

CHUNG SỨC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Số 2 - Ngạc Hà - Ba Đình - Hà Nội



SẬT LỖ ĐẤT LÀ GÌ?

Là hiện tượng đất bị sụt, trượt do tác động của mưa, lũ hoặc dòng chảy.

DẤU HIỆU

- Mưa nhiều ngày mưa lớn.
- Vết nứt tường nhà, sườn đồi, mái dốc, cây nghiêng, nước sông, suối bị trong chuyển màu thành nước đục.
- Mặt đất phồng lên, cây cối rung chuyển, âm thanh lạ trong lòng đất.

BẠN PHẢI LÀM GÌ?

I. NÊN LÀM

- Theo dõi thông tin cảnh báo lũ quét, sét lở đất. Thông báo cho chính quyền và những người xung quanh khi có dấu hiệu.
- Sẵn sàng sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương. Cần báo về tình trạng trước tiên.
- Chạy nhanh ra khỏi nơi nguy hiểm khi nghe hoặc nhận thấy tiếng động lớn hoặc dấu hiệu không bình thường.

II. NÊN TRÁNH

- Không được đi qua và lại gần quanh khu vực sụt lở đất.
- Không được đánh cá, vớt củi, bơi lội qua sông, suối khi có mưa lớn hoặc nếu thấy nước có dấu hiệu bất thường, lũ trong chuyển sang đục dần.
- Không đi gần khu vực đầu, công khi nước đang lên, dòng chảy mạnh.

III. VIỆC LÀM THƯỜNG XUYÊN

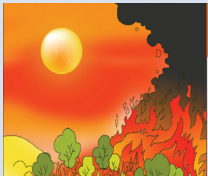
- Thường xuyên theo dõi tin tức trên báo, đài và tivi và các đài mưa lớn, kéo dài, nguy cơ sụt lở đất cao.
- Tìm hiểu xem ở khu vực gần nhà mình đã từng xảy ra sét lở đất chưa, chủ động quan sát các dấu hiệu sét lở đất, lũ quét báo cáo chính quyền địa phương khi phát hiện dấu hiệu sét, lở đất.
- Hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình, đặc biệt trẻ em, người già, người khuyết tật những biện pháp phòng tránh cần thiết.
- Không nên xây nhà ở khu vực đã từng xảy ra lũ quét, sét lở đất. Khu vực ven sông, suối, sườn dốc, gần mái dốc đường giao thông.
- Gia cố nhà cửa, đập tạm, khi thông dòng chảy trước mùa mưa lũ.
- Chuẩn bị thực phẩm, nước uống, thuốc và đồ sơ cứu y tế, đèn pin, cốc, cốc, cốc, cốc, cốc.
- Trồng cây, bảo vệ rừng để giảm thiểu nguy cơ sét lở đất.

Website: phongchongthientai.vn

CHUNG SỨC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Số 2 - Ngạc Hà - Ba Đình - Hà Nội

Ứng phó với lũ quét, sạt lở đất



NẮNG NÓNG LÀ GÌ?

Khí hậu	Nhiệt độ cao nhất trong ngày
Nắng nóng	35°C - 37°C
Nắng nóng gay gắt	37°C - 39°C
Nắng nóng dữ dội gay gắt	> 39°C

Trong một ngày, tại một địa phương.

BẠN PHẢI LÀM GÌ?

I. ĐỐI VỚI CON NGƯỜI

- Chủ động theo dõi thông tin dự báo thời tiết.
- Hạn chế tiếp xúc với nắng nóng (đặc biệt giữa trưa).
- Mặc quần áo thoáng mát, thấm mồ hôi sử dụng đồ bảo hộ nếu cần.
- Bổ trí thời gian làm việc và nghỉ ngơi hợp lý trong môi trường nhiệt độ cao.
- Tăng cường uống nước, nhiều lần, tối thiểu 1.5-2 lít nước/ngày, bổ sung muối và khoáng chất.
- An chỉnh uống sữa, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng tránh dịch bệnh.
- Theo dõi, quản lý trẻ em, đặc biệt là người già, người tàn tật.

II. ĐỐI VỚI VẬT NUÔI, CÂY TRỒNG

- Hạn chế chăn thả trâu bò, gà, vịt, gia cầm khi nhiệt độ ngoài trời trên 37°C.
- Cho ăn uống đầy đủ, giữ vệ sinh, làm thoáng mát chuồng trại.
- Che lưới chống nắng che phủ mặt ruộng, đồng để tránh nắng cho cây trồng.
- Tưới cho cây vào sáng sớm và chiều muộn.

TÁC HẠI DO NẮNG NÓNG GÂY RA

- Khiến người và động vật bị mất nước, sức khỏe giảm sút, đặc biệt là người già và trẻ em làm cây trồng héo khô, giảm năng suất.
- Cây khô, khô đến chết hoặc chết, sản xuất của người dân.
- Dễ gây hỏa hoạn, cháy rừng, ảnh hưởng đến môi trường.

Website: phongchongthientai.vn

CHUNG SỨC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Số 2 - Ngạc Hà - Ba Đình - Hà Nội



MƯA ĐÁ LÀ GÌ?

Mưa đá là mưa kèm theo những viên nước đã hình thành hoặc hình dạng và kích thước khác nhau. Thông thường hạt mưa đá bằng hạt đậu, hạt ngô (5mm), nhưng đôi khi chúng có thể to bằng quả trứng gà hoặc to hơn nhiều (chưa có).

DẤU HIỆU

Khi thấy mây đen bao phủ kín bầu trời, đồng gió nổi mạnh lúc một mạnh, giúp dự báo là sắp có mưa rào, nhiệt độ không khí lạnh đi nhanh chóng thì có khả năng xảy ra mưa đá.

BẠN PHẢI LÀM GÌ?

NÊN LÀM

- Thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo.
- Chủ động quan sát các dấu hiệu có thể xảy ra mưa đá.
- Nhanh chóng tìm nơi trú ẩn như nhà kiên cố, hầm, hang động ...
- Trường hợp chưa kịp trú ẩn, dùng các vật cứng như mũ bảo hiểm, cốc, cốc, cốc, cốc, cốc để tránh đá rơi vào đầu.
- Khi ở trong nhà mái lá, mái ngói, mái fibro xi măng, ... nên trú dưới gầm bàn, ghế, giường, ... hoặc tìm các vật cứng để che đầu.
- Khi đang lái xe trên đường, nên dừng xe và đỗ vào lề đường.

KHÔNG NÊN LÀM

- Trú ở gốc cây hay ở những ngôi nhà mái lá, mái ngói hoặc mái fibro xi măng.
- Di chuyển ngoài trời khi có mưa đá.
- Tắm mưa hoặc sử dụng nước tắm từ mưa đã đổ có thể nhiễm các chất bẩn, độc tố, axit.
- Đứng gần đường dây điện, đường dây cao áp và máy biến áp.

Website: phongchongthientai.vn

CHUNG SỨC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Số 2 - Ngạc Hà - Ba Đình - Hà Nội

Ứng phó với nắng nóng, mưa đá



BIỂU THU THẬP THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ NHANH VỀ "CHỖ Ở AN TOÀN CHO NGƯỜI DÂN MIỀN NÚI"

(Khảo sát Hộ Gia đình)

I. THÔNG TIN HỘ GIA ĐÌNH:

1. Họ và tên chủ hộ:; Nam ☐ Nữ ☐; Dân tộc:

2. Số người trong gia đình: người. Trong đó: Nam: người; Nữ: người. Trẻ em <6 tuổi: người; Người >60 tuổi: người; Người khuyết tật: người.

3. Thôn bản: Xã phường: Quận huyện: Tỉnh TP:

II. THÔNG TIN KHẢO SÁT:

(Nhóm đánh giá quan sát, phỏng vấn người dân nếu cần; đánh dấu X vào ô chọn)

TT	Câu hỏi thu thập thông tin	Có/Đúng	Không/Sai	Ghi chú
1	Chỗ ở có xảy ra lũ quét, sạt lở đất hoặc thiên tai nguy hiểm trong 05 năm gần đây không?			
2	Chỗ ở nằm trên đồi, núi hoặc mái dốc, sườn, đất (sạt, sụt, trượt) ...			
2a	Có dấu hiệu: vết nứt trên sườn đồi, nền nhà, tường nhà; cây nghiêng đổ không?			
2b	Trước và sau nhà có mái dốc (tuyết, ẩm ướt) có độ dốc cao ...			

Biểu mẫu thu thập thông tin đánh giá nhanh về chỗ ở an toàn cho người dân miền núi

**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT ĐỂ PHÒNG TRÁNH

ĐỐI VỚI CON NGƯỜI

- Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Mặc quần áo ấm, đặc biệt là trẻ nhỏ và người cao tuổi.
- Nên ăn, uống các đồ ấm và nóng.
- Không nên đi tiếp thể dục quá sớm, đặc biệt đối với người cao tuổi, người bị mắc bệnh lý hô hấp, tim mạch.
- Không dùng bếp than sưởi ấm trong phòng kín.
- Nếu trời có mưa và tuyết nên mặc quần áo không thấm nước, tránh để bị ướt.
- Không nên uống rượu khi ở ngoài trời lạnh.

ĐỐI VỚI VẬT NUÔI

- Che chắn chuồng trại cẩn thận, tránh gió lùa, mưa hắt, tránh để nền trại ẩm ướt, lầy lội.
- Không thả rông, chăn thả gia súc ngoài trời vào những ngày rét hại.
- Cung cấp thức ăn, nước uống đầy đủ cho gia súc, gia cầm, bổ sung thức ăn tinh (bột gạo, sắn, hoặc cám gạo), muối khoáng, vitamin, men tiêu hóa...
- Mặc áo chống rét cho gia súc (tận dụng áo cũ, chăn cũ, bao tải gai, bao tải dứa...).
- Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ và thay chất độn chuồng.
- Chú động dự trữ thức ăn (thơm ra, cỏ khô, phụ phẩm nông nghiệp...).
- Dự trữ chất đốt (củi, than, than củi...) để sưởi ấm cho đàn gia súc, sưởi ấm cho gia cầm.

RÉT HẠI LÀ GÌ?

Rét hại là loại hình thiên tai khi nhiệt độ trung bình ngày giảm xuống dưới 13 độ C.

TÁC HẠI DO RÉT HẠI GÂY RA

- Đối với con người: Gây mất nhiệt, nếu bị hạ nhiệt quá mức sẽ dẫn đến tử vong.
- Vật nuôi: chết đông, giảm sức đề kháng, dễ mắc các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.
- Cây trồng: có thể bị chết, lá cây bị héo úa.

Website: phongchongthientai.vn

CHUNG SỨC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Số 2 - Ngạc Hà - Ba Đình - Hà Nội

**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

COZ TỪ THUỖ LIÊU BỪNG TANGZ

TÔI KỂ MIỀN

Lưu trữ những phân loại trong rừng núi, đặc biệt là phân loại các vùng miền.

Mục đích: Giúp người dân hiểu rõ hơn về các vùng miền.

Mục đích: Giúp người dân hiểu rõ hơn về các vùng miền.

TÔI KỂ TÀO XANH

Có thể kể rằng, tôi, một người dân miền Bắc, từng gặp gỡ với người dân miền Nam.

Mục đích: Giúp người dân hiểu rõ hơn về các vùng miền.

Mục đích: Giúp người dân hiểu rõ hơn về các vùng miền.

Website: phongchongthientai.vn

CHUNG SỨC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Tăng dân tộc Dao

**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

TẺ XAV TSUUV PÁU CHIA PHAX TAR

LỖ BẤU TỈ NẴM

Tên gọi của lỗ bấu tằm, là một loại lỗ bấu tằm, thường gặp ở các loài cây trồng.

Mục đích: Giúp người dân hiểu rõ hơn về các vùng miền.

Mục đích: Giúp người dân hiểu rõ hơn về các vùng miền.

LỖ BẤU TSAX XU

Tên gọi của lỗ bấu tằm, là một loại lỗ bấu tằm, thường gặp ở các loài cây trồng.

Mục đích: Giúp người dân hiểu rõ hơn về các vùng miền.

Mục đích: Giúp người dân hiểu rõ hơn về các vùng miền.

Website: phongchongthientai.vn

CHUNG SỨC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Tăng dân tộc Mông

**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

PỪNG KHỦN PHỤ HUY VẬY CẠM PHÔNG

ĐỐI CẤP PHỤ KÌM

Lưu trữ những phân loại trong rừng núi, đặc biệt là phân loại các vùng miền.

Mục đích: Giúp người dân hiểu rõ hơn về các vùng miền.

Mục đích: Giúp người dân hiểu rõ hơn về các vùng miền.

ĐỐI CẤP KẸT XINH

Lưu trữ những phân loại trong rừng núi, đặc biệt là phân loại các vùng miền.

Mục đích: Giúp người dân hiểu rõ hơn về các vùng miền.

Mục đích: Giúp người dân hiểu rõ hơn về các vùng miền.

Website: phongchongthientai.vn

CHUNG SỨC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Tăng dân tộc Thái

Tiếng dân tộc Dao

Tiếng dân tộc Mông

Tiếng dân tộc Thái

Những điều cần biết để phòng tránh rét hại

**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

HƯỚNG DẪN NEO ĐÀU TÀU VÀ BẢO VỆ AO ĐÀM, LỒNG BÈ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CÁ NHÂN

Đối với thuyền trưởng:

- Chấp hành hướng dẫn neo đậu của người có trách nhiệm Thuộc Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN các cấp hoặc Ban quản lý khu neo đậu.
- Tuyệt đối không để người ở lại tàu thuyền khi bão, ATNĐ đổ bộ.

Đối với chủ ao đầm, lồng bè nuôi trồng thủy sản:

- Tuân thủ yêu cầu, hướng dẫn của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN các cấp.
- Sơ tán người lao động và nơi trú ẩn an toàn; tuyệt đối không để người ở lại ao đầm, lồng bè, bãi nuôi ngao nghêu khi có bão, ATNĐ đổ bộ.

NEO ĐÀU TÀU THUYỀN

Neo đậu tàu thuyền trong khu neo đậu tránh trú bão:

Thủ tục: Thủ tục neo đậu tàu thuyền, phải có sự đồng ý của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN các cấp hoặc Ban quản lý khu neo đậu.

Đối với lồng, bè nuôi trồng thủy sản:

Thủ tục: Thủ tục neo đậu lồng, bè nuôi trồng thủy sản, phải có sự đồng ý của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN các cấp hoặc Ban quản lý khu neo đậu.

Website: phongchongthientai.vn

CHUNG SỨC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Số 2 - Ngạc Hà - Ba Đình - Hà Nội

**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TÀU CÁ, THUYỀN TRƯỞNG VÀ LÁI TÀU

CHỦ TÀU CÁ

Đảm bảo tàu cá hoạt động trong vùng biển đã đăng ký, đảm bảo vận tải và có đủ các trang thiết bị an toàn theo quy định.

Nắm rõ số lượng thuyền viên, người làm việc trên tàu cá, và tên số liên lạc của chủ tàu, người làm việc (người trưởng) của tàu cá, báo cáo Chi cục Thủy sản, Văn phòng BCH PCTT & TKCN khi có yêu cầu.

Yêu cầu thuyền trưởng, người lái tàu cá phải nắm rõ tình hình thời tiết, biển, sóng, gió, và các nguy cơ có thể xảy ra, để có thể xử lý kịp thời.

Liên lạc thường xuyên và thông báo về vị trí của tàu cá, số người trên tàu với Chi cục Thủy sản, Bộ phận phòng, địa phương liên quan đến xuất phát và nơi đến.

THUYỀN TRƯỞNG VÀ LÁI TÀU

Kiểm tra và trang thiết bị hàng hải, trang bị an toàn, các giấy tờ của tàu cá và thuyền viên trước khi rời bến.

Thông báo vùng hoạt động (vùng trường), số thuyền viên, người làm việc trên tàu cá và tên số liên lạc của chủ tàu, người làm việc (người trưởng) của tàu cá, báo cáo Chi cục Thủy sản, Văn phòng BCH PCTT & TKCN khi có yêu cầu.

Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, biển, sóng, gió, và các nguy cơ có thể xảy ra, để có thể xử lý kịp thời.

Liên lạc thường xuyên và thông báo về vị trí của tàu cá, số người trên tàu với Chi cục Thủy sản, Bộ phận phòng, địa phương liên quan đến xuất phát và nơi đến.

Website: phongchongthientai.vn

CHUNG SỨC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Số 2 - Ngạc Hà - Ba Đình - Hà Nội

Hướng dẫn neo đậu tàu và bảo vệ ao đầm, lồng bè nuôi trồng thủy sản

KỶ YẾU: NHÌN LẠI 20 NĂM LỬ LỚN MIỀN TRUNG

125

[illegible]

Những điều nên và không nên làm khi động đất, sóng thần xảy ra



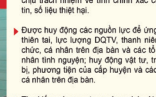
TRÁCH NHIỆM TRONG ỨNG PHÓ THẦN TAI

Chức năng truyền tin thần tai

1 **Chỉ đạo các cơ quan chức năng tổng hợp và báo cáo tình hình thần tai cho Ban chỉ đạo và Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và cứu trợ khẩn cấp, tổ chức các công tác, số liệu thần tai.**

2 **Được chỉ đạo các nguồn lực ở ứng phó với thần tai, lực lượng ĐOTV, nhân viên, các tổ chức, các thành phần địa bản và các tổ chức cá nhân thần tai; hướng dẫn ứng phó tại, trang thiết bị, phương tiện của cấp huyện và các tổ chức cá nhân thần tai.**

3 **Tìm kiếm cứu nạn trong ứng phó với thần tai: Ban chỉ huy PCTT cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo thành lập đội tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn. Trường hợp vượt quá năng lực phải báo cáo, di nghị lên UBND, Ban chỉ huy PCTT và TCMN cấp trên để hỗ trợ.**



4 **Thập diện thông tin tư vấn báo, cảnh báo thần tai tại UBND và Ban chỉ huy PCTT cấp tỉnh; chỉ đạo các cấp phát thần tai thần tai; chỉ đạo thành các cấp đơn truyền tin thần tai tại truyền tập đến địa bàn cụ thể.**

5 **Hướng dẫn các truyền thần tai - truyền thần tai cấp huyện chỉ đạo truyền thần tai cấp tăng cường tình hình và nhân lực phải song bằng tăng việc và tăng cấp độ (cấp trên địa bàn) trong tin báo, cảnh báo của cấp thần tai và song các cấp độ trong ứng phó thần tai.**

Lưu ý chức năng biên pháp ứng phó thần tai

6 **Quyết định lực lượng phòng an, biên pháp và chỉ đạo thực hiện ứng phó phù hợp với đặc điểm thần tai, cấp độ RRTT và điều kiện thực tế của địa bàn.**

Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện trong công tác PCTT

TRÁCH NHIỆM TRONG ỨNG PHÓ THẬN TAI



Lựa chọn các biện pháp ứng phó thận tai

Quyết định lựa chọn phương án, biện pháp và thực thi các biện pháp ứng phó thận tai phải dựa trên thận tai, cấp độ rò rỉ thận tai và các đặc tính của các bệnh nhân.

Tổng hợp và báo cáo kịp thời tình hình thận tai cho các bác sĩ chuyên ngành thận tai, chuyên gia về thông tin, số ứng dụng pháp y.

Huy động các nguồn lực, lực lượng hỗ trợ thận tai. Dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân trên nguyên vẹn từ trung tâm đến các nhân tố thực thi, phòng tuyến của các cấp và tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp, các Chi PCT và UBND cấp dưới (nếu UBND Ban chỉ huy PCT và TRICH cấp huyện hoặc cấp xã).

UBND Ban chỉ huy PCT và UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo triển khai huy động lực lượng kiểm soát nạn nhân đã biến chuyển hoặc vượt quá khả năng kiểm soát của cấp, các đơn vị UBND, Ban chỉ huy PCT và TRICH cấp trên để đôn đốc.



Tiêu chuẩn thận tai, chi huy động trên cấp huyện, báo gồm:

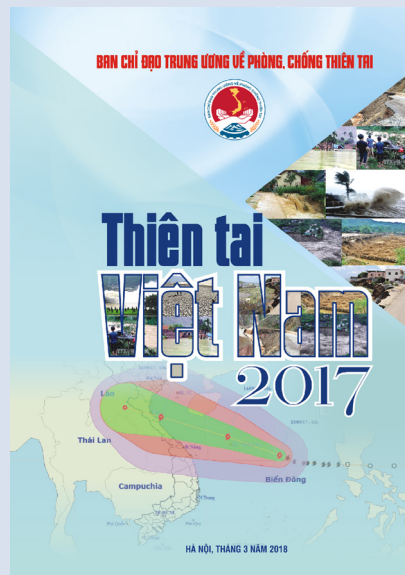
- Cấp độ chuyển cần biến chuyển thận tai**
 - Tập hợp nhân thông tin dự báo, chia báo thông tin dự báo.
 - UBND Ban chỉ huy PCT và UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo triển khai huy động lực lượng kiểm soát nạn nhân đã biến chuyển hoặc vượt quá khả năng kiểm soát của cấp, các đơn vị UBND, Ban chỉ huy PCT và TRICH cấp trên để đôn đốc.
- Phối hợp một danh viên vận hành thận tai**
 - Chi huy động thận tai đến tình công cộng và người dân.
- Huy động dân địa phương thận tai dự báo, các báo tin thông tin và thông tin thận tai để tiến hành thông tin dự báo, phân tích, phát hiện phát hiện thông tin dự báo, chia báo thông tin dự báo và công tác ứng phó về thận tai.**
- Những nơi không có phân tích, truyền thông, truyền hình ảnh sản phẩm để cảnh phòng trên, được các báo truyền thông trên các cấp, các địa phương để thông tin báo và có hệ quản chức để tiến hành kiểm soát thận tai.**

Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã trong công tác PCTT

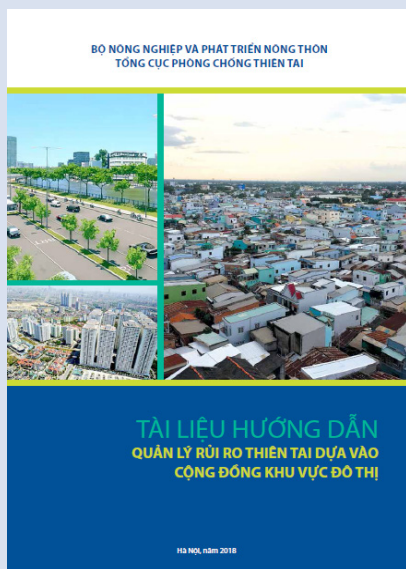
TÀI LIỆU VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI



Sổ tay trách nhiệm, nhiệm vụ trong công tác phòng, chống thiên tai và quản lý đê điều



Thiên tai Việt Nam 2017



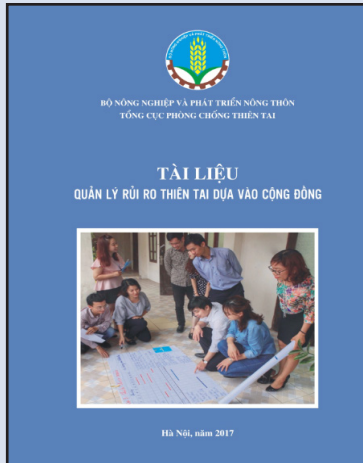
Tài liệu hướng dẫn Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng khu vực đô thị



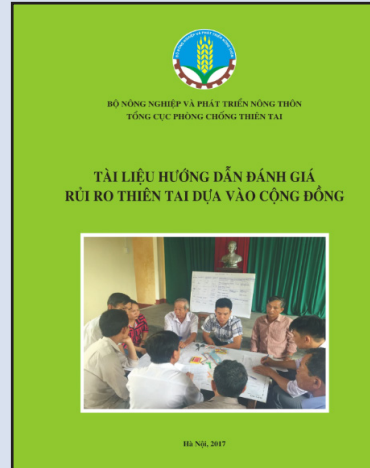
*Tài liệu hướng dẫn
Ứng phó khẩn cấp và phục hồi sớm*



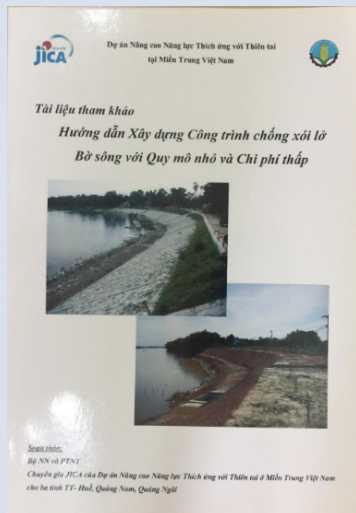
BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI



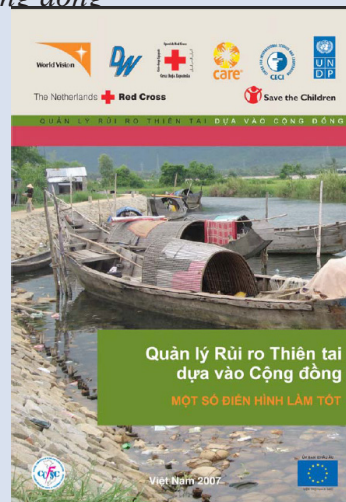
Tài liệu Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng



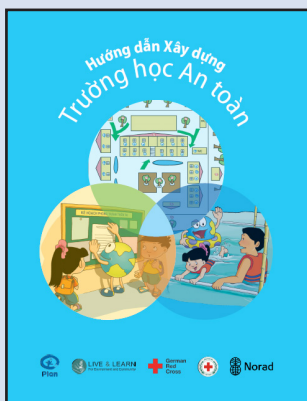
Tài liệu Hướng dẫn đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng



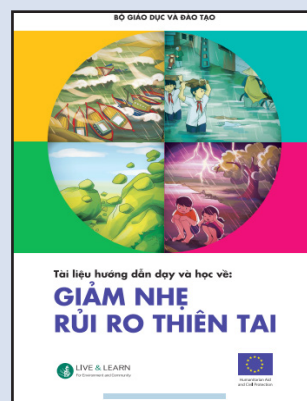
Tài liệu Hướng dẫn xây dựng Công trình chống xói lở Bờ sông với Quy mô nhỏ và Chi phí thấp



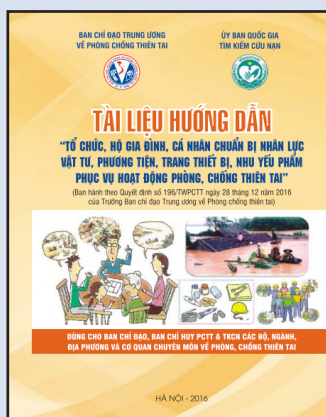
Một số điển hình làm tốt Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng



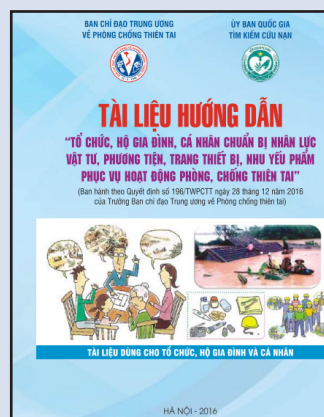
Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn



Tài liệu hướng dẫn dạy và học về: Giảm nhẹ rủi ro thiên tai



Tài liệu hướng dẫn “Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai dành cho Ban chỉ đạo, Ban chỉ huy các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan chuyên môn về PCTT



Tài liệu hướng dẫn “Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai dung cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân



Tài liệu hướng dẫn xử lý giờ đầu



Kiến thức cơ bản trong phòng chống lũ lụt



Tài liệu Các bài học kinh nghiệm và điển hình về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng ở vùng cao Việt Nam



Kiến thức cơ bản trong phòng chống lũ lụt